ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA QH-2026 THAM GIA BẢO HIỂM THÂN THỂ

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1	26020087	Phạm Văn Định	02/08/2007	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
2	26020099	Nguyễn Thị Ngọc Dung	04/02/2008	Nữ	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
3	26020117	Đinh Lâm Duy	09/04/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
4	26020223	Nông Trung Kiên	03/08/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
5	26020274	Cao Tuấn Minh	05/10/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
6	26020333	Lê Tiến Phú	02/02/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
7	26020338	Trần Bá Phước	17/04/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
8	26020358	Nguyễn Minh Quý	09/03/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
9	26020368	Đặng Xuân Sơn	01/01/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
10	26020434	Phạm Đình Trung	24/10/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
11	26020595	Lâm Tuấn Dũng	20/08/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
12	26020692	Phạm Đức Kỳ	10/09/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
13	26020778	Nguyễn Cường Phong	31/01/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
14	26020822	Hà Minh Sơn	26/09/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
15	26020855	Lương Viết Tiến	22/06/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
16	26021023	Nguyễn Đình Nhật	14/02/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
17	26021051	Voòng Minh Thanh	17/03/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
18	26021088	Bế Tiến Đạt	15/07/2007	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
19	26021108	Nguyễn Đức Hưng	13/11/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
20	26021186	Đỗ Mạnh Đạt	10/12/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
21	26021188	Hà Minh Đông	24/10/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
22	26021249	Nguyễn Hoàng Lân	25/08/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
23	26021311	Nguyễn Hữu Trung	29/06/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
24	26021400	Vy Dương Kha	02/05/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
25	26021416	Bùi Tiến Luân	26/08/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
26	26021489	Dương Thành Tin	01/06/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
27	26021567	Đỗ Trung Kiên	23/06/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
28	26021611	Vũ Huy Quang	17/09/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
29	26021689	Hà Tuệ Châu	16/12/2008	Nữ	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
30	26021724	Phan Đình Duẩn	28/09/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
31	26021869	Nguyễn Tiến Lộc	07/12/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
32	26022008	Lục Thùy Trâm	18/03/2008	Nữ	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
33	26022322	Lý Thành Long	04/06/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
34	26022453	Trần Văn Tập	12/08/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
35	26022541	Nguyễn Văn Vinh	14/10/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
36	26022546	Dương Tuấn Vũ	10/07/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
37	26022581	Nguyễn Thị Thảo	05/02/2008	Nữ	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
38	26022631	Đinh Quốc Duy	22/12/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
39	26022856	Võ Sỹ Hoàng	18/09/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
40	26022942	Nguyễn Thị Hà My	28/05/2008	Nữ	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
41	26022980	Nguyễn Việt Phú	07/11/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
42	26023013	Lô Trung Thành	29/01/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
43	26023236	Nguyễn Thị Thu Hường	02/02/2008	Nữ	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
44	26023242	Nguyễn Thị Thu Huyền	04/09/2008	Nữ	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
45	26023324	Nông Thu Quỳnh	15/09/2008	Nữ	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
46	26023355	Phạm Quang Thuận	31/07/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
47	26023506	Trần Thanh Tùng	09/01/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
48	26023512	Hoàng Thị Hải Yến	24/04/2008	Nữ	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
49	26023578	Nguyễn Văn Hoàng	15/09/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
50	26023643	Lê Đức Minh Quang	28/01/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
51	26023648	Lường Văn Quang	29/07/2007	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
52	26023744	Nguyễn Anh Đức	20/02/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
53	26023755	Bùi Khánh Duy	22/07/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
54	26023817	Nông Thị Mai Linh	18/03/2008	Nữ	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
55	26024015	Nguyễn Trung Kiên	31/10/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
56	26024089	Bạch Lưu Quỳnh Anh	20/04/2008	Nữ	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
57	26024216	Đinh Thanh An	11/05/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
58	26024245	Bùi Anh Khoa	06/08/2008	Nam	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
59	26024270	Quản Thị Thạch	11/09/2008	Nữ	Được miễn phí tham gia BHTT	01/10/2026-30/09/2030
60	26020001	Chu Thành An	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
61	26020002	Bùi Vinh Nguyên An	08/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
62	26020004	Nhữ Mai An	01/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
63	26020005	Nguyễn Văn An	17/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
64	26020006	Nguyễn Thành An	09/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
65	26020007	Phùng Tuấn Anh	08/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
66	26020008	Lê Nguyễn Kiệt Anh	22/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
67	26020009	Nguyễn Hải Anh	23/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
68	26020010	Nguyễn Đức Anh	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
69	26020011	Cấn Xuân Hoàng Anh	13/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
70	26020012	Ngô Quang Tùng Anh	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
71	26020014	Lê Duy Anh	03/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
72	26020015	Lê Việt Anh	28/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
73	26020016	Trương Công Anh	19/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
74	26020017	Lê Việt Anh	02/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
75	26020018	Lê Bá Tùng Anh	21/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
76	26020019	Trần Đức Anh	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
77	26020020	Đào Đức Anh	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
78	26020021	Nguyễn Văn Việt Anh	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
79	26020022	Nghiêm Thị Lan Anh	11/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
80	26020023	Lê Hoàng Ngọc Anh	14/10/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
81	26020024	Trịnh Công Nhật Anh	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
82	26020025	Trần Quang Anh	05/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
83	26020026	Đào Phương Anh	06/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
84	26020027	Vũ Quốc Anh	26/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
85	26020028	Nguyễn Tiến Anh	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
86	26020029	Phạm Nhật Anh	30/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
87	26020030	Hoàng Vũ Tú Anh	24/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
88	26020031	Nguyễn Tuấn Anh	12/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
89	26020032	Nguyễn Hải Anh	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
90	26020033	Mai Thị Tâm Anh	21/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
91	26020034	Đặng Thế Anh	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
92	26020035	Bùi Đức Anh	07/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
93	26020036	Lê Quang Anh	19/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
94	26020037	Nguyễn Tuấn Anh	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
95	26020038	Nguyễn Quang Anh	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
96	26020039	Đoàn Hoàng Ánh	15/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
97	26020041	Đoàn Xuân Bách	14/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
98	26020042	Phạm Nguyễn Tùng Bách	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
99	26020043	Nguyễn Gia Bách	25/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
100	26020044	Lê Đình Bằng	25/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
101	26020045	Thiều Quang Bảo	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
102	26020046	Phạm Ngọc Bảo	15/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
103	26020047	Hà Gia Bảo	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
104	26020048	Đinh Gia Bảo	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
105	26020049	Hoàng Nghĩa Bảo	21/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
106	26020050	Đỗ Thái Bảo	19/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
107	26020051	Đỗ Đăng Duy Bảo	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
108	26020052	Nguyễn Xuân Bình	21/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
109	26020053	Vũ Bá Bình	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
110	26020054	Nguyễn Nam Bình	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
111	26020055	Ngô Tiến Bình	06/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
112	26020056	Nguyễn Đức Cảnh	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
113	26020057	Nguyễn Hải Châu	15/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
114	26020058	Vũ Xuân Chiến	08/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
115	26020059	Nguyễn Như Chiến	09/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
116	26020060	Đinh Hoàng Chính	14/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
117	26020061	Nguyễn Hữu Chính	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
118	26020062	Trần Anh Chuẩn	02/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
119	26020063	Lê Xuân Chúc	12/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
120	26020064	Nguyễn Văn Chương	28/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
121	26020065	Phạm Văn Đức Chương	27/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
122	26020066	Nguyễn Chí Công	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
123	26020067	Nguyễn Thành Công	15/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
124	26020068	Nguyễn Khắc Công	09/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
125	26020069	Nguyễn Duy Cương	29/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
126	26020070	Lê Văn Cường	09/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
127	26020071	Phạm Quốc Cường	17/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
128	26020072	Nguyễn Cao Cường	21/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
129	26020073	Lê Cảnh Đại	07/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
130	26020074	Vũ Ngọc Đại	15/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
131	26020075	Nguyễn Quốc Dân	08/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
132	26020076	Nguyễn Thế Dân	21/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
133	26020077	Lê Hải Đăng	11/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
134	26020078	Trần Hải Đăng	14/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
135	26020079	Nguyễn Hữu Đạt	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
136	26020080	Vũ Thành Đạt	09/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
137	26020081	Phạm Tiến Đạt	19/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
138	26020082	Nguyễn Tiến Đạt	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
139	26020083	Nguyễn Tiến Đạt	18/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
140	26020085	Dương Công Đạt	09/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
141	26020086	Nguyễn Thành Đạt	14/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
142	26020088	Đặng Trọng Đông	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
143	26020089	Nguyễn Đức Đông	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
144	26020090	Hồ Phúc An Đồng	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
145	26020091	Bùi Nguyễn Minh Đức	18/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
146	26020092	Nguyễn Minh Đức	02/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
147	26020093	Hoàng Xuân Đức	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
148	26020094	Thái Vinh Đức	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
149	26020095	Nguyễn Đằng Đức	15/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
150	26020097	Nguyễn Trọng Đức	11/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
151	26020100	Hoàng Thị Dung	14/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
152	26020101	Nguyễn Đức Dũng	21/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
153	26020102	Trần Tiến Dũng	17/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
154	26020103	Hoàng Đức Dũng	01/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
155	26020104	Nguyễn Đình Dũng	16/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
156	26020105	Vương Tiến Dũng	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
157	26020106	Đinh Tiến Dũng	02/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
158	26020107	Tạ Công Dũng	25/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
159	26020108	Ngô Anh Dũng	29/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
160	26020109	Lâm Quang Dũng	09/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
161	26020110	Phùng Quang Tiến Dũng	04/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
162	26020111	Lương Phan Dũng	16/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
163	26020112	Trần Mạnh Dương	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
164	26020113	Phạm Văn Dương	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
165	26020114	Lê Tùng Dương	18/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
166	26020115	Nguyễn Tùng Dương	06/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
167	26020116	Tạ Thanh Duy	18/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
168	26020120	Chu Văn Khánh Duy	24/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
169	26020121	Nguyễn Đức Duy	16/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
170	26020122	Nguyễn Trường Giang	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
171	26020123	Nguyễn Nguyên Giáp	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
172	26020124	Nguyễn Lê Đức Hà	10/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
173	26020125	Trương Thị Ngọc Hà	14/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
174	26020126	Nguyễn Khánh Hà	28/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
175	26020127	Nguyễn Thái Hà	01/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
176	26020128	Nguyễn Quang Hải	04/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
177	26020129	Nguyễn Quang Hải	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
178	26020130	Nguyễn Trường Hải	22/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
179	26020131	Trần Nam Hải	09/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
180	26020132	Nguyễn Nam Hải	26/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
181	26020133	Hoàng Bá Hào	31/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
182	26020135	Nguyễn Thái Hậu	12/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
183	26020136	Triệu Đình Hậu	28/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
184	26020137	Đỗ Thúy Hiền	24/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
185	26020138	Phan Bá Gia Hiển	09/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
186	26020139	Trần Huy Hiệp	06/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
187	26020140	Đặng Gia Hiệp	29/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
188	26020141	Trần Chí Hiếu	08/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
189	26020142	Trần Đức Hiếu	08/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
190	26020143	Trần Văn Hiếu	29/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
191	26020144	Nguyễn Trung Hiếu	16/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
192	26020145	Cao Minh Hiếu	05/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
193	26020148	Nguyễn Duy Hiếu	14/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
194	26020149	Nguyễn Trung Hiếu	10/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
195	26020150	Hoàng Minh Hiếu	30/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
196	26020151	Nguyễn Tuấn Hiếu	19/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
197	26020152	Đỗ Trung Hiếu	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
198	26020153	Hồ Đăng Hiếu	20/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
199	26020154	Ngô Đức Hoàn	05/09/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
200	26020155	Trần Quốc Hoàn	18/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
201	26020158	Phan Bảo Hoàng	30/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
202	26020159	Nguyễn Nghĩa Hoàng	12/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
203	26020160	Nguyễn Đức Hoàng	24/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
204	26020162	Bùi Minh Hoàng	23/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
205	26020164	Bùi Văn Hoàng	05/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
206	26020165	Nguyễn Đình Lê Hoàng	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
207	26020166	Đoàn Nhật Hoàng	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
208	26020168	Trịnh Ngọc Huân	10/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
209	26020170	Trịnh Xuân Hùng	13/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
210	26020172	Nguyễn Việt Hùng	07/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
211	26020173	Nguyễn Hữu Hùng	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
212	26020174	Ma Văn Hùng	03/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
213	26020175	Lê Thanh Hưng	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
214	26020176	Bùi Quang Hưng	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
215	26020179	Phan Bá Gia Hưng	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
216	26020181	Vũ Thu Hường	16/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
217	26020182	Phạm Lê Huy	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
218	26020183	Lê Quang Huy	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
219	26020184	Nguyễn Gia Huy	27/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
220	26020185	Nguyễn Quang Huy	18/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
221	26020186	Hoàng Đức Huy	06/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
222	26020187	Nguyễn Tá Huy	04/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
223	26020188	Hà Tiến Huy	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
224	26020189	Nguyễn Đình Huy	27/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
225	26020190	Trần Nguyễn Quang Huy	04/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
226	26020191	Phạm Mai Gia Huy	25/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
227	26020192	Nguyễn Quang Huy	24/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
228	26020193	Nguyễn Phúc Hoàng Huy	03/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
229	26020194	Cao Ngọc Huyền	06/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
230	26020195	Nguyễn Xuân Khải	19/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
231	26020196	Nguyễn Minh Khải	19/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
232	26020197	Trần Tuấn Khang	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
233	26020198	Phạm Tuấn Khang	06/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
234	26020200	Đàm Huy Khánh	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
235	26020201	Nguyễn Nam Khánh	11/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
236	26020202	Nguyễn Đình Khánh	16/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
237	26020203	Vũ Quốc Khánh	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
238	26020204	Phạm Mai Khánh	10/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
239	26020205	Nguyễn Nam Khánh	27/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
240	26020206	Nguyễn Lê Bảo Khánh	16/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
241	26020207	Trịnh Duy Khánh	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
242	26020208	Nguyễn Hữu Khánh	28/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
243	26020209	Nguyễn Hoàng Bảo Khánh	29/10/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
244	26020210	Nguyễn Đình Bảo Khánh	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
245	26020212	Hà Gia Khánh	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
246	26020213	Lý Đình Khiêm	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
247	26020214	Nghiêm Đình Khoa	17/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
248	26020215	Phạm Khắc Anh Khoa	22/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
249	26020216	Lê Anh Khôi	17/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
250	26020217	Phạm Trần Minh Khôi	13/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
251	26020218	Phạm Đỗ Anh Khôi	29/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
252	26020219	Nguyễn Trung Kiên	11/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
253	26020220	Nguyễn Trung Kiên	01/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
254	26020222	Thái Văn Gia Kiên	19/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
255	26020224	Nguyễn Trung Kiên	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
256	26020225	Bùi Bá Kiên	27/05/2005	Nam		01/10/2026-30/09/2030
257	26020226	Nguyễn Huy Kiệt	01/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
258	26020227	Nguyễn Tuấn Kiệt	04/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
259	26020228	Lưu Tuấn Kiệt	26/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
260	26020229	Vi Chí Kiệt	19/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
261	26020230	Nguyễn Đức Tuấn Kiệt	08/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
262	26020231	Nguyễn Thế Tường Lâm	12/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
263	26020232	Ninh Nguyễn Xuân Lâm	09/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
264	26020233	Lê Thanh Lâm	04/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
265	26020234	Hà Hoàng Liên	31/12/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
266	26020235	Nguyễn Thảo Linh	28/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
267	26020236	Ngô Thủy Linh	24/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
268	26020237	Tường Hữu Duy Linh	26/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
269	26020238	Nguyễn Thảo Linh	29/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
270	26020239	Đinh Vũ Thị Thùy Linh	26/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
271	26020240	Lê Phương Linh	22/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
272	26020241	Nguyễn Thùy Linh	03/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
273	26020242	Ngô Tuấn Linh	08/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
274	26020243	Lê Bá Phúc Lộc	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
275	26020244	Trịnh Thế Lợi	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
276	26020245	Lê Tiến Long	06/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
277	26020246	Nguyễn Ngọc Long	17/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
278	26020247	Nguyễn Hoàng Long	30/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
279	26020248	Trịnh Hải Long	16/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
280	26020249	Đỗ Hoàng Long	13/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
281	26020250	Nguyễn Thanh Long	08/01/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
282	26020251	Nguyễn Gia Long	28/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
283	26020252	Nguyễn Kim Long	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
284	26020253	Vũ Đức Long	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
285	26020254	Nguyễn Đình Long	16/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
286	26020255	Lê Trọng Long	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
287	26020256	Trần Đức Lương	14/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
288	26020257	Nguyễn Văn Lương	14/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
289	26020258	Vũ Đức Lương	02/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
290	26020259	Cái Văn Mạnh	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
291	26020260	Bùi Đức Mạnh	28/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
292	26020261	Nguyễn Văn Mạnh	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
293	26020262	Phan Huy Mạnh	11/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
294	26020263	Nguyễn Khắc Mạnh	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
295	26020264	Phạm Gia Minh	12/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
296	26020266	Lê Phạm Anh Minh	30/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
297	26020267	Phan Nhật Minh	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
298	26020268	Vũ Bảo Minh	13/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
299	26020269	Nguyễn Đức Minh	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
300	26020270	Vũ Tá Tuấn Minh	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
301	26020271	Lưu Nhật Minh	04/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
302	26020272	Đoàn Văn Minh	30/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
303	26020273	Nguyễn Đức Minh	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
304	26020275	Vũ Đức Minh	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
305	26020276	Nguyễn Trọng Quang Minh	20/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
306	26020277	Trần Đức Minh	27/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
307	26020278	Nguyễn Quang Minh	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
308	26020279	Vương Đình Quốc Minh	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
309	26020281	Lê Phan Quang Minh	27/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
310	26020282	Nguyễn Phương Minh	07/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
311	26020284	Vũ Quang Minh	07/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
312	26020285	Nguyễn Quang Minh	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
313	26020286	Trần Đức Minh	07/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
314	26020287	Nguyễn Huy Minh	11/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
315	26020288	Hoàng Bình Minh	18/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
316	26020289	Nguyễn Nhật My	24/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
317	26020290	Nguyễn Trà My	06/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
318	26020291	Trần Trà My	07/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
319	26020292	Lê Hiền Nam	26/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
320	26020293	Đỗ Hải Nam	12/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
321	26020294	Đặng Đình Cầu Nam	30/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
322	26020295	Trần Khánh Nam	10/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
323	26020296	Nguyễn Nhật Nam	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
324	26020297	Trần Sơn Nam	08/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
325	26020298	Trương Tuấn Nghĩa	11/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
326	26020300	Nguyễn Trí Nghĩa	10/11/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
327	26020301	Trần Lê Minh Nghĩa	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
328	26020303	Nguyễn Ánh Ngọc	12/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
329	26020304	Hà Nguyễn Hoàng Nguyên	02/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
330	26020305	Trịnh Đức Nguyên	04/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
331	26020306	Phạm Thế Nguyên	03/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
332	26020307	Nguyễn Trọng Nguyên	20/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
333	26020308	Nguyễn Đức Nguyên	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
334	26020309	Trần Thiện Nhân	26/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
335	26020310	Nguyễn Đức Nhật	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
336	26020311	Trần Long Nhật	02/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
337	26020314	Nguyễn Tâm Như	02/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
338	26020315	Đăng Hồng Nhung	01/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
339	26020317	Đinh Thị Kiều Oanh	30/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
340	26020319	Phạm Nguyễn Gia Phong	07/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
341	26020320	Lưu Trường Phong	29/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
342	26020321	Hoàng Hải Phong	07/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
343	26020322	Vũ Đình Duy Phong	06/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
344	26020323	Dương Thế Phong	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
345	26020324	Trần Nam Phong	21/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
346	26020325	Trịnh Quang Phong	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
347	26020326	Lê Nam Phong	05/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
348	26020327	Nguyễn Huy Phong	14/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
349	26020328	Vũ Hải Phong	14/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
350	26020329	Nguyễn Hải Phong	15/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
351	26020330	Khổng Thanh Phong	15/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
352	26020331	Hoàng Quốc Phong	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
353	26020332	Đặng Tuấn Phong	24/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
354	26020334	Nguyễn Thiên Phú	05/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
355	26020335	Nguyễn Hoàng Phúc	17/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
356	26020336	Nguyễn Đình Phúc	03/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
357	26020337	Nguyễn Đức Phúc	07/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
358	26020339	Nguyễn Quỳnh Phương	18/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
359	26020340	Nguyễn Hoàng Phương	10/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
360	26020341	Phạm Vũ Phương	13/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
361	26020342	Vũ Anh Quân	31/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
362	26020344	Tạ Minh Quân	17/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
363	26020345	Hoàng Hùng Quân	14/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
364	26020346	Hoàng Anh Quân	17/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
365	26020347	Trần Minh Quân	11/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
366	26020348	Hoàng Mạnh Quân	27/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
367	26020349	Trần Minh Quang	09/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
368	26020350	Nguyễn Xuân Quang	02/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
369	26020351	Nguyễn Minh Quang	20/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
370	26020352	Nguyễn Đăng Quang	24/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
371	26020353	Đỗ Minh Quang	29/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
372	26020354	Trần Minh Quang	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
373	26020355	Lê Anh Quang	16/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
374	26020356	Nguyễn Bách Quang	04/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
375	26020357	Đỗ Duy Quang	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
376	26020359	Dương Ngọc Qúy	23/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
377	26020360	Bùi Nguyễn Thục Quyên	14/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
378	26020361	Hoàng Văn Quyết	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
379	26020362	Vũ Thị Hương Quỳnh	11/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
380	26020363	Trần Tấn Sang	18/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
381	26020364	Hoàng Minh Sáng	14/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
382	26020365	Đặng Trung Sơn	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
383	26020366	Đỗ Minh Sơn	02/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
384	26020369	Trần Ngọc Sơn	26/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
385	26020370	Nguyễn Hoàng Sơn	16/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
386	26020371	Nguyễn Thái Sơn	27/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
387	26020372	Nguyễn Danh Trường Sơn	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
388	26020373	Kiều Quang Sơn	06/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
389	26020374	Nông Văn Sơn	05/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
390	26020375	Phạm Đức Tài	29/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
391	26020376	Ngô Đình Tâm	10/06/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
392	26020377	Lê Nhật Tân	25/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
393	26020378	Lang Nhật Tân	09/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
394	26020379	Phạm Ngọc Kim Tấn	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
395	26020380	Nguyễn Trọng Tần	13/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
396	26020381	Phạm Hoàng Gia Thái	28/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
397	26020382	Nguyễn Danh Thái	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
398	26020383	Nguyễn Anh Thái	22/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
399	26020384	Bùi Duy Thái	13/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
400	26020385	Đỗ Giang Thái	27/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
401	26020386	Lê Quang Thái	18/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
402	26020387	Trần Quốc Thăng	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
403	26020388	Lê Quang Thắng	27/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
404	26020389	Nguyễn Đức Thắng	14/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
405	26020390	Nguyễn Đức Thắng	11/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
406	26020391	Nguyễn Đức Thắng	13/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
407	26020392	Lê Ngọc Thắng	26/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
408	26020393	Nguyễn Thiên Thành	10/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
409	26020394	Phạm Tiến Thành	03/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
410	26020395	Lưu Công Thành	04/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
411	26020396	Phạm Trọng Thành	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
412	26020398	Nguyễn Thế Thành	14/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
413	26020399	Phạm Văn Thành	10/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
414	26020400	Nguyễn Thị Phương Thảo	18/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
415	26020401	Nguyễn Tiến Thảo	20/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
416	26020402	Vũ Tố Thiên	03/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
417	26020403	Lê Văn Thiện	13/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
418	26020405	Lê Văn Thiện	26/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
419	26020407	Bùi Nguyên Thoại	25/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
420	26020408	Nguyễn Phương Thoại	15/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
421	26020409	Nguyễn Danh Anh Thông	28/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
422	26020410	Nguyễn Thị Thư	15/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
423	26020411	Hoàng Văn Thuần	24/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
424	26020412	Nguyễn Đình Thuận	03/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
425	26020413	Mạch Quang Thùy	11/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
426	26020414	Nguyễn Danh Tiến	14/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
427	26020415	Nguyễn Duy Tiến	20/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
428	26020416	Phạm Tín	30/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
429	26020417	Bùi Ân Tình	22/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
430	26020418	Ngô Đắc Toàn	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
431	26020419	Phạm Trí Toàn	24/06/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
432	26020420	Lê Bảo Toàn	05/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
433	26020421	Nguyễn Trần Toản	13/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
434	26020422	Đỗ Thùy Trang	03/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
435	26020423	Lê Quỳnh Trang	06/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
436	26020424	Bùi Thùy Trang	26/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
437	26020425	Nguyễn Hà Trang	14/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
438	26020426	Đào Thư Trang	05/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
439	26020427	Trần Thu Trang	18/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
440	26020429	Lê Hoàng Minh Trí	26/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
441	26020430	Nguyễn Thanh Hữu Trí	23/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
442	26020431	Nguyễn Tuệ Triết	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
443	26020432	Đặng Quốc Triệu	30/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
444	26020433	Trịnh Xuân Quốc Triệu	13/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
445	26020435	Đinh Quốc Trung	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
446	26020436	Lê Thành Trung	19/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
447	26020437	Nguyễn Hữu Trung	18/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
448	26020438	Nguyễn Tất Trung	24/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
449	26020439	Hà Trí Trung	30/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
450	26020440	Ngô Quang Trường	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
451	26020441	Nguyễn Tuấn Tú	15/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
452	26020442	Trần Minh Tú	15/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
453	26020443	Nguyễn Minh Tuấn	19/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
454	26020444	Nguyễn Thái Tuấn	31/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
455	26020445	Nguyễn Anh Tuấn	06/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
456	26020446	Nguyễn Trần Anh Tuấn	25/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
457	26020447	Trần Duy Tuấn	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
458	26020448	Trương Minh Tuệ	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
459	26020449	Vũ Duy Tuệ	20/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
460	26020450	Nguyễn Hoàng Tùng	30/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
461	26020451	Trần Tiến Tùng	19/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
462	26020452	Đinh Công Tùng	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
463	26020453	Nguyễn Tạ Minh Tùng	02/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
464	26020454	Nguyễn Hồng Vân	11/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
465	26020455	Vũ Hoàng Việt	03/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
466	26020456	Nguyễn Tuấn Việt	23/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
467	26020457	Phùng Quốc Việt	07/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
468	26020458	Vũ Quang Việt	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
469	26020459	Nguyễn Đình Minh Việt	22/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
470	26020460	Nguyễn Hữu Việt	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
471	26020461	Trần Trọng Vinh	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
472	26020462	Lê Công Vinh	25/10/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
473	26020463	Phan Vinh	15/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
474	26020464	Đỗ Gia Vinh	19/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
475	26020465	Thạch Hoàng Vũ	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
476	26020466	Đỗ Minh Vũ	20/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
477	26020467	Nguyễn Xuân Vũ	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
478	26020468	Phạm Minh Vũ	06/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
479	26020469	Nguyễn Bá Long Vũ	13/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
480	26020470	Hà Quỳnh Vương	18/02/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
481	26020471	Hoàng Nhật Vượng	01/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
482	26020472	Nguyễn Hoàng Yến	09/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
483	26020473	Nguyễn Mạnh An	20/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
484	26020474	Lê Hữu An	23/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
485	26020475	Phạm Bình An	02/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
486	26020476	Nguyễn Thành An	19/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
487	26020477	Nguyễn Duy An	27/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
488	26020478	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	16/01/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
489	26020479	Lưu Quang Anh	08/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
490	26020480	Đỗ Đức Anh	31/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
491	26020481	Bùi Phan Anh	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
492	26020482	Hoàng Đức Anh	14/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
493	26020483	Bùi Thiện Anh	24/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
494	26020484	Tống Hà Bảo Anh	02/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
495	26020485	Nguyễn Trung Anh	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
496	26020487	Nguyễn Thu Anh	10/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
497	26020488	Vũ Ngọc Anh	29/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
498	26020489	Trương Quang Anh	05/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
499	26020490	Nguyễn Duy Anh	31/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
500	26020491	Nguyễn Hiền Anh	11/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
501	26020492	Nguyễn Lê Anh	05/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
502	26020493	Lê Đức Anh	04/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
503	26020494	Hà Quốc Anh	12/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
504	26020495	Lê Nguyên Anh	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
505	26020496	Nguyễn Quang Anh	04/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
506	26020497	Nguyễn Lâm Anh	11/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
507	26020498	Nguyễn Trọng Quốc Anh	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
508	26020499	Kiều Nhật Anh	19/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
509	26020500	Phan Nhật Anh	29/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
510	26020501	Nguyễn Đình Quang Anh	28/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
511	26020502	Nguyễn Đăng Việt Anh	31/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
512	26020503	Nguyễn Xuân Anh	18/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
513	26020504	Mai Đức Anh	17/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
514	26020505	Nguyễn Vũ Anh	13/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
515	26020506	Bùi Minh Anh	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
516	26020507	Lê Quang Ánh	22/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
517	26020508	Phan Ngọc Ánh	18/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
518	26020509	Vũ Minh Ánh	16/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
519	26020510	Đỗ Ngọc Ánh	16/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
520	26020511	Phùng Thế Bách	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
521	26020512	Phạm Quang Bách	06/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
522	26020514	Nguyễn Viết Bằng	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
523	26020515	Lê Ngọc Bảo	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
524	26020516	Ngô Công Bảo	22/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
525	26020517	Nguyễn Trần Gia Bảo	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
526	26020518	Trần Văn Quốc Bảo	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
527	26020519	Diệp Minh Bảo	10/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
528	26020520	Nguyễn Hoàng Bảo	24/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
529	26020521	Trần Mạnh Gia Bảo	29/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
530	26020522	Lê Quốc Bảo	30/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
531	26020523	Đặng Gia Bảo	18/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
532	26020524	Nguyễn Thanh Bình	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
533	26020525	Hà Ngọc Bình	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
534	26020526	Khuất Quang Bình	11/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
535	26020527	Vũ Tô Minh Châu	04/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
536	26020528	Nguyễn Dương Chiến	24/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
537	26020530	Nguyễn Duy Chính	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
538	26020531	Nguyễn Văn Chung	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
539	26020532	Đào Đức Công	01/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
540	26020533	Phạm Tùng Công	27/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
541	26020534	Tống Thành Công	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
542	26020535	Nguyễn Đức Cường	21/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
543	26020536	Nguyễn Trần Tiến Cường	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
544	26020537	Đặng Quang Cường	17/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
545	26020538	Trần Văn Cường	28/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
546	26020540	Nguyễn Chính Đại	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
547	26020541	Trần Hải Đăng	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
548	26020542	Nguyễn Sỹ Đăng	12/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
549	26020543	Trần Hải Đăng	25/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
550	26020544	Hoàng Hải Đăng	13/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
551	26020545	Dương Hải Đăng	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
552	26020546	Phạm Quang Đăng	26/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
553	26020547	Đinh Hải Đăng	19/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
554	26020548	Văn Quang Đào	28/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
555	26020549	Vũ Trường Đạt	23/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
556	26020550	Nguyễn Minh Đạt	10/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
557	26020552	Hồ Hữu Đạt	30/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
558	26020553	Phạm Tiến Đạt	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
559	26020554	Phạm Tuấn Đạt	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
560	26020555	Hoàng Văn Đạt	07/04/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
561	26020556	Dương Hoàng Đạt	29/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
562	26020557	Nguyễn Đức Đạt	05/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
563	26020558	Nguyễn Tuấn Đạt	05/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
564	26020559	An Đình Đạt	10/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
565	26020560	Ngô Đức Đạt	13/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
566	26020562	Đặng Tiến Đông	24/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
567	26020563	Nguyễn Trung Du	05/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
568	26020564	Nguyễn Hồ Minh Đức	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
569	26020565	Vũ Minh Đức	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
570	26020566	Chu Công Minh Đức	13/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
571	26020567	Nguyễn Việt Đức	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
572	26020568	Đặng Trần Đức	27/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
573	26020569	Nguyễn Văn Đức	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
574	26020571	Trịnh Minh Đức	29/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
575	26020572	Trần Minh Đức	13/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
576	26020573	Trần Nguyên Đức	31/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
577	26020575	Nguyễn Trung Đức	22/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
578	26020576	Nguyễn Tiến Đức	09/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
579	26020577	Đặng Anh Đức	05/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
580	26020578	Hoàng Trí Đức	08/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
581	26020579	Phạm Hồng Đức	03/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
582	26020580	Nguyễn Minh Đức	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
583	26020581	Đặng Hồng Đức	02/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
584	26020582	Nguyễn Hoàng Đức	09/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
585	26020583	Nguyễn Trung Đức	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
586	26020585	Nguyễn Minh Đức	21/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
587	26020588	Cấn Mạnh Dũng	31/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
588	26020589	Đỗ Trí Dũng	12/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
589	26020590	Phạm Quang Dũng	17/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
590	26020591	Nguyễn Mạnh Dũng	20/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
591	26020592	Nguyễn Chí Dũng	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
592	26020594	Đỗ Hoàng Dũng	17/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
593	26020596	Nguyễn Anh Dũng	02/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
594	26020597	Bùi Đăng Dương	16/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
595	26020598	Nguyễn Thế Dương	11/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
596	26020599	Lê Đăng Dương	28/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
597	26020600	Trần Nam Dương	02/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
598	26020601	Phạm Khắc Duy	12/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
599	26020602	Trần Công Duy	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
600	26020603	Phạm Đức Duy	09/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
601	26020604	Cao Khánh Duy	04/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
602	26020605	Trần Mạnh Khương Duy	30/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
603	26020606	Nguyễn Khánh Duy	22/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
604	26020607	Vũ Thế Duyệt	14/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
605	26020608	Nguyễn Khắc Long Giang	03/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
606	26020609	Phạm Đình Giang	02/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
607	26020610	Phạm Minh Sơn Hà	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
608	26020611	Trần Thái Hà	04/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
609	26020612	Nguyễn Mạnh Hà	01/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
610	26020613	Nguyễn Việt Hà	23/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
611	26020614	Vũ Ngọc Hải	01/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
612	26020615	Nguyễn Hữu Duy Hải	05/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
613	26020616	Ngô Hoàng Hải	01/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
614	26020617	Đặng Quang Hiến	18/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
615	26020618	Phạm Sỹ Hiền	13/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
616	26020619	Nguyễn Hữu Hoàng Hiếu	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
617	26020621	Nguyễn Mạnh Hiếu	24/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
618	26020622	Nguyễn Xuân Hiếu	03/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
619	26020623	Phạm Đức Hiếu	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
620	26020624	Hồ Sỹ Hiếu	16/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
621	26020625	Nguyễn Văn Trung Hiếu	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
622	26020626	Ngô Trí Hiếu	16/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
623	26020627	Nguyễn Minh Hiếu	09/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
624	26020628	Nguyễn Quang Minh Hiếu	04/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
625	26020629	Đỗ Minh Hiếu	24/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
626	26020630	Nguyễn Thị Hoài	17/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
627	26020631	Nguyễn Xuân Hoàng	15/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
628	26020632	Đặng Huy Hoàng	12/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
629	26020633	Vũ Đức Hoàng	29/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
630	26020635	Nguyễn Huy Hoàng	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
631	26020636	Lương Việt Hoàng	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
632	26020637	Nguyễn Huy Hoàng	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
633	26020638	Trịnh Minh Hoàng	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
634	26020639	Nguyễn Huy Hoàng	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
635	26020640	Vũ Duy Hoàng	05/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
636	26020641	Nguyễn Vũ Hùng	14/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
637	26020642	Đỗ Mạnh Hùng	20/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
638	26020643	Đào Trần Tuấn Hùng	10/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
639	26020644	Phạm Văn Hùng	24/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
640	26020645	Nguyễn Mạnh Hùng	21/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
641	26020646	Phạm Đắc Hùng	25/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
642	26020647	Nguyễn Khánh Hùng	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
643	26020648	Trần Duy Hùng	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
644	26020649	Phùng Gia Hưng	24/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
645	26020651	Nguyễn Thái Hưng	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
646	26020652	Bạch Quang Hưng	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
647	26020654	Nguyễn Tố Hữu	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
648	26020655	Nguyễn Quang Huy	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
649	26020656	Nguyễn Quốc Huy	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
650	26020657	Hoàng Tùng Huy	11/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
651	26020658	Nguyễn Hoàng Huy	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
652	26020659	Đoàn Mạnh Huy	29/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
653	26020660	Nguyễn Việt Huy	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
654	26020661	Lê Khả Huy	02/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
655	26020662	Vũ Quang Huy	03/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
656	26020664	Vũ Đức Huy	06/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
657	26020665	Đào Quang Huy	28/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
658	26020667	Nguyễn Anh Khải	04/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
659	26020668	Phạm Tuấn Khanh	10/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
660	26020669	Mạch Quang Tuấn Khanh	02/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
661	26020670	Thân Quốc Khánh	11/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
662	26020671	Lê Xuân Khánh	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
663	26020672	An Văn Khánh	06/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
664	26020673	Vũ Quốc Khánh	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
665	26020674	Phan Tuấn Khánh	27/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
666	26020675	Võ Quốc Khánh	27/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
667	26020676	Vương Gia Khánh	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
668	26020677	Nguyễn Văn Khoa	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
669	26020678	Nguyễn Đăng Khoa	07/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
670	26020679	Lê Đăng Khoa	15/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
671	26020680	Nguyễn Minh Khôi	28/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
672	26020681	Nguyễn Đăng Khôi	12/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
673	26020682	Nguyễn Đăng Khôi	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
674	26020683	Ngô Tuấn Khôi	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
675	26020684	Âu Dương Kiên	07/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
676	26020685	Bùi Trung Kiên	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
677	26020686	Trịnh Trung Kiên	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
678	26020687	Nguyễn Trung Kiên	08/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
679	26020688	Nguyễn Trung Kiên	07/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
680	26020689	Nguyễn Trung Kiên	16/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
681	26020690	Thân Tuấn Kiệt	10/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
682	26020691	Phạm Tuấn Kiệt	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
683	26020693	Lương Nguyễn Hải Lâm	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
684	26020694	Nguyễn Hải Lâm	08/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
685	26020695	Nguyễn Hoàng Lâm	25/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
686	26020696	Vũ Đức Lâm	17/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
687	26020698	Nguyễn Nhật Linh	17/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
688	26020699	Nguyễn Thị Khánh Linh	09/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
689	26020700	Nguyễn Ngọc Linh	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
690	26020702	Khổng Thị Mai Linh	28/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
691	26020703	Trần Phương Linh	28/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
692	26020704	Nguyễn Phương Linh	27/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
693	26020705	Nguyễn Khánh Linh	29/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
694	26020706	Trần Xuân Lộc	22/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
695	26020707	Lê Hoàng Bá Lộc	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
696	26020708	Nguyễn Hữu Long	09/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
697	26020709	Đỗ Bảo Long	05/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
698	26020710	Nguyễn Đức Long	29/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
699	26020711	Nguyễn Hoàng Long	22/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
700	26020712	Nguyễn Hoàng Long	22/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
701	26020713	Nguyễn Kỳ Long	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
702	26020714	Nguyễn Thế Long	22/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
703	26020715	Lê Bảo Long	10/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
704	26020717	Bùi Sỹ Lương	08/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
705	26020718	Vũ Đức Lương	25/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
706	26020719	Lê Minh Lượng	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
707	26020720	Nguyễn Hiền Mạnh	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
708	26020721	Lê Tiến Mạnh	29/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
709	26020722	Đào Duy Mạnh	08/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
710	26020723	Nguyễn Tất Hiển Minh	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
711	26020724	Hồ Ngọc Minh	02/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
712	26020725	Đoàn Bình Minh	22/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
713	26020726	Nguyễn Tuấn Minh	21/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
714	26020727	Vũ Tuấn Minh	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
715	26020728	Nguyễn Phúc Tuệ Minh	03/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
716	26020729	Nguyễn Ngọc Minh	21/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
717	26020730	Nguyễn Dương Minh	14/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
718	26020731	Phạm Lê Bảo Minh	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
719	26020732	Lê Quang Minh	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
720	26020733	Đào Trọng Minh	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
721	26020734	Phùng Ngọc Minh	28/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
722	26020735	Phạm Phi Minh	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
723	26020736	Nguyễn Bình Minh	31/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
724	26020737	Trần Quang Minh	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
725	26020738	Nguyễn Tiến Minh	09/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
726	26020739	Vũ Đức Minh	04/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
727	26020740	Khuất Kiều Nhật Minh	18/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
728	26020741	Trần Cao Minh	29/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
729	26020742	Trịnh Khắc Minh	20/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
730	26020744	Lò Quang Minh	20/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
731	26020745	Phạm Tuấn Minh	03/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
732	26020746	Bùi Quang Minh	22/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
733	26020747	Nguyễn Tiến Nam	07/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
734	26020748	Đặng Văn Nam	28/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
735	26020749	Nguyễn Tiến Nam	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
736	26020750	Nguyễn Nhật Nam	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
737	26020751	Đinh Đức Nam	19/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
738	26020752	Đặng Nhật Nam	19/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
739	26020753	Nguyễn Phương Nam	18/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
740	26020755	Trương Thành Nghị	26/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
741	26020756	Trần Khoa Nghị	14/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
742	26020757	Hoàng Minh Nghĩa	26/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
743	26020759	Nguyễn Danh Khang Nguyên	04/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
744	26020760	Nguyễn Doãn Nguyên	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
745	26020761	Trần Đức Nhân	26/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
746	26020762	Vũ Duy Nhất	18/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
747	26020764	Nguyễn Viết Nhật	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
748	26020765	Nguyễn Khắc Long Nhật	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
749	26020766	Nguyễn Uyển Nhi	21/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
750	26020767	Lê Thị Diệu Nhi	13/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
751	26020768	Đỗ Lưu Yến Nhi	22/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
752	26020769	Hoàng Thị Hồng Nhung	15/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
753	26020770	Đinh Trang Nhung	31/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
754	26020771	Tạ Văn Ninh	07/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
755	26020772	Nguyễn Thị Kim Oanh	03/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
756	26020773	Hoàng Tiến Phát	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
757	26020774	Phạm Hữu Trường Phát	22/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
758	26020775	Lê Văn Phát	23/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
759	26020776	Cao Vĩnh Phát	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
760	26020777	Nguyễn Đức Phong	17/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
761	26020779	Trần Đình Phong	19/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
762	26020780	Trương Đức Phong	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
763	26020782	Võ Sinh Phú	06/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
764	26020783	Lê Hồng Phúc	08/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
765	26020784	Nguyễn Phạm Hồng Phúc	07/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
766	26020785	Nguyễn Hoàng Phúc	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
767	26020786	Nguyễn Hoàng Phúc	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
768	26020787	Ngô Hoàng Phúc	28/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
769	26020788	Lê Hồng Phúc	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
770	26020789	Trần Toàn Phúc	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
771	26020790	Lê Hữu Phúc	02/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
772	26020791	Nguyễn Kim Phúc	23/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
773	26020792	Trịnh Đình Phúc	15/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
774	26020794	Nguyễn Thị Hoài Phương	06/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
775	26020795	Nguyễn Minh Phương	08/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
776	26020796	Dương Minh Quân	19/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
777	26020797	Nguyễn Minh Quân	06/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
778	26020798	Trịnh Hồng Quân	23/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
779	26020799	Phan Đình Quân	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
780	26020800	Nguyễn Hồng Quân	10/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
781	26020801	Trần Minh Quân	16/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
782	26020802	Phạm Minh Quân	10/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
783	26020803	Trương Hải Quân	13/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
784	26020804	Đinh Trần Quang	22/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
785	26020805	Nguyễn Duy Quang	13/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
786	26020806	Phạm Văn Quang	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
787	26020807	Nguyễn Viết Thành Quang	22/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
788	26020808	Nguyễn Minh Quang	21/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
789	26020809	Nguyễn Minh Quang	13/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
790	26020810	Nguyễn Minh Quang	19/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
791	26020812	Nguyễn Quang	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
792	26020813	Hoàng Anh Quốc	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
793	26020815	Nguyễn Lệ Quyên	08/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
794	26020816	Nguyễn Văn Chí Quyền	25/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
795	26020817	Phan Tấn Sang	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
796	26020818	Nguyễn Đình Sơn	18/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
797	26020819	Nguyễn Trường Sơn	04/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
798	26020820	Quách Hoàng Sơn	23/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
799	26020821	Hoàng Tiến Sơn	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
800	26020823	Lâm Văn Sỹ	06/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
801	26020824	Lê Minh Tài	04/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
802	26020825	Trần Thế Tài	21/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
803	26020826	Đào Trọng Tài	14/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
804	26020827	Đặng Minh Tâm	20/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
805	26020828	Nguyễn Việt Tân	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
806	26020830	Nguyễn Quang Thạch	07/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
807	26020831	Trần Văn Thái	06/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
808	26020832	Đoàn Anh Thái	18/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
809	26020833	Nguyễn Trọng Thắng	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
810	26020834	Phạm Chiến Thắng	13/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
811	26020835	Lê Nguyễn Phúc Thanh	07/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
812	26020836	Trần Quốc Thanh	29/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
813	26020838	Tạ Tiến Thành	08/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
814	26020841	Đặng Ngọc Thành	08/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
815	26020842	Lê Tuấn Thành	08/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
816	26020843	Phạm Tuấn Thành	06/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
817	26020844	Phạm Thanh Thế	02/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
818	26020845	Lê Nguyễn Thiệu	03/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
819	26020846	Vũ Đức Thịnh	13/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
820	26020847	Nguyễn Đức Thịnh	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
821	26020848	Nguyễn Văn Thông	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
822	26020849	Nguyễn Thị Minh Thu	14/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
823	26020850	Hà Xuân Thuận	30/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
824	26020851	Phạm Bảo Thương	21/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
825	26020852	Hoàng Minh Tiến	29/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
826	26020853	Trương Việt Tiến	01/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
827	26020854	Hoàng Đình Tiến	20/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
828	26020856	Nguyễn Thế Tiến	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
829	26020857	Đỗ Xuân Tiến	02/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
830	26020858	Nguyễn Vũ Khánh Toàn	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
831	26020860	Âu Mai Trang	02/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
832	26020861	Nguyễn Minh Trí	27/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
833	26020863	Nguyễn Châu Quốc Trí	03/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
834	26020864	Nguyễn Vũ Hải Triều	07/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
835	26020865	Tống Đức Trọng	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
836	26020866	Phạm Nhật Trung	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
837	26020867	Đỗ Thành Trung	12/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
838	26020868	Tào Lê Trung	08/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
839	26020869	Tạ Minh Trung	01/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
840	26020870	Nguyễn Bảo Trung	08/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
841	26020871	Mai Đức Trung	10/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
842	26020873	Lê Mạnh Trường	09/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
843	26020874	Nguyễn Xuân Trường	15/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
844	26020875	Nguyễn Đình Trường	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
845	26020876	Mạc Quốc Trưởng	05/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
846	26020877	Nguyễn Văn Tú	17/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
847	26020878	Lê Anh Tú	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
848	26020879	Phạm Nguyễn Anh Tuấn	13/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
849	26020880	Trần Anh Tuấn	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
850	26020881	Phạm Hùng Tuấn	09/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
851	26020882	Nguyễn Duy Tuấn	24/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
852	26020883	Nguyễn Mạnh Tuấn	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
853	26020884	Lương Anh Tuấn	18/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
854	26020885	Nguyễn Anh Tùng	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
855	26020886	Nguyễn Thanh Tùng	23/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
856	26020887	Trần Thanh Tùng	07/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
857	26020888	Phạm Sơn Tùng	08/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
858	26020889	Vũ Nguyễn Sơn Tùng	10/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
859	26020890	Đỗ Thanh Tùng	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
860	26020891	Hoàng Trường Tùng	08/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
861	26020892	Nguyễn Huy Tùng	30/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
862	26020893	Phạm Quốc Văn	24/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
863	26020894	Nguyễn Duy Tường Văn	27/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
864	26020895	Lê Trác Việt	19/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
865	26020896	Hoàng Thế Quốc Việt	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
866	26020897	Đặng Hoàng Việt	15/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
867	26020898	Nguyễn Trọng Vinh	06/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
868	26020899	Nguyễn Thanh Vũ	10/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
869	26020900	Lê Hà Nguyên Vũ	07/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
870	26020901	Khuất Cao Vũ	14/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
871	26020902	Lê Anh Vũ	27/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
872	26020904	Phạm Quốc Vương	11/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
873	26020905	Nguyễn Viết Xuân	21/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
874	26020906	Mai Hải Yến	15/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
875	26020909	Hồ Hùng Tuấn Anh	09/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
876	26020910	Phan Lê Anh	05/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
877	26020911	Hoàng Trần Thiện Anh	28/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
878	26020912	Nguyễn Phan Anh	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
879	26020913	Nguyễn Công Hải Anh	18/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
880	26020914	Cao Việt Anh	26/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
881	26020915	Lê Thị Ngọc Anh	30/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
882	26020916	Hoàng Tuấn Anh	16/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
883	26020919	Nguyễn Việt Bắc	28/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
884	26020921	Nguyễn Thiện Bách	02/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
885	26020923	Nguyễn Tài Bách	15/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
886	26020924	Ngô Việt Bách	01/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
887	26020927	Lục Thanh Bình	23/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
888	26020928	Trần Xuân Bình	30/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
889	26020929	Nguyễn Bùi Duy Bình	11/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
890	26020930	Nguyễn Anh Châu	17/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
891	26020931	Nguyễn Minh Châu	24/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
892	26020932	Bùi Minh Châu	20/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
893	26020933	Trần Bảo Châu	22/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
894	26020934	Bùi Hà Chi	18/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
895	26020936	Nguyễn Ngọc Minh Chiến	14/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
896	26020937	Lê Phùng Đức Chính	09/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
897	26020938	Vũ Minh Đại	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
898	26020939	Nguyễn Danh Minh Đăng	20/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
899	26020940	Nguyễn Hải Đăng	17/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
900	26020941	Lê Quang Đạo	27/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
901	26020942	Trương Tuấn Đạt	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
902	26020943	Bùi Minh Đạt	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
903	26020944	Lương Tiến Đạt	24/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
904	26020945	An Công Điệp	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
905	26020946	Vương Gia Đức	16/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
906	26020947	Hoàng Đỗ Minh Đức	06/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
907	26020948	Nguyễn Ngọc Đức	10/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
908	26020949	Đoàn Minh Đức	09/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
909	26020950	Đinh Duy Dũng	06/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
910	26020951	Nguyễn Hoàng Dũng	31/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
911	26020952	Nguyễn Tuấn Dũng	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
912	26020953	Hoàng Công Được	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
913	26020954	Lê Minh Dương	02/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
914	26020955	Nguyễn Thái Dương	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
915	26020956	Nguyễn Đức Dương	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
916	26020957	Trần Đăng Dương	13/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
917	26020958	Nguyễn Hữu Hậu	01/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
918	26020959	Nguyễn Minh Hiếu	31/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
919	26020960	Nguyễn Thái Hòa	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
920	26020961	Vũ Văn Hoành	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
921	26020962	Vũ Mạnh Hùng	22/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
922	26020963	Vũ Văn Hùng	08/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
923	26020964	Chu Quang Hưng	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
924	26020965	Hà Thiện Hưng	30/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
925	26020966	Nguyễn Phúc Hưng	05/08/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
926	26020967	Nguyễn Thị Hương	03/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
927	26020969	Phạm Văn Huy	16/09/2002	Nam		01/10/2026-30/09/2030
928	26020971	Đào Anh Huy	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
929	26020973	Hồ Đức Khánh	01/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
930	26020974	Nguyễn Duy Khánh	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
931	26020975	Nguyễn Gia Khánh	09/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
932	26020976	Phạm Ngọc Khánh	06/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
933	26020979	Lường Đình Khôi	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
934	26020980	Trần Anh Khôi	27/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
935	26020981	Nguyễn Đức Kiên	12/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
936	26020983	Đoàn Thị Nhật Lệ	28/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
937	26020984	Nguyễn Thị Hà Linh	09/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
938	26020985	Lương Hoàng Linh	21/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
939	26020986	Hoàng Vi Linh	01/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
940	26020987	Nguyễn Thành Long	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
941	26020988	Đỗ Văn Mẫn	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
942	26020989	Trần Văn Mạnh	11/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
943	26020990	Lê Phú Mạnh	20/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
944	26020991	Trịnh Hoàng Minh	21/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
945	26020993	Trần Bảo Minh	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
946	26020994	Lê Nhật Minh	25/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
947	26020996	Nguyễn Tuấn Minh	03/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
948	26020998	Dương Quang Minh	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
949	26020999	Nguyễn Quang Minh	22/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
950	26021000	Phạm Ngọc Minh	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
951	26021001	Nguyễn Hoàng Minh	25/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
952	26021002	Nguyễn Tuấn Minh	29/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
953	26021003	Bùi Quang Minh	01/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
954	26021004	Nguyễn Anh Nhật Minh	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
955	26021005	Trần Lê Nhật Minh	06/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
956	26021006	Nguyễn Hải Nam	15/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
957	26021007	Nguyễn Duy Nam	23/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
958	26021008	Nguyễn Thành Nam	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
959	26021009	Phạm Dương Nam	25/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
960	26021010	Nguyễn Đức Lê Nam	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
961	26021011	Vũ Hải Nam	11/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
962	26021012	Nguyễn Xuân Nam	26/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
963	26021013	Trần Tuấn Nam	21/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
964	26021014	Phạm Hiếu Ngân	12/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
965	26021015	Bùi Duy Nghĩa	16/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
966	26021016	Nguyễn Trần Ánh Ngọc	02/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
967	26021017	Lê Thế Ngọc	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
968	26021018	Phạm Thị Ngọc	13/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
969	26021019	Mai Đại Nguyên	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
970	26021020	Vương Khả Nguyên	13/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
971	26021021	Nguyễn Thiện Nhân	15/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
972	26021022	Nguyễn Văn Nhân	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
973	26021024	Nguyễn Trung Tùng Nhật	17/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
974	26021025	Đỗ Văn Nhật	18/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
975	26021026	Phạm Phương Oanh	10/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
976	26021027	Trịnh Đức Phát	07/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
977	26021028	Phạm Thanh Phong	27/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
978	26021029	Nguyễn Minh Phúc	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
979	26021030	Nguyễn Đức Phương	06/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
980	26021031	Vương Đức Phương	18/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
981	26021032	Hà Thế Phương	27/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
982	26021033	Đỗ Khắc Quân	15/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
983	26021034	Đỗ Văn Hải Quân	15/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
984	26021035	Nguyễn Đỗ Anh Quân	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
985	26021036	Nguyễn Văn Quân	16/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
986	26021037	Đặng Anh Quân	14/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
987	26021038	Đỗ Minh Quân	27/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
988	26021039	Dương Minh Quang	06/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
989	26021040	Ngô Nhất Quang	03/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
990	26021041	Nguyễn Minh Quyền	24/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
991	26021042	Trần Thế Quyết	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
992	26021044	Bùi Xuân Sinh	21/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
993	26021045	Nguyễn Tiến Sơn	09/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
994	26021046	Đào Đức Sơn	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
995	26021047	Nguyễn Cao Sơn	26/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
996	26021048	Nguyễn Văn Tân	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
997	26021050	Phùng Quang Thanh	03/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
998	26021052	Đỗ Như Thành	29/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
999	26021053	Đặng Bá Thành	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1000	26021055	Chu Phương Thức	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1001	26021056	Đào Trọng Thực	05/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1002	26021057	Nguyễn Duy Tiến	22/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1003	26021058	Lê Minh Trí	02/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1004	26021059	Phan Văn Mạnh Trí	03/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1005	26021060	Nguyễn Minh Triết	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1006	26021061	Nguyễn Tiến Trung	17/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1007	26021062	Trần Công Trường	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1008	26021063	Phan Thanh Tú	25/02/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1009	26021064	Nguyễn Bá Tú	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1010	26021065	Đinh Trọng Tuấn	13/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1011	26021066	Nguyễn Lê Anh Tuấn	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1012	26021067	Vương Anh Tuấn	22/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1013	26021068	Nguyễn Việt Tuấn	21/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1014	26021070	Trần Vũ Quốc Tuấn	16/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1015	26021071	Nguyễn Lê Phương Uyên	13/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1016	26021072	Đặng Tuấn Việt	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1017	26021073	Nguyễn Tuấn Việt	28/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1018	26021074	Nguyễn Quang Vinh	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1019	26021075	Ngạc Anh Vũ	02/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1020	26021076	Nguyễn Huy Vũ	25/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1021	26021077	Nguyễn Thành Vương	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1022	26021078	Hồ Chí An	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1023	26021079	Đỗ Đình Thiên An	16/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1024	26021080	Trần Quốc Anh	13/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1025	26021081	Nguyễn Đức Anh	03/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1026	26021082	Trần Đức Anh	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1027	26021083	Lều Đức Anh	17/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1028	26021084	Lê Cung Bắc	28/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1029	26021085	Nguyễn Đức Chí	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1030	26021086	Đỗ Như Chinh	03/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1031	26021089	Phạm Việt Đức	01/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1032	26021090	Phan Xuân Dũng	15/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1033	26021091	Nguyễn Mạnh Dũng	19/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1034	26021092	Vũ Tiến Dương	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1035	26021093	Vũ Hoàng Dương	24/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1036	26021094	Triệu Khánh Dương	13/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1037	26021095	Nguyễn Viết Duy	21/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1038	26021096	Trương Quý Gia	16/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1039	26021097	Lê Minh Hải	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1040	26021098	Ngô Duy Hải	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1041	26021099	Phạm Trung Hiếu	13/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1042	26021100	Trần Minh Hiếu	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1043	26021102	Lâm Quang Hiếu	10/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1044	26021103	Lê Huy Hoàng	14/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1045	26021104	Dư Minh Hoàng	16/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1046	26021105	Bùi Quang Hoàng	25/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1047	26021106	Nguyễn Tuấn Hoàng	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1048	26021107	Trần Tuấn Hưng	23/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1049	26021109	Khúc Quang Huy	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1050	26021110	Nguyễn Trọng Khải	11/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1051	26021111	Nguyễn Quang Khải	26/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1052	26021112	Trần Trọng Khanh	13/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1053	26021113	Lê Minh Khoa	09/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1054	26021115	Trần Hiếu Kiên	09/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1055	26021116	Võ Tuấn Kiệt	20/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1056	26021117	Phan Văn Lam	13/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1057	26021118	Nguyễn Quốc Bảo Lâm	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1058	26021119	Trần Đức Linh	05/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1059	26021120	Đỗ Hoàng Long	20/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1060	26021121	Trần Đắc Hoàng Long	03/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1061	26021122	Nguyễn Thành Long	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1062	26021123	Nguyễn Văn Lương	12/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1063	26021124	Trần Công Mạnh	26/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1064	26021125	Nguyễn Lê Minh	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1065	26021126	An Thị Trà My	15/11/2006	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1066	26021127	Trần Ngọc Bảo Nam	08/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1067	26021128	Bùi Quang Nam	16/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1068	26021129	Nguyễn Bảo Nam	19/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1069	26021130	Bùi Ngọc Nguyên	30/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1070	26021131	Lê Trần Khôi Nguyên	13/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1071	26021132	Trần Trung Nhân	17/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1072	26021133	Bùi Minh Nhật	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1073	26021134	Mai Văn Phát	18/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1074	26021135	Vũ Quang Phong	12/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1075	26021136	Cao Hữu Quân	24/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1076	26021137	Nguyễn Đức Anh Quân	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1077	26021138	Trần Nguyễn Anh Quân	08/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1078	26021139	Nguyễn Duy Quang	14/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1079	26021140	Phạm Tuấn Sơn	12/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1080	26021141	Vũ Bảo Sơn	19/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1081	26021142	Trần Nguyễn Mạnh Thái	10/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1082	26021143	Trần Quang Thái	16/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1083	26021145	Nguyễn Xuân Tiến	22/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1084	26021146	Đào Bùi Tiệp	30/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1085	26021147	Bùi Công Tú	21/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1086	26021148	Nguyễn Sỹ Anh Tuấn	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1087	26021150	Lê Anh Vũ	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1088	26021151	Phạm Quốc An	15/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1089	26021152	Nguyễn Lê Bảo An	30/11/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1090	26021153	Nguyễn Nhật An	10/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1091	26021154	Trần Duy Anh	05/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1092	26021155	Phạm Hà Nhật Anh	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1093	26021156	Phạm Việt Anh	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1094	26021157	Lê Hoàng Anh	23/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1095	26021158	Nguyễn Tuấn Anh	13/03/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1096	26021159	Vũ Đức Anh	13/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1097	26021160	Trần Hoàng Phan Anh	15/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1098	26021161	Trần Đăng Tuấn Anh	07/11/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1099	26021162	Phạm Việt Anh	19/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1100	26021163	Đặng Hoàng Bắc	22/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1101	26021164	Mai Xuân Bắc	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1102	26021165	Phạm Đăng Bách	11/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1103	26021166	Đỗ Thị Huyền Băng	22/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1104	26021167	Nguyễn Lương Ngọc Bảo	20/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1105	26021169	Trương Viết Bình	07/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1106	26021170	Phạm Gia Bình	12/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1107	26021171	Trương Ngọc Sơn Châu	05/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1108	26021172	Trương Bảo Khánh Chi	22/05/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1109	26021173	Nguyễn Chí Công	01/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1110	26021174	Phạm Thành Công	26/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1111	26021175	Lại Vũ Cương	02/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1112	26021176	Trần Bá Cường	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1113	26021177	Hoàng Hải Đăng	09/01/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1114	26021178	Nguyễn Duy Đăng	09/11/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1115	26021180	Nguyễn Tử Thành Đạt	12/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1116	26021181	Nguyễn Minh Thành Đạt	15/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1117	26021182	Lê Xuân Đạt	16/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1118	26021184	Nguyễn Thành Đạt	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1119	26021185	Lê Tiến Đạt	26/07/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1120	26021187	Lê Thị Điệp	15/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1121	26021189	Hoàng Văn Du	29/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1122	26021190	Phạm Minh Đức	22/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1123	26021192	Nguyễn Anh Đức	20/10/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1124	26021193	Lê Anh Đức	26/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1125	26021194	Phạm Ngọc Đức	08/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1126	26021195	Nguyễn Tiến Dũng	06/08/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1127	26021196	Nguyễn Phước Dũng	01/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1128	26021197	Trịnh Đức Dũng	17/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1129	26021198	Nguyễn Ngọc Thanh Dương	05/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1130	26021199	Nguyễn Việt Dương	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1131	26021200	Nguyễn Đại Dương	15/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1132	26021201	Lê Hà Đức Duy	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1133	26021202	Nguyễn Đức Duy	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1134	26021203	Hồ Đức Duy	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1135	26021204	Đào Hoàng Duy	01/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1136	26021205	Phan Mạnh Hà	26/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1137	26021206	Nguyễn Văn Hải	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1138	26021208	Phạm Thanh Hằng	04/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1139	26021209	Bùi Mạnh Hảo	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1140	26021210	Nguyễn Bá Hiển	24/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1141	26021211	Lê Trung Hiếu	05/07/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1142	26021212	Nguyễn Văn Hiếu	30/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1143	26021214	Nguyễn Sỹ Hiếu	02/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1144	26021215	Lê Minh Hiếu	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1145	26021216	Nguyễn Trọng Minh Hiếu	13/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1146	26021217	Phạm Minh Hiếu	06/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1147	26021218	Nguyễn Mạnh Hiệu	26/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1148	26021219	Nguyễn Văn Hiệu	17/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1149	26021220	Trần Huy Hoàng	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1150	26021221	Phạm Trịnh Huy Hoàng	26/03/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1151	26021222	Nghiêm Thọ Huân	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1152	26021223	Tô Hoàng Hùng	04/07/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1153	26021224	Nguyễn Ngọc Hùng	30/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1154	26021225	Lê Mạnh Hùng	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1155	26021226	Nguyễn Đức Hùng	03/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1156	26021227	Nguyễn Đức Hùng	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1157	26021229	Nguyễn Bá Hưng	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1158	26021230	Ma Thị Diệu Hương	17/12/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1159	26021231	Hoàng Vương Hữu	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1160	26021232	Nguyễn Vũ Nhật Huy	15/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1161	26021233	Phạm Tú Huy	16/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1162	26021234	Bùi Quang Huy	24/10/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1163	26021235	Mai Anh Huy	01/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1164	26021236	Cù Thị Khánh Huyền	13/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1165	26021237	Bùi Đức Khải	11/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1166	26021238	Ngô Đức Khải	09/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1167	26021239	Nguyễn Bá Minh Khang	22/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1168	26021240	Bùi Đình Duy Khang	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1169	26021241	Lê Nam Khánh	07/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1170	26021242	Đinh Công Khánh	09/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1171	26021243	Hoàng Anh Khoa	20/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1172	26021244	Bùi Việt Khôi	04/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1173	26021245	Trần Trung Kiên	04/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1174	26021246	Vũ Tuấn Kiệt	06/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1175	26021247	Nguyễn Trần Lâm	08/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1176	26021248	Nguyễn Bảo Lâm	21/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1177	26021252	Trịnh Thùy Linh	25/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1178	26021253	Nguyễn Hoàng Long	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1179	26021254	Nguyễn Thành Long	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1180	26021256	Lê Trọng Lương	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1181	26021257	Lê Viết Mạnh	09/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1182	26021258	Vũ Thế Mạnh	17/09/2005	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1183	26021259	Hoàng Nhật Minh	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1184	26021260	Phạm Quang Minh	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1185	26021261	Triệu Đức Minh	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1186	26021262	Nguyễn Quang Minh	25/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1187	26021263	Phan Đức Minh	21/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1188	26021264	Lê Hữu Minh	28/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1189	26021265	Đỗ Quang Minh	04/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1190	26021266	Trần Vũ Nhật Minh	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1191	26021267	Nguyễn Trung Quang Minh	07/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1192	26021268	Lương Quang Minh	18/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1193	26021271	Nguyễn Đình Nam	22/10/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1194	26021273	Trần Hoàng Nam	27/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1195	26021274	Phạm Hải Nam	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1196	26021275	Phạm Hải Nam	14/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1197	26021276	Nguyễn Đức Nam	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1198	26021277	Đoàn Dương Nguyên	02/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1199	26021278	Đinh Khôi Nguyên	24/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1200	26021282	Phạm Hoàng Phương	06/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1201	26021283	Hoàng Trung Quân	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1202	26021284	Vũ Minh Quang	20/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1203	26021285	Nguyễn Minh Quang	28/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1204	26021286	Tạ Đăng Quang	07/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1205	26021287	Nguyễn Hào Quang	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1206	26021288	Đỗ Ngọc Sang	07/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1207	26021289	Lý Đình Sáng	17/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1208	26021290	Nguyễn Công Sơn	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1209	26021291	Khuất Ngọc Sơn	20/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1210	26021292	Nguyễn Hoàng Bảo Sơn	08/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1211	26021293	Đỗ Viết Tài	03/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1212	26021295	Vũ Sơn Thái	05/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1213	26021296	Vũ Hồng Thái	07/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1214	26021297	Đỗ Đức Thắng	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1215	26021298	Đỗ Ngọc Thanh	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1216	26021300	Vũ Văn Thành	26/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1217	26021302	Bùi Gia Thành	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1218	26021303	Nguyễn Tiến Thành	04/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1219	26021304	Nguyễn Ngọc Thiện	30/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1220	26021305	Vũ Trường Thịnh	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1221	26021306	Trần Ngọc Thịnh	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1222	26021307	Triệu Đỗ Ngọc Thịnh	08/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1223	26021308	Đào Thị Thu Thuỷ	07/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1224	26021309	Nguyễn Minh Tiến	07/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1225	26021310	Nguyễn Đức Trung	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1226	26021312	Phạm Huy Việt Trung	12/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1227	26021313	Phạm Việt Trung	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1228	26021314	Nguyễn Công Trường	31/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1229	26021316	Nguyễn Thái Tú	10/02/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1230	26021317	Lê Hồng Tuấn	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1231	26021318	Dương Thanh Tuấn	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1232	26021320	Lê Thanh Tùng	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1233	26021321	Hoàng Thanh Tùng	04/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1234	26021322	Nguyễn Đình Tùng	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1235	26021323	Nguyễn Thành Vinh	21/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1236	26021324	Chu Đình Vũ	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1237	26021326	Đỗ Nam Vũ	06/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1238	26021327	Vũ Đức Vượng	13/09/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1239	26021328	Phương Văn Vỹ	05/08/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1240	26021329	Nguyễn Phúc An	29/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1241	26021330	Vũ Hoàng Anh	19/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1242	26021331	Phạm Quỳnh Anh	12/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1243	26021332	Ngô Duy Anh	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1244	26021333	Nguyễn Cường Anh	01/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1245	26021334	Nguyễn Phúc Nguyên Anh	26/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1246	26021336	Vũ Việt Anh	21/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1247	26021337	Lê Việt Anh	09/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1248	26021339	Lượng Tuấn Anh	01/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1249	26021340	Vũ Xuân Bắc	20/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1250	26021341	Đoàn Thái Bảo	22/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1251	26021342	Hà Thăng Gia Bảo	18/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1252	26021343	Nguyễn Gia Bảo	17/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1253	26021344	Phạm Quý Bảo	17/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1254	26021345	Lê Văn Biên	21/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1255	26021346	Trương Nguyễn Hà Châu	01/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1256	26021347	Trần Thành Công	20/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1257	26021348	Nguyễn Trí Công	14/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1258	26021349	Vũ Tiến Cường	15/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1259	26021350	Hà Trọng Đại	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1260	26021351	Nguyễn Đăng Hoàng Đạo	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1261	26021352	Nguyễn Đình Diễn	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1262	26021353	Nguyễn Trần Minh Đức	09/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1263	26021354	Tào Trung Đức	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1264	26021355	Dương Xuân Đức	29/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1265	26021356	Lương Trọng Minh Đức	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1266	26021357	Thiều Việt Đức	13/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1267	26021358	Lê Đăng Dũng	08/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1268	26021359	Nguyễn Tuấn Dũng	26/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1269	26021360	Nguyễn Trung Dũng	12/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1270	26021361	Lê Quang Dũng	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1271	26021362	Mai Tiến Dũng	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1272	26021363	Hoàng Anh Dũng	21/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1273	26021364	Nguyễn Đức Dũng	06/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1274	26021365	Cao Sỹ Hải Dược	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1275	26021366	Đặng Tuấn Dương	10/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1276	26021367	Bùi Hữu Dương	26/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1277	26021368	Lê Nguyễn Hải Dương	07/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1278	26021369	Nguyễn Minh Dương	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1279	26021370	Đặng Thái Dương	21/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1280	26021371	Nguyễn Như Dương	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1281	26021372	Lê Đăng Duy	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1282	26021373	Đoàn Quang Duy	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1283	26021374	Vũ Nhật Duy	22/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1284	26021376	Triệu Hoàng Hương Giang	04/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1285	26021377	Trần Đức Giang	16/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1286	26021378	Nguyễn Bảo Hà	25/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1287	26021379	Phạm Thái Hà	19/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1288	26021380	Đỗ Đình Hà	27/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1289	26021381	Đỗ Hoàng Hải	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1290	26021382	Đỗ Trung Hải	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1291	26021383	Bùi Đức Hiển	30/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1292	26021384	Nguyễn Trung Hiếu	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1293	26021385	Nguyễn Trung Hiếu	05/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1294	26021386	Đặng Minh Hiếu	13/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1295	26021387	Trịnh Duy Hoàng	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1296	26021388	Phan Danh Hoàng	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1297	26021389	Trần Đắc Phi Hùng	10/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1298	26021390	Nguyễn Thành Hưng	08/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1299	26021391	Phạm Quốc Hưng	08/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1300	26021392	Mai Tuấn Hưng	22/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1301	26021393	Đỗ Đức Huy	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1302	26021394	Nguyễn Nhật Huy	19/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1303	26021395	Nguyễn Quang Huy	11/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1304	26021396	Đường Vinh Huy	19/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1305	26021397	Nguyễn Đức Huy	18/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1306	26021398	Phạm Đỗ Đức Huy	22/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1307	26021399	Đoàn Phương Khánh Huyền	11/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1308	26021401	Trần Quang Khải	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1309	26021402	Nguyễn Trọng Khang	11/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1310	26021403	Nguyễn Thạc Minh Khang	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1311	26021404	Phạm Duy Khánh	17/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1312	26021405	Phạm Văn Khiêm	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1313	26021406	Trần Anh Khoa	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1314	26021407	Nguyễn Trọng Khôi	06/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1315	26021408	Hoàng Thế Kiên	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1316	26021409	Vũ Trung Kiên	22/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1317	26021410	Lê Duy Kiên	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1318	26021411	Nguyễn Tuấn Kiệt	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1319	26021412	Lương Anh Kiệt	23/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1320	26021413	Vi Vũ Hoàng Lan	04/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1321	26021414	Nguyễn Văn Lộc	22/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1322	26021415	Trịnh Khả Lợi	27/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1323	26021417	Phạm Văn Đức Lương	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1324	26021419	Phạm Duy Mạnh	12/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1325	26021420	Nguyễn Đức Mạnh	30/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1326	26021421	Nguyễn Công Mạnh	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1327	26021422	Nguyễn Nhật Minh	24/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1328	26021423	Nguyễn Tuấn Minh	21/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1329	26021424	Nguyễn Quang Minh	26/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1330	26021425	Nguyễn Khánh Minh	26/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1331	26021426	Lưu Đạt Tấn Minh	03/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1332	26021427	Kiều Tuệ Minh	19/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1333	26021428	Lương Văn Nam	04/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1334	26021429	Nguyễn Hồng Nam	01/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1335	26021430	Ngô Hải Nam	09/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1336	26021431	Bàn Giang Nam	06/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1337	26021432	Nguyễn Quang Nam	28/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1338	26021433	Ngô Xuân Năng	19/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1339	26021434	Lê Ngọc Tuấn Nghĩa	15/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1340	26021435	Nguyễn Văn Minh Nghĩa	02/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1341	26021436	Lưu Tuấn Nghĩa	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1342	26021437	Nguyễn Đình Nhân Nghĩa	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1343	26021438	Lê Minh Nghĩa	14/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1344	26021439	Nguyễn Đức Nguyên	31/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1345	26021441	Phan Trung Nhật	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1346	26021442	Dương Đình Tài Ninh	30/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1347	26021443	Trần Văn Pháp	27/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1348	26021444	Trần Tuấn Phong	22/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1349	26021445	Nguyễn Tiến Phong	06/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1350	26021446	Nguyễn Tiến Phú	04/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1351	26021447	Vũ Đỗ Hồng Phúc	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1352	26021448	Vũ Hoàng Phúc	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1353	26021449	Trần Thành Phúc	08/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1354	26021450	Nguyễn Tuấn Phúc	20/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1355	26021451	Bùi Xuân Phúc	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1356	26021452	Nguyễn Ngọc Phương	21/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1357	26021453	Hà Huy Nam Phương	29/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1358	26021454	Cao Minh Quân	30/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1359	26021455	Đặng Minh Quân	04/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1360	26021456	Trần Nguyễn Minh Quân	08/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1361	26021457	Trần Hoàng Quân	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1362	26021458	Đặng Anh Quân	09/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1363	26021459	Vũ Mạnh Quân	30/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1364	26021461	Nguyễn Minh Quang	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1365	26021463	Nguyễn Minh Quang	27/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1366	26021464	Ma Ngọc Quang	27/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1367	26021465	Dương Văn Quỳnh	25/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1368	26021466	Trần Đình San	31/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1369	26021467	Vũ Đồng Sang	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1370	26021468	Cao Tuấn Sơn	20/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1371	26021469	Đỗ Ngọc Sơn	25/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1372	26021470	Trần Hồ Hoàng Sơn	08/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1373	26021471	Nguyễn Văn Sỹ	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1374	26021472	Trịnh Đức Tâm	06/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1375	26021473	Vương Nhật Tân	25/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1376	26021474	Đinh Quốc Thái	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1377	26021475	Lê Hải Thắng	27/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1378	26021476	Nguyễn Đức Thắng	23/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1379	26021477	Phạm Vũ Thanh	09/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1380	26021478	Bùi Đạt Thành	26/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1381	26021479	Hoàng Minh Thành	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1382	26021480	Nguyễn Tuấn Thành	27/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1383	26021481	Nguyễn Tiến Thành	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1384	26021482	Trịnh Thanh Thảo	11/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1385	26021483	Nguyễn Minh Thiêm	21/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1386	26021484	Nguyễn Tài Thịnh	02/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1387	26021485	Nguyễn Đức Thịnh	12/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1388	26021486	Trần Đăng Thương	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1389	26021487	Trần Phạm Thủy Tiên	25/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1390	26021488	Trần Văn Tiếp	09/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1391	26021490	Vũ Đức Toàn	10/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1392	26021491	Nguyễn Minh Trí	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1393	26021492	Phạm Đức Trường	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1394	26021493	Nguyễn Quang Trường	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1395	26021494	Trần Anh Tú	15/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1396	26021495	Nguyễn Đức Nam Tú	09/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1397	26021496	Vũ Đình Tuân	01/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1398	26021497	Trần Quốc Tuấn	04/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1399	26021498	Lê Minh Tuấn	06/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1400	26021499	Nguyễn Đình Tùng	01/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1401	26021500	Bùi Thanh Tùng	07/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1402	26021501	Nguyễn Đăng Việt	13/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1403	26021502	Nguyễn Phú Vinh	21/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1404	26021503	Nguyễn Công Vinh	14/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1405	26021504	Đặng Đình Vũ	17/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1406	26021505	Dương Đình Vương	18/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1407	26021507	Cao Thế Anh	07/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1408	26021508	Nguyễn Nam Anh	06/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1409	26021511	Ngô Đăng Ánh	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1410	26021512	Vũ Gia Bách	17/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1411	26021513	Phạm Quang Bách	21/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1412	26021514	Lâm Tiểu Bách	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1413	26021515	Bùi Gia Bảo	03/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1414	26021516	Đào Xuân Biển	08/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1415	26021518	Nguyễn Ngọc Bình	17/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1416	26021519	Bùi Chí Công	17/09/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1417	26021520	Nguyễn Mạnh Cường	12/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1418	26021521	Nguyễn Công Cường	15/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1419	26021522	Đỗ Hải Đăng	17/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1420	26021523	Vũ Hải Đăng	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1421	26021524	Nguyễn Xuân Đạt	15/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1422	26021525	Lê Tiến Đạt	17/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1423	26021526	Phạm Quốc Đạt	06/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1424	26021527	Nguyễn Bá Đông	19/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1425	26021528	Phạm Đặng Anh Đức	29/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1426	26021529	Trương Minh Đức	16/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1427	26021530	Nguyễn Thanh Đức	30/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1428	26021531	Trần Trọng Dũng	09/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1429	26021532	Lê Hoàng Duy	16/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1430	26021533	Trần Quang Duy	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1431	26021534	Hoàng Đức Hải	06/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1432	26021535	Nguyễn Hà Hồng Hải	20/09/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1433	26021536	Thân Thế Hào	09/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1434	26021537	Nguyễn Tất Hiếu	24/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1435	26021538	Lê Ngọc Hiếu	09/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1436	26021539	Nguyễn Trọng Minh Hiếu	19/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1437	26021540	Phạm Đình Trung Hiếu	04/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1438	26021541	Phan Trung Hiếu	03/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1439	26021542	Vũ Nguyễn Trí Hiếu	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1440	26021543	Hoàng Minh Hiếu	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1441	26021544	Mai Đức Hòa	25/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1442	26021545	Đỗ Huy Hoàng	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1443	26021546	Đỗ Đức Hoàng	28/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1444	26021547	Lã Mạnh Hùng	09/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1445	26021548	Nguyễn Đăng Việt Hưng	23/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1446	26021549	Nguyễn Quang Hưng	19/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1447	26021550	Nguyễn Thành Hưng	28/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1448	26021551	Hoàng Đình Hướng	19/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1449	26021552	Nguyễn Văn Huy	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1450	26021553	Trần Quang Huy	31/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1451	26021554	Nguyễn Gia Huy	27/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1452	26021555	Bùi Quang Huy	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1453	26021556	Bùi Kim Huy	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1454	26021557	Vũ Đào Quang Huy	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1455	26021558	Nguyễn Đức Huy	28/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1456	26021559	Khương Nguyễn Kha	14/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1457	26021560	Nguyễn Tuấn Khải	07/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1458	26021561	Nguyễn Ngọc Khánh	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1459	26021562	Nguyễn Tuấn Khiêm	07/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1460	26021563	Nguyễn Tuấn Khôi	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1461	26021564	Nguyễn Trung Kiên	26/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1462	26021565	Nguyễn Trung Kiên	05/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1463	26021566	Khuất Bá Kiên	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1464	26021568	Nguyễn Anh Kiệt	18/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1465	26021569	Hoàng Tuấn Kiệt	16/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1466	26021570	Nguyễn Trường Lâm	20/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1467	26021571	Nguyễn Kim Hoàng Lân	10/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1468	26021572	Vũ Nguyễn Ngọc Linh	30/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1469	26021573	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	06/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1470	26021575	Lê Xuân Lợi	03/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1471	26021577	Nguyễn Nhật Long	17/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1472	26021578	Đinh Đức Long	07/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1473	26021579	Vũ Thành Long	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1474	26021580	Lê Đức Long	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1475	26021581	Đàm Văn Lượng	26/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1476	26021582	Phạm Khánh Ly	27/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1477	26021583	Nguyễn Hoàng Mai	20/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1478	26021584	Đàm Trọng Mạnh	19/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1479	26021585	Nguyễn Ngọc Minh	26/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1480	26021586	Bùi Quang Minh	17/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1481	26021587	Nguyễn Đăng Nhật Minh	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1482	26021589	Lê Thái Minh	16/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1483	26021590	Nguyễn Quang Minh	01/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1484	26021592	Nguyễn Hoàng Nam	16/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1485	26021593	Bùi Hoàng Nam	31/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1486	26021594	Nguyễn Nhật Nam	19/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1487	26021595	Nguyễn Hải Nam	30/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1488	26021596	Phan Hải Nam	14/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1489	26021597	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	30/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1490	26021598	Nguyễn Trí Nguyên	30/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1491	26021599	Phạm Đức Nguyên	18/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1492	26021600	Nguyễn Hoàng Nhật	17/06/2006	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1493	26021602	Bùi Đăng Phong	21/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1494	26021603	Hồ Trần Vũ Phong	07/03/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1495	26021604	Phạm Ngọc Phú	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1496	26021605	Đỗ Thiên Phúc	12/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1497	26021606	Bùi Hữu Phúc	14/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1498	26021607	Nguyễn Đăng Phúc	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1499	26021608	Trịnh Đình Minh Quân	06/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1500	26021609	Lê Minh Quang	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1501	26021610	Bùi Tiến Quang	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1502	26021612	Đặng Hoài Quyên	25/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1503	26021613	Lê Văn Sơn	26/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1504	26021615	Vũ Thái Sơn	28/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1505	26021616	Dương Trung Sơn	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1506	26021618	Lê Đức Thắng	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1507	26021619	Nguyễn Quang Thanh	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1508	26021621	Nguyễn Trí Thành	24/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1509	26021622	Dương Ngô Thao	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1510	26021623	Nguyễn Phương Thảo	07/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1511	26021624	Nguyễn Huy Thiện	08/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1512	26021625	Nguyễn Chí Thưởng	13/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1513	26021626	Nguyễn Thùy Trang	16/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1514	26021627	Nguyễn Thế Trí	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1515	26021628	Dương Minh Trí	30/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1516	26021629	Nguyễn Đức Trọng	22/10/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1517	26021630	Lê Mạnh Trung	09/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1518	26021631	Nguyễn Đình Trung	29/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1519	26021632	Lê Văn Trung	16/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1520	26021633	Nguyễn Thị Minh Tú	22/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1521	26021634	Nguyễn Cảnh Tuấn	08/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1522	26021635	Nguyễn Mạnh Tùng	21/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1523	26021636	Nguyễn Trí Việt	22/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1524	26021637	Nguyễn Trần Như Ý	20/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1525	26021638	Nguyễn Quốc An	12/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1526	26021639	Hà Khánh An	15/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1527	26021640	Vũ Quốc An	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1528	26021642	Phạm Thành An	24/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1529	26021643	Phí Hoàng Ân	14/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1530	26021644	Hà Danh Tuấn Anh	01/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1531	26021645	Lê Công Anh	18/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1532	26021646	Lê Hoàng Nhật Anh	30/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1533	26021648	Nguyễn Văn Việt Anh	26/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1534	26021649	Nguyễn Tuấn Anh	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1535	26021650	Nguyễn Đức Anh	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1536	26021651	Nguyễn Xuân Hoàng Anh	09/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1537	26021652	Lê Trần Hải Anh	02/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1538	26021653	Nguyễn Đức Anh	31/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1539	26021654	Nguyễn Hà Tuệ Anh	08/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1540	26021655	Vương Quốc Anh	17/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1541	26021656	Lê Thị Vân Anh	28/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1542	26021657	Đàm Huyền Anh	24/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1543	26021658	Nguyễn Nhật Anh	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1544	26021659	Lê Phương Anh	26/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1545	26021660	Võ Sỹ Hoàng Anh	25/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1546	26021661	Hà Quang Anh	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1547	26021662	Bùi Tuấn Hoàng Anh	02/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1548	26021663	Nguyễn Việt Anh	12/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1549	26021664	Nguyễn Hoàng Anh	17/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1550	26021665	Nguyễn Thiện Anh	11/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1551	26021666	Nguyễn Duy Anh	04/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1552	26021667	Nguyễn Đức Anh	19/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1553	26021668	Trịnh Thị Lan Anh	13/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1554	26021669	Nguyễn Trần Đức Anh	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1555	26021670	Nguyễn Đông Anh	08/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1556	26021671	Trần Tùng Anh	27/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1557	26021672	Nguyễn Xuân Tuấn Anh	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1558	26021673	Đỗ Xuân Bắc	07/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1559	26021674	Nguyễn Văn Bắc	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1560	26021675	Nguyễn Hoàng Bách	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1561	26021676	Nguyễn Hữu Bách	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1562	26021677	Nguyễn Hoàng Bách	20/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1563	26021678	Lê Sinh Bách	26/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1564	26021679	Nguyễn Lương Bằng	22/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1565	26021680	Trần Quốc Bảo	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1566	26021682	Nguyễn Như Bảo	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1567	26021683	Hồ Viết Bảo	07/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1568	26021684	Nguyễn Minh Bảo	18/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1569	26021685	Nguyễn Văn Biển	02/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1570	26021686	Trương Gia Bình	06/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1571	26021687	Trần Hà Bình	10/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1572	26021690	Đỗ Khánh Chi	16/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1573	26021691	Nguyễn Bá Chí	18/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1574	26021692	Nguyễn Minh Chiến	22/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1575	26021693	Viên Đức Chiến	09/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1576	26021694	Dương Thị Thanh Chúc	26/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1577	26021695	Ngô Thị Bảo Chung	27/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1578	26021698	Trần Thành Công	11/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1579	26021699	Hà Chí Công	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1580	26021700	Nguyễn Duy Cương	04/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1581	26021701	Đặng Việt Cường	02/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1582	26021702	Nghiêm Nam Cường	16/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1583	26021704	Lê Việt Cường	20/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1584	26021705	Nguyễn Hữu Đại	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1585	26021706	Trần Khánh Đan	14/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1586	26021707	Nguyễn Hải Đăng	26/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1587	26021708	Phan Quang Đăng	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1588	26021709	Vũ Hải Đăng	28/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1589	26021710	Trần Đăng	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1590	26021711	Phạm Hải Đăng	10/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1591	26021712	Lê Hồng Đăng	18/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1592	26021713	Nguyễn Hải Đăng	28/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1593	26021714	Phạm Thanh Danh	31/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1594	26021715	Nông Văn Đạt	05/07/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1595	26021716	Lê Quang Đạt	10/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1596	26021717	Phạm Minh Đạt	02/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1597	26021718	Lê Tiến Đạt	07/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1598	26021719	Phạm Tiến Đạt	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1599	26021720	Nguyễn Thành Đạt	05/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1600	26021721	Phùng Văn Đoàn	20/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1601	26021723	Nguyễn Đình Đồng	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1602	26021726	Trương Minh Đức	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1603	26021727	Ngô Minh Đức	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1604	26021728	Quách Minh Đức	16/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1605	26021729	Nguyễn Minh Đức	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1606	26021730	Nguyễn Hoàng Trí Đức	08/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1607	26021731	Vũ Ngọc Minh Đức	04/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1608	26021732	Phạm Minh Đức	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1609	26021733	Đặng Ngọc Đức	19/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1610	26021734	Nguyễn Lê Chí Dũng	02/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1611	26021735	Cấn Trung Dũng	10/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1612	26021736	Vũ Đức Dũng	27/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1613	26021737	Trần Huy Dũng	20/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1614	26021738	Nguyễn Quốc Dũng	06/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1615	26021739	Trịnh Đức Dũng	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1616	26021740	Lê Minh Dũng	08/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1617	26021741	Nguyễn Tấn Dũng	07/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1618	26021742	Đoàn Mạnh Dũng	30/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1619	26021743	Nguyễn Mạnh Dũng	21/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1620	26021744	Phạm Tiến Dũng	31/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1621	26021745	Trương Tiến Dũng	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1622	26021746	Lê Hoàng Đại Dương	25/11/1999	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1623	26021747	Nguyễn Hoàng Dương	23/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1624	26021748	Nguyễn Chí Dương	10/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1625	26021749	Nguyễn Hoành Dương	04/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1626	26021750	Đặng Tùng Dương	19/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1627	26021751	Trần Văn Dương	05/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1628	26021752	Nguyễn Hùng Dương	26/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1629	26021754	Nguyễn Quang Duy	28/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1630	26021756	Nguyễn Khương Duy	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1631	26021757	Nguyễn Thái Duy	02/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1632	26021758	Vũ Đắc Khương Duy	20/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1633	26021759	Nguyễn Quốc Duy	05/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1634	26021760	Đào Xuân Duy	20/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1635	26021761	Trần Văn Duy	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1636	26021762	Nguyễn Khánh Duy	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1637	26021763	Nguyễn Quang Duy	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1638	26021764	Đặng Vũ Đức Duy	18/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1639	26021765	Nguyễn Hoàng Anh Duy	15/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1640	26021766	Nguyễn Đắc Nam Gia	19/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1641	26021767	Tống Trường Giang	26/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1642	26021768	Lèo Đình Giỏi	03/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1643	26021769	Nguyễn Trung Hà	28/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1644	26021770	Bùi Thị Thái Hà	16/03/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1645	26021771	Phạm Thị Nhật Hà	22/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1646	26021772	Nguyễn Vân Hà	17/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1647	26021773	Nguyễn Quang Hà	23/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1648	26021774	Phạm Quang Hà	09/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1649	26021775	Hoàng Trung Hải	29/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1650	26021776	Nguyễn Đức Hải	25/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1651	26021777	Đỗ Anh Hào	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1652	26021778	Trần Thúy Hiền	19/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1653	26021779	Nguyễn Đức Hiển	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1654	26021780	Nguyễn Minh Hiển	31/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1655	26021781	Ngô Tuấn Hiệp	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1656	26021782	Trần Gia Hiếu	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1657	26021783	Nguyễn Minh Hiếu	27/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1658	26021784	Nguyễn Khắc Hiếu	06/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1659	26021785	Nguyễn Trọng Hiếu	23/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1660	26021786	Nguyễn Công Hiếu	30/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1661	26021787	Mai Trần Hiếu	05/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1662	26021788	Trần Minh Hiếu	16/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1663	26021789	Vũ Quang Hiếu	09/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1664	26021790	Trịnh Lê Hoàng Hiếu	17/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1665	26021791	Nguyễn Minh Hiếu	19/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1666	26021792	Nguyễn Trần Trung Hiếu	29/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1667	26021793	Cao Duy Hiểu	05/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1668	26021794	Trương Trọng Hòa	18/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1669	26021795	Đỗ Văn Hoàn	20/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1670	26021797	Trần Huy Hoàng	08/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1671	26021798	Nguyễn Văn Huy Hoàng	06/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1672	26021799	Nguyễn Lê Huy Hoàng	16/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1673	26021800	Phí Mạnh Hùng	26/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1674	26021801	Vũ Việt Hùng	28/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1675	26021802	Nguyễn Mạnh Hùng	08/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1676	26021803	Vũ Văn Hùng	27/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1677	26021804	Vũ Trần Hưng	28/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1678	26021805	Nguyễn Duy Hưng	09/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1679	26021806	Vương Việt Hưng	11/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1680	26021807	Nguyễn Xuân Hưng	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1681	26021808	Nguyễn Tuấn Hưng	09/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1682	26021809	Lê Duy Hưng	06/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1683	26021810	Hà Hoàng Khánh Hưng	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1684	26021811	Ngô Gia Bảo Hưng	17/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1685	26021812	Nguyễn Thị Thúy Hường	03/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1686	26021813	Hồ Bảo Huy	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1687	26021814	Cao Văn Huy	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1688	26021815	Lê Trung Đức Huy	07/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1689	26021816	Phạm Đức Huy	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1690	26021817	Tạ Quang Huy	22/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1691	26021818	Hoàng Gia Huy	28/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1692	26021819	Khổng Quang Huy	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1693	26021820	Đường Quang Huy	10/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1694	26021821	Vũ Trần Minh Huy	06/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1695	26021822	Nguyễn Duy Huy	25/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1696	26021823	Nguyễn Đức Huy	23/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1697	26021824	Đỗ Gia Huy	29/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1698	26021825	Nguyễn Đức Huy	15/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1699	26021826	Nguyễn Quang Khải	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1700	26021827	Đỗ Hồng Khải	16/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1701	26021828	Nguyễn Hoàng Tuấn Khang	21/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1702	26021829	Trần Anh Khang	06/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1703	26021830	Bùi Thái Khang	27/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1704	26021831	Nguyễn Đức Khang	03/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1705	26021832	Nguyễn Trung Nam Khánh	27/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1706	26021834	Nguyễn Gia Khánh	09/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1707	26021836	Nguyễn Minh Khánh	02/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1708	26021837	Nguyễn Ngọc Khánh	14/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1709	26021838	Cao Trọng Khánh	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1710	26021839	Trần Quốc Khánh	29/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1711	26021840	Trần Mạnh Khiêm	18/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1712	26021841	Nguyễn Trí Bảo Khoa	21/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1713	26021842	Mai Đăng Khôi	14/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1714	26021843	Bùi Minh Khôi	23/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1715	26021844	Lương Hoàng Khôi	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1716	26021845	Trịnh Minh Khôi	27/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1717	26021846	Nguyên Văn Khuê	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1718	26021847	Lê Đào Trung Kiên	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1719	26021848	Cao Hoàng Kiên	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1720	26021849	Nguyễn Xuân Kiên	25/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1721	26021850	Hoàng Trung Kiên	22/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1722	26021851	Nguyễn Đức Kiên	19/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1723	26021852	Nguyễn Đức Kiên	21/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1724	26021853	Đỗ Trung Kiên	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1725	26021854	Vũ Trung Kiên	29/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1726	26021855	Nguyễn Trọng Kiên	14/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1727	26021856	Hoàng Tuấn Kiệt	07/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1728	26021857	Thân Hoài Lam	19/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1729	26021858	Nguyễn Cao Lâm	17/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1730	26021859	Phạm Cao Bảo Lâm	20/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1731	26021860	Hà Quang Lăng	19/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1732	26021861	Nguyễn Khánh Linh	03/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1733	26021862	Nguyễn Khánh Linh	11/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1734	26021863	Hoàng Khánh Linh	09/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1735	26021864	Lưu Gia Linh	23/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1736	26021865	Thái Thị Thùy Linh	08/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1737	26021866	Trịnh Phương Linh	04/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1738	26021867	Vũ Hà Linh	09/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1739	26021868	Vũ Trúc Linh	24/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1740	26021870	Hoàng Văn Lợi	31/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1741	26021871	Dương Quang Long	06/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1742	26021872	Trần Tiến Long	13/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1743	26021873	Nguyễn Thành Long	10/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1744	26021874	Đào Duy Long	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1745	26021875	Nguyễn Ngọc Long	19/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1746	26021876	Tô Hải Long	27/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1747	26021877	Nguyễn Thành Long	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1748	26021878	Đoàn Huy Long	16/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1749	26021879	Trần Văn Long	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1750	26021880	Ngô Trọng Long	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1751	26021881	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	31/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1752	26021882	Nguyễn Thị Ngọc Mai	01/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1753	26021884	Nguyễn Khắc Mạnh	19/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1754	26021885	Lê Đức Mạnh	09/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1755	26021886	Nguyễn Đình Duy Mạnh	29/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1756	26021887	Tạ Quốc Mạnh	07/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1757	26021888	Đoàn Xuân Mạnh	22/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1758	26021889	Bùi Văn Mạnh	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1759	26021890	Dương Hoàng Minh	29/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1760	26021891	Phạm Nhật Minh	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1761	26021892	Nguyễn Quang Minh	15/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1762	26021893	Nguyễn Vũ Minh	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1763	26021894	Ngô Quang Nhật Minh	06/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1764	26021895	Nguyễn Công Quang Minh	25/11/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1765	26021896	Nguyễn Quang Minh	15/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1766	26021897	Vũ Công Minh	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1767	26021898	Nguyễn Quang Minh	02/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1768	26021899	Hoàng Bình Minh	22/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1769	26021900	Đặng Quang Minh	27/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1770	26021901	Nguyễn Tiến Bình Minh	15/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1771	26021902	Phạm Bình Minh	21/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1772	26021903	Nguyễn Bình Minh	06/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1773	26021904	Trịnh Ngọc Minh	27/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1774	26021905	Mai Ngọc Minh	08/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1775	26021906	Nguyễn Tuấn Minh	26/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1776	26021907	Nguyễn Đồng Cao Minh	06/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1777	26021908	Hà Lê Tuấn Minh	01/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1778	26021909	Bùi Hoàng Minh	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1779	26021910	Phạm Khắc Quang Minh	05/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1780	26021911	Lê Ngọc Minh	04/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1781	26021912	Trần Bình Minh	24/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1782	26021913	Nguyễn Lâm Nhật Minh	27/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1783	26021914	Nguyễn Trà My	06/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1784	26021915	Lê Huyền My	05/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1785	26021916	Nguyễn Hoàng Nam	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1786	26021917	Hoàng Phương Nam	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1787	26021918	Nguyễn Thành Nam	16/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1788	26021919	Vũ Thành Nam	23/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1789	26021920	Nguyễn Ngọc Nam	19/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1790	26021921	Nguyễn Hoàng Nam	15/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1791	26021922	Trịnh Đình Nam	29/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1792	26021923	Tô Hải Nam	31/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1793	26021924	Trần Đình Nam	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1794	26021925	Đàm Nhất Nghi	06/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1795	26021926	Nguyễn Hữu Gia Nghi	20/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1796	26021927	Phạm Gia Nghĩa	16/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1797	26021928	Nguyễn Công Nghĩa	16/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1798	26021929	Cao Danh Ngọc	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1799	26021930	Phạm Thảo Ngọc	06/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1800	26021931	Nguyễn Bảo Ngọc	23/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1801	26021932	Nguyễn Mỹ Ngọc	17/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1802	26021934	Đỗ Khôi Nguyên	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1803	26021935	Phạm Khôi Nguyên	10/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1804	26021936	Mai Đình Nguyên	29/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1805	26021937	Nguyễn Ngọc Thiện Nhân	26/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1806	26021938	Đặng Trần Minh Nhật	14/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1807	26021939	Nguyễn Xuân Nhật	18/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1808	26021940	Vũ Minh Nhật	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1809	26021941	Nguyễn Thị Quỳnh Như	19/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1810	26021942	Trần Đình Đức Phát	10/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1811	26021943	Đỗ Cao Phát	03/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1812	26021944	Lê Trần Thanh Phong	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1813	26021945	Nguyễn Tuấn Phong	28/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1814	26021946	Nguyễn Thế Phong	23/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1815	26021947	Đặng Quốc Phong	19/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1816	26021948	Nguyễn Hoàng Phúc	17/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1817	26021949	Phùng Đắc Hoàng Phúc	17/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1818	26021950	Tạ Gia Phúc	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1819	26021951	Mạc Đức Phúc	05/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1820	26021952	Lưu Thanh Phúc	17/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1821	26021953	Bằng Xuân Phương	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1822	26021954	Đỗ Lê Minh Phương	10/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1823	26021955	Phạm Hoàng Quân	22/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1824	26021956	Bùi Anh Quân	27/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1825	26021957	Võ Nguyễn Anh Quân	08/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1826	26021958	Nguyễn Anh Quân	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1827	26021959	Phạm Hồng Quân	16/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1828	26021960	Nguyễn Bá Quân	05/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1829	26021961	Nguyễn Hồng Quân	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1830	26021962	Nguyễn Đăng Quang	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1831	26021963	Dương Thế Quang	09/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1832	26021964	Dương Minh Quang	20/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1833	26021965	Vũ Thành Quang	28/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1834	26021966	Ngô Duy Quang	02/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1835	26021967	Trần Đăng Quang	02/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1836	26021968	Cao Nguyễn Đăng Quang	08/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1837	26021969	Lê Văn Quốc	21/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1838	26021970	Vũ Văn Quyến	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1839	26021971	Vũ Công Quyền	08/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1840	26021972	Nguyễn Thị Vân Sa	07/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1841	26021973	Nguyễn Văn Hoàng Sâm	29/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1842	26021974	Nguyễn Chen Si	04/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1843	26021975	Nguyễn Hoàng Sơn	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1844	26021976	Nguyễn Hồng Sơn	09/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1845	26021977	Đỗ Hoàng Minh Sơn	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1846	26021978	Trần Hoàng Sơn	14/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1847	26021979	Trần Hồng Sơn	30/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1848	26021980	Hoàng Tiến Tài	11/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1849	26021981	Lê Văn Tài	14/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1850	26021982	Nguyễn Bá Tài	06/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1851	26021983	Vũ Quý Tâm	19/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1852	26021984	Nguyễn Văn Tấn	26/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1853	26021985	Nguyễn Quốc Thái	21/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1854	26021986	Nguyễn Hữu Thái	09/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1855	26021987	Lưu Quốc Thái	26/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1856	26021988	Trương Đình Hoàng Thái	19/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1857	26021989	Bùi Danh Thái	29/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1858	26021990	Nghiêm Đức Thắng	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1859	26021991	Lang Trường Thắng	24/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1860	26021992	Đậu Hữu Thắng	22/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1861	26021993	Trần Tiến Thành	22/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1862	26021994	Nguyễn Thức Công Thành	07/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1863	26021995	Phạm Nguyễn Minh Thành	10/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1864	26021996	Đinh Thị Thu Thảo	27/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1865	26021997	Trần Phương Thảo	28/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1866	26021998	Trần Phương Thảo	20/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1867	26021999	Đỗ Vũ Thịnh	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1868	26022000	Trần Đình Thu	03/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1869	26022001	Nguyễn Mạc Thức	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1870	26022002	Đặng Văn Tiềm	30/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1871	26022003	Nguyễn Vũ Tiến	13/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1872	26022004	Nguyễn Sỹ Nhật Tiến	17/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1873	26022005	Hà Anh Tiến	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1874	26022006	Nguyễn Vũ Tín	05/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1875	26022007	Nguyễn Ngọc Bảo Toàn	08/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1876	26022009	Nguyễn Trần Bảo Trâm	13/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1877	26022010	Nguyễn Thị Thu Trang	30/09/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1878	26022011	Lê Thu Trang	07/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1879	26022012	Nguyễn Thị Như Trang	25/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1880	26022013	Nguyễn Minh Trí	22/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1881	26022014	Nguyễn Đức Triệu	16/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1882	26022015	Trần Khắc Triệu	02/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1883	26022016	Nguyễn Quốc Trung	07/07/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1884	26022017	Trần Nguyễn Hữu Trung	20/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1885	26022018	Trình Bảo Trung	10/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1886	26022019	Cao Đức Trung	03/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1887	26022020	Lê Quang Tú	21/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1888	26022021	Đinh Vạn Tuấn Tú	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1889	26022022	Nguyễn Duy Tuân	18/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1890	26022023	Nguyễn Hữu Tuấn	06/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1891	26022024	Hoàng Anh Tuấn	22/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1892	26022025	Lê Mạnh Tuấn	30/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1893	26022027	Nguyễn Minh Tuấn	04/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1894	26022028	Hoàng Công Tuệ	17/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1895	26022029	Ngô Thanh Tùng	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1896	26022030	Nguyễn Ngọc Tùng	11/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1897	26022031	Phạm Vũ Thanh Tùng	23/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1898	26022032	Nguyễn Đức Hoàng Tùng	26/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1899	26022033	Trần Quang Tùng	26/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1900	26022034	Cao Đại Tưởng	14/01/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1901	26022035	Nguyễn Văn Tuyên	26/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1902	26022036	Kim Thành Văn	17/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1903	26022037	Vũ Thị Phương Vi	23/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1904	26022038	Nguyễn Hoàng Việt	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1905	26022039	Trần Quốc Việt	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1906	26022040	Phạm Quốc Việt	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1907	26022041	Đào Thái Việt	03/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1908	26022042	Nguyễn Quang Vinh	30/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1909	26022043	Nguyễn Đăng Vinh	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1910	26022044	Nguyễn Minh Vũ	02/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1911	26022045	Nguyễn Minh Vũ	10/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1912	26022046	Trịnh Anh Vũ	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1913	26022047	Trịnh Tuấn Vũ	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1914	26022048	Nguyễn Đức Vượng	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1915	26022049	Đoàn Xuân An	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1916	26022050	Nguyễn Thái An	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1917	26022051	Nguyễn Đình An	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1918	26022052	Lưu Hà An	14/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1919	26022053	Nguyễn Khánh An	20/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1920	26022054	Nguyễn Kim Bảo An	26/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1921	26022055	Nguyễn Trần Ngọc An	10/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1922	26022056	Bùi Văn Việt Anh	07/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1923	26022057	Nguyễn Ngọc Anh	12/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1924	26022058	Bùi Đức Anh	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1925	26022059	Nguyễn Lê Anh	08/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1926	26022060	Nguyễn Tuấn Anh	31/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1927	26022061	Hoàng Tống Nguyên Anh	30/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1928	26022062	Nguyễn Thị Ngọc Anh	09/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1929	26022063	Nguyễn Mỹ Anh	19/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1930	26022064	Giáp Tiến Anh	01/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1931	26022065	Bùi Vũ Duy Anh	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1932	26022066	Trần Đăng Hoàng Anh	11/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1933	26022067	Trần Quốc Anh	24/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1934	26022068	Hán Ngọc Anh	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1935	26022069	Hoàng Thị Phương Anh	31/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1936	26022070	Trần Duy Anh	27/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1937	26022071	Đàm Quang Anh	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1938	26022072	Nguyễn Duy Anh	13/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1939	26022073	Hoàng Quốc Anh	04/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1940	26022074	Trần Xuân Anh	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1941	26022075	Lý Việt Anh	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1942	26022076	Lại Hải Anh	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1943	26022077	Nguyễn Tuấn Anh	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1944	26022078	Vũ Việt Anh	29/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1945	26022079	Đoàn Thị Ngọc Anh	13/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1946	26022080	Hà Tuấn Anh	23/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1947	26022081	Phạm Thế Anh	28/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1948	26022082	Nguyễn Tuấn Anh	28/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1949	26022083	Lã Phan Anh	22/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1950	26022084	Lê Tuấn Anh	12/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1951	26022085	Nguyễn Ngọc Ánh	14/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1952	26022086	Mai Việt Bắc	03/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1953	26022087	Bùi Việt Bắc	22/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1954	26022088	Dư Việt Bách	08/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1955	26022089	Nguyễn Ngọc Bách	18/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1956	26022090	Hoàng Tùng Bách	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1957	26022091	Bùi Hoàng Bách	15/01/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1958	26022092	Khuất Chí Bảo	31/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1959	26022093	Lương Gia Bảo	04/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1960	26022094	Nguyễn Tiến Bảo	27/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1961	26022095	Nguyễn Văn Bảo	11/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1962	26022096	Cấn Gia Bảo	17/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1963	26022097	Phạm Quang Báu	13/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1964	26022098	Lê Quang Bình	20/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1965	26022099	Lê Quốc Bình	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1966	26022100	Đỗ Đăng Bình	18/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1967	26022102	Trần Khánh Chi	12/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
1968	26022103	Đặng Văn Chiều	01/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1969	26022104	Dương Danh Chính	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1970	26022105	Hoàng Thành Chính	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1971	26022107	Nguyễn Quý Chuẩn	12/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1972	26022108	Phạm Anh Chung	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1973	26022109	Quan Quốc Chung	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1974	26022110	Đinh Công Chuyên	26/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1975	26022111	Trương Trí Công	21/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1976	26022112	Trần Xuân Cương	25/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1977	26022113	Nguyễn Đức Cương	04/06/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1978	26022114	Nguyễn Mạnh Cường	10/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1979	26022115	Nguyễn Xuân Đại	12/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1980	26022116	Đỗ Quang Dẫn	02/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1981	26022118	Vũ Minh Đan	08/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1982	26022119	Nguyễn Hải Đăng	26/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1983	26022120	Nguyễn Minh Đăng	07/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1984	26022121	Hoàng Thế Danh	06/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
1985	26022123	Trần Khánh Đạt	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1986	26022124	Lê Tuấn Đạt	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1987	26022125	Vũ Tiến Đạt	25/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1988	26022126	Phạm Quốc Đạt	06/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1989	26022127	Nguyễn Tiến Đạt	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1990	26022129	Phạm Tuấn Đạt	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1991	26022130	Bùi Tiến Đạt	22/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1992	26022131	Chu Quốc Đạt	13/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1993	26022132	Phạm Tiến Đạt	14/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1994	26022133	Nguyễn Tiến Đạt	06/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1995	26022134	Đỗ Tiến Đạt	09/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1996	26022135	Trịnh Thành Đạt	03/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1997	26022136	Tạ Mai Tiến Đạt	10/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1998	26022137	Nguyễn Vũ Đô	12/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
1999	26022138	Nguyễn Bình Đô	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2000	26022139	Liêu Hoàng Doanh	23/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2001	26022140	Bùi Thế Đông	26/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2002	26022141	Hoàng Văn Dự	26/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2003	26022142	Trần Hoàng Minh Đức	08/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2004	26022143	Nguyễn Trí Đức	02/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2005	26022144	Đoàn Anh Đức	11/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2006	26022145	Nguyễn Đình Đức	20/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2007	26022146	Lê Minh Đức	19/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2008	26022147	Vũ Minh Đức	20/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2009	26022148	Nguyễn Như Đức	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2010	26022149	Ngô Văn Đức	20/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2011	26022150	Nguyễn Chí Đức	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2012	26022151	Nguyễn Anh Đức	29/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2013	26022152	Phan Anh Đức	31/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2014	26022153	Trần Như Dũng	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2015	26022154	Nguyễn Tiến Dũng	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2016	26022155	Đào Trung Dũng	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2017	26022156	Hà Anh Dũng	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2018	26022157	Bùi Xuân Dũng	29/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2019	26022158	Thái Khắc Việt Dũng	21/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2020	26022159	Nguyễn Phúc Dũng	09/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2021	26022160	Vũ Tiến Dũng	04/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2022	26022161	Phạm Tiến Dũng	23/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2023	26022162	Vũ Đình Dũng	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2024	26022163	Nguyễn Viết Được	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2025	26022164	Nguyễn Tiến Dương	05/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2026	26022165	Vũ Phan Dương	01/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2027	26022166	Cao Đoàn Thùy Dương	13/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2028	26022167	Trịnh Duy Tuấn Dương	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2029	26022168	Trần Thùy Dương	07/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2030	26022169	Nguyễn Văn Quốc Dương	02/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2031	26022170	Đỗ Đăng Dương	22/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2032	26022171	Từ Hoàng Dương	04/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2033	26022172	Thái Bá Dương	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2034	26022173	Lương Ngọc Dương	02/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2035	26022174	Bùi Phạm Thùy Dương	13/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2036	26022175	Nguyễn Tiến Dương	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2037	26022176	Đinh Bình Dương	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2038	26022177	Nguyễn Đăng Dương	03/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2039	26022178	Phạm Đức Duy	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2040	26022179	Phan Thế Duy	23/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2041	26022180	Phạm Lê Duy	29/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2042	26022181	Phạm Lê Duy	08/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2043	26022182	Nguyễn Đăng Duy	12/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2044	26022183	Dương Văn Duy	17/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2045	26022184	Vương Trường Giang	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2046	26022185	Đồng Hương Giang	02/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2047	26022186	Ngô Mạnh Giáp	01/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2048	26022187	Nguyễn Đình Việt Hà	27/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2049	26022188	Nguyễn Xuân Trung Hải	31/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2050	26022189	Đới Xuân Hải	12/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2051	26022190	Hoàng Minh Hải	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2052	26022191	Đỗ Khắc Hoàng Hải	15/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2053	26022192	Trương Xuân Hải	04/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2054	26022193	Nguyễn Hoàng Hải	07/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2055	26022194	Thiều Tuấn Hải	05/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2056	26022195	Trần Long Hải	09/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2057	26022196	Nguyễn Xuân Hải	03/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2058	26022197	Phạm Hoàng Hải	04/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2059	26022198	Trịnh Đức Hải	05/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2060	26022199	Hoàng Đức Hạnh	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2061	26022200	Đào Thị Nguyên Hạnh	17/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2062	26022201	Nguyễn Thanh Hiền	03/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2063	26022203	Trần Thu Hiền	10/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2064	26022204	Lê Minh Hiển	15/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2065	26022205	Bùi Minh Hiệp	19/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2066	26022206	Lê Trọng Tiến Hiệp	08/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2067	26022207	Nguyễn Sỹ Hiệp	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2068	26022208	Trần Quốc Hiệp	24/03/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2069	26022209	Thái Huy Hiệp	16/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2070	26022210	Trịnh Trung Hiếu	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2071	26022211	Phạm Văn Hiếu	18/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2072	26022212	Lê Bá Hiếu	11/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2073	26022213	Phùng Đình Minh Hiếu	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2074	26022214	Nguyễn Minh Hiếu	07/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2075	26022215	Hoàng Trung Hiếu	25/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2076	26022216	Phạm Minh Hiếu	07/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2077	26022217	Văn Đình Hiếu	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2078	26022218	Đinh Quang Hiếu	04/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2079	26022219	Nguyễn Trung Hiếu	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2080	26022220	Võ Viết Hiếu	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2081	26022221	Trần Minh Hiếu	25/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2082	26022222	Lê Trung Hiếu	04/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2083	26022223	Nguyễn Duy Thái Hoà	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2084	26022224	Phạm Công Hoan	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2085	26022225	Phạm Mai Hoàn	24/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2086	26022226	Trịnh Nguyễn Huy Hoàng	20/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2087	26022227	Nguyễn Đức Hoàng	22/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2088	26022228	Chu Tự Hoàng	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2089	26022229	Kiều Văn Hoàng	26/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2090	26022230	Nguyễn Hữu Minh Hoàng	10/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2091	26022231	Nguyễn Hữu Hoàng	10/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2092	26022232	Lê Quốc Hoàng	17/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2093	26022233	Nguyễn Huy Hoàng	05/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2094	26022234	Phạm Xuân Hội	20/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2095	26022235	Phạm Tuấn Hùng	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2096	26022236	Nguyễn Đình Hùng	12/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2097	26022237	Kiều Quang Hùng	30/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2098	26022238	Nguyễn Đức Hùng	02/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2099	26022239	Nguyễn Như Hùng	20/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2100	26022240	Nguyễn Ngọc Hùng	08/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2101	26022241	Phạm Trần Tuấn Hùng	20/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2102	26022242	Trương Mạnh Hùng	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2103	26022243	Hà Việt Hùng	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2104	26022244	Đỗ Khánh Hưng	20/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2105	26022245	Phùng Bá Tuấn Hưng	02/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2106	26022246	Nguyễn Duy Hưng	20/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2107	26022247	Trần Quốc Hưng	30/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2108	26022248	Nguyễn Minh Hưng	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2109	26022249	Đặng Thanh Hương	15/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2110	26022250	Nguyễn Chí Hướng	11/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2111	26022251	Nguyễn Văn Hưởng	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2112	26022252	Lê Quang Hữu	09/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2113	26022253	Trần Quang Huy	02/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2114	26022254	Phùng Tiến Huy	06/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2115	26022255	Phùng Quang Huy	11/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2116	26022256	Đinh Quang Huy	31/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2117	26022257	Kiều Đình Huy	17/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2118	26022258	Đặng Cao Huy	22/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2119	26022259	Nguyễn Đức Huy	13/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2120	26022260	Triệu Quốc Huy	09/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2121	26022261	Nguyễn Đức Huy	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2122	26022262	Trần Vũ Huy	22/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2123	26022263	Nguyễn Đình An Huy	19/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2124	26022264	Nguyễn Nhất Huy	11/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2125	26022265	Bùi Đức Huy	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2126	26022266	Vũ Thị Minh Huyền	03/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2127	26022267	Yang Zhi Kai	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2128	26022268	Hoàng Huy Khải	28/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2129	26022269	Phạm Quang Khải	24/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2130	26022270	Bùi Quang Khải	18/01/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2131	26022271	Đỗ Văn Hữu Khang	14/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2132	26022272	Nguyễn An Khang	03/06/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2133	26022274	Nguyễn Tuấn Khanh	02/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2134	26022275	Hà Văn Khánh	18/01/2004	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2135	26022276	Nguyễn Dương Khánh	28/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2136	26022277	Vũ Quốc Khánh	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2137	26022278	Nguyễn Đại Khánh	17/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2138	26022279	Bùi Văn Khánh	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2139	26022280	Đồng Sỹ Khánh	21/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2140	26022281	Đàm Gia Khánh	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2141	26022282	Nguyễn Quốc Khánh	07/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2142	26022283	Nguyễn Trần Gia Khánh	09/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2143	26022284	Nguyễn Đức Khánh	11/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2144	26022285	Trần Lê Gia Khiêm	19/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2145	26022286	Trần Nguyên Khoa	25/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2146	26022287	Nguyễn Văn Khoa	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2147	26022288	Nguyễn Hữu Việt Khoa	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2148	26022289	Nguyễn Đình Khôi	17/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2149	26022290	Khuất Tuấn Khôi	04/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2150	26022292	Nguyễn Văn Kiên	20/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2151	26022293	Nguyễn Vũ Anh Kiên	17/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2152	26022294	Hà Anh Kiên	29/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2153	26022295	Hoàng Mạnh Kiên	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2154	26022296	Lê Văn Kiên	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2155	26022297	Bùi Ngọc Kiên	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2156	26022298	Hoàng Tuấn Kiệt	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2157	26022299	Lê Văn Anh Kiệt	12/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2158	26022300	Dương Bảo Lâm	29/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2159	26022302	Hoàng Hữu Tùng Lâm	23/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2160	26022303	Kiều Cao Đăng Lâm	03/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2161	26022304	Tạ Phi Lâm	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2162	26022306	Nguyễn Hữu Liêm	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2163	26022307	Phạm Hoàng Linh	30/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2164	26022309	Nguyễn Đinh Khánh Linh	19/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2165	26022310	Lã Phương Linh	01/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2166	26022311	Phạm Phương Linh	06/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2167	26022312	Trịnh Vũ Nam Linh	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2168	26022313	Trần Khánh Linh	18/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2169	26022315	Đoàn Khánh Linh	30/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2170	26022316	Nguyễn Hoàng Linh	16/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2171	26022317	Đặng Thế Phúc Lộc	29/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2172	26022318	Trịnh Đặng Thành Long	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2173	26022319	Đỗ Đức Long	11/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2174	26022320	Nguyễn Hoàng Long	08/04/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2175	26022321	Nguyễn Bá Thành Long	03/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2176	26022323	Nguyễn Ngọc Bảo Long	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2177	26022324	Nguyễn Viết Long	11/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2178	26022325	Phạm Hoàng Long	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2179	26022326	Nguyễn Phú Lương	04/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2180	26022327	Đỗ Văn Lưu	30/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2181	26022328	Hoàng Thanh Luyện	02/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2182	26022329	Hồ Huy Mạnh	13/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2183	26022330	Trương Đức Mạnh	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2184	26022331	Chử Đức Mạnh	15/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2185	26022332	Tống Đức Mạnh	08/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2186	26022333	Nguyễn Đức Mạnh	31/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2187	26022334	Trần Quang Minh	18/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2188	26022335	Trần Đức Minh	26/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2189	26022336	Nguyễn Văn Minh	10/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2190	26022337	Thái Bình Minh	30/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2191	26022338	Nguyễn Tuấn Minh	19/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2192	26022339	Dương Nhật Minh	23/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2193	26022340	Nguyễn Ngọc Minh	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2194	26022341	Phạm Đức Minh	22/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2195	26022342	Phạm Nhật Minh	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2196	26022343	Nguyễn Nhật Minh	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2197	26022344	Đinh Nhật Minh	08/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2198	26022345	Vũ Toàn Minh	27/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2199	26022346	Lưu Đức Cao Minh	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2200	26022348	Đào Tiến Minh	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2201	26022349	Bùi Nhật Minh	12/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2202	26022350	Nguyễn Nhật Minh	03/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2203	26022351	Nguyễn Đức Minh	23/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2204	26022352	Khuất Duy Minh	17/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2205	26022353	Nguyễn Khắc Anh Minh	03/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2206	26022354	Chử Hoàng Minh	26/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2207	26022355	Ban Tấn Minh	19/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2208	26022356	Trần Quang Minh	22/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2209	26022357	Nguyễn Vũ Minh	15/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2210	26022358	Vũ Đình Minh	20/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2211	26022359	Hà Công Minh	20/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2212	26022360	Đỗ Nhật Minh	02/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2213	26022361	Nguyễn Nhật Minh	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2214	26022362	Trần Hải Minh	21/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2215	26022363	Tô Nhật Minh	29/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2216	26022364	Nguyễn Quang Minh	11/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2217	26022365	Lê Quang Minh	28/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2218	26022366	Hà Quang Minh	07/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2219	26022367	Dương Quang Minh	14/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2220	26022368	Nguyễn Trà My	29/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2221	26022369	Lê Nguyễn Trà My	14/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2222	26022370	Nguyễn Hải Nam	31/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2223	26022371	Hoàng Duy Nam	21/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2224	26022372	Nguyễn Hải Nam	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2225	26022373	Nguyễn Duy Nam	15/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2226	26022374	Nguyễn Thành Nam	03/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2227	26022375	Nguyễn Hải Nam	07/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2228	26022376	Vũ Nguyễn Hoàng Nam	25/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2229	26022377	Vũ Hải Nam	31/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2230	26022378	Trần Bảo Nam	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2231	26022379	Đào Hải Nam	02/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2232	26022380	Nguyễn Gia Nghĩa	29/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2233	26022381	Bùi Đình Nghĩa	25/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2234	26022382	Nguyễn Đình Nghĩa	03/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2235	26022383	Phạm Trung Nguyên	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2236	26022384	Vũ Mạnh Nguyên	07/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2237	26022385	Dương Khôi Nguyên	08/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2238	26022386	Nguyễn Phạm Minh Nguyên	17/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2239	26022388	Vũ Bình Nguyên	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2240	26022389	Đỗ Đăng Khánh Nguyên	14/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2241	26022390	Phùng Như Nguyệt	10/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2242	26022391	Hoàng Thành Nhân	20/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2243	26022392	Vũ Thế Nhân	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2244	26022393	Nguyễn Viết Nhật	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2245	26022394	Đỗ Văn Nhật	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2246	26022395	Đặng Minh Nhật	09/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2247	26022396	Phí Thị Hồng Nhung	07/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2248	26022397	Phan Hoàng Ninh	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2249	26022398	Đặng Ngọc An Ninh	22/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2250	26022399	Trần Hải Ninh	11/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2251	26022400	Trần Quốc Pháp	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2252	26022401	Lê Gia Phát	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2253	26022402	Bùi Trần Duy Phát	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2254	26022403	Lê Xuân Phát	03/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2255	26022405	Phạm Xuân Phong	05/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2256	26022406	Đỗ Huy Phong	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2257	26022407	Lê Thanh Phong	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2258	26022408	Nguyễn Kỳ Phong	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2259	26022409	Trịnh Văn Phú	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2260	26022410	Ngô Trần An Phú	15/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2261	26022411	Lê Khánh Phú	10/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2262	26022412	Trần Văn Phú	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2263	26022413	Nguyễn Hữu Phú	14/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2264	26022414	Trần Đức Phúc	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2265	26022415	Nguyễn Hoàng Phúc	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2266	26022416	Lê Văn Phúc	31/10/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2267	26022417	Trần Đăng Hồng Phúc	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2268	26022419	Vũ Hoàng Phúc	29/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2269	26022420	Lưu Hoàng Phúc	11/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2270	26022421	Trần Xuân Phúc	07/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2271	26022422	Nguyễn Huy Phúc	01/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2272	26022423	Đinh Xuân Phước	16/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2273	26022424	Phạm Tiến Phương	09/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2274	26022425	Nguyễn Thị Xuân Phương	25/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2275	26022426	Hà Thế Phương	22/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2276	26022427	Lê Xuân Phương	12/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2277	26022428	Vũ Mạnh Quân	20/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2278	26022429	Phạm Ngọc Quân	01/02/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2279	26022430	Nguyễn Hoàng Quân	30/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2280	26022431	Vũ Mạnh Quân	03/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2281	26022432	Lê Văn Quân	02/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2282	26022433	Nguyễn Anh Quân	12/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2283	26022434	Nguyễn Đăng Quang	16/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2284	26022435	Nguyễn Minh Quang	17/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2285	26022436	Nguyễn Đình Minh Quang	29/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2286	26022437	Lê Hồng Quang	18/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2287	26022438	Hoàng Minh Quang	25/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2288	26022439	Phạm Minh Quang	21/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2289	26022441	Hà Minh Quý	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2290	26022442	Hoàng Văn Quyền	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2291	26022443	Nguyễn Văn Hoàng Sâm	09/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2292	26022444	Bùi Hữu Sáng	06/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2293	26022445	Phan Thế Sơn	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2294	26022446	Bùi Hồng Sơn	29/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2295	26022447	Phùng Đức Tài	15/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2296	26022448	Đàm Hữu Tài	17/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2297	26022449	Trần Đăng Tài	17/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2298	26022450	Trần Văn Tâm	16/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2299	26022451	Trần Ngọc Tân	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2300	26022452	Đỗ Đăng Tạo	22/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2301	26022454	Nguyễn Xuân Thái	07/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2302	26022455	Nguyễn Vũ Danh Thái	23/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2303	26022456	Đặng Phúc Danh Thái	02/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2304	26022457	Lê Đình Thái	26/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2305	26022458	Phạm Chiến Thắng	21/08/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2306	26022459	Hà Đức Thắng	10/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2307	26022460	Nguyễn Đức Thắng	20/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2308	26022461	Đào Duy Thanh	28/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2309	26022462	Nguyễn Quang Thanh	15/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2310	26022463	Lê Ngọc Thành	26/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2311	26022464	Bùi Tiến Thành	02/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2312	26022465	Đặng Đức Thành	05/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2313	26022466	Tạ Chí Thành	09/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2314	26022467	Đào Tuấn Thành	01/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2315	26022469	Đào Trường Thành	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2316	26022470	Nguyễn Danh Thành	07/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2317	26022471	Vũ Trường Thành	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2318	26022472	Phạm Duy Thành	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2319	26022473	Vũ Văn Thành	27/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2320	26022474	Đỗ Thị Thu Thảo	21/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2321	26022475	Nguyễn Phương Thảo	30/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2322	26022476	Trịnh Đức Thế	18/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2323	26022477	Trần Văn Thiện	02/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2324	26022478	Đinh Đức Thiện	29/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2325	26022479	Nguyễn Ngọc Thịnh	20/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2326	26022480	Tống Quang Thịnh	25/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2327	26022481	Bùi Đức Thịnh	30/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2328	26022482	Phạm Đức Thịnh	06/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2329	26022483	Trần Bá Thông	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2330	26022484	Nguyễn Anh Thư	24/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2331	26022485	Nguyễn Như Hoàng Thượng	22/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2332	26022486	Nguyễn Thị Thuý	15/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2333	26022487	Khuất Thu Thủy	29/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2334	26022488	Nguyễn Quang Thuyên	15/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2335	26022489	Phí Mạnh Tiến	20/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2336	26022490	Vũ Tân Tiến	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2337	26022491	Lê Đức Tiền	01/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2338	26022492	Nguyễn Tiến Tiệp	30/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2339	26022493	Vũ Văn Thuận Toàn	16/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2340	26022494	Nguyễn Đức Toàn	15/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2341	26022495	Phan Anh Toàn	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2342	26022496	Lê Mạnh Toàn	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2343	26022497	Đỗ Quốc Toản	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2344	26022498	Nguyễn Huyền Trang	02/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2345	26022499	Trịnh Thu Trang	20/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2346	26022500	Đỗ Thị Thùy Trang	06/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2347	26022501	Nguyễn Minh Trí	09/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2348	26022502	Bùi Đức Trí	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2349	26022503	Lại Bá Khánh Trình	03/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2350	26022504	Nguyễn Thị Thanh Trúc	03/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2351	26022505	Bùi Quang Trung	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2352	26022506	Hứa Sỹ Trung	17/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2353	26022507	Dương Anh Trung	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2354	26022508	Trần Đức Trung	04/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2355	26022509	Phạm Đình Trung	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2356	26022511	Nguyễn Duy Trường	23/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2357	26022512	Vũ Ngọc Tú	05/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2358	26022513	Nguyễn Xuân Tú	03/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2359	26022514	Nguyễn Tuấn Tú	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2360	26022516	Hà Anh Tú	17/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2361	26022517	Nguyễn Hoàng Tuân	20/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2362	26022518	Lưu Văn Tuân	26/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2363	26022519	Vũ Mạnh Tuấn	21/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2364	26022520	Nguyễn Quốc Tuấn	18/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2365	26022521	Nguyễn Anh Tuấn	29/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2366	26022522	Vũ Anh Tuấn	05/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2367	26022523	Trần Anh Tuấn	18/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2368	26022524	Dương Minh Tuấn	19/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2369	26022525	Phạm Mạnh Tuấn	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2370	26022526	Trần Minh Tuệ	18/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2371	26022527	Trần Văn Tùng	11/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2372	26022528	Mẫn Đức Hoàng Tùng	30/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2373	26022529	Bùi Sơn Tùng	23/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2374	26022530	Nguyễn Thanh Tùng	04/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2375	26022531	Nguyễn Xuân Tùng	21/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2376	26022532	Tạ Văn Tùng	29/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2377	26022533	Nguyễn Bá Xuân Tùng	22/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2378	26022534	Trần Mạnh Tùng	17/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2379	26022535	Bùi Ngọc Văn	30/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2380	26022536	Nguyễn Trung Việt	30/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2381	26022537	Nguyễn Quốc Việt	29/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2382	26022538	Nguyễn Quang Việt	26/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2383	26022539	Nguyễn Quốc Việt	03/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2384	26022540	Chu Đức Việt	06/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2385	26022542	Lê Quang Vinh	30/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2386	26022543	Nguyễn Minh Vũ	06/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2387	26022544	Phạm Long Vũ	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2388	26022545	Ngô Anh Vũ	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2389	26022547	Nguyễn Trọng Vũ	08/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2390	26022548	Hoàng Kim Vũ	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2391	26022549	Lưu Quang Vũ	17/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2392	26022550	Đặng Ngọc Anh Vũ	03/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2393	26022551	Trần Thành An	18/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2394	26022552	Nguyễn Tiến Tuấn Anh	11/02/2006	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2395	26022554	Nguyễn Đình Anh	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2396	26022556	Đinh Hữu Anh	22/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2397	26022557	Nguyễn Văn Chinh	25/08/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2398	26022558	Đặng Văn Đạt	29/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2399	26022559	Nguyễn Duy Đức	19/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2400	26022561	Hoàng Mạnh Dũng	17/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2401	26022562	Nguyễn Khánh Duy	30/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2402	26022564	Nguyễn Xuân Hưởng	18/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2403	26022565	Phạm Duy Khánh	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2404	26022568	Nguyễn Hồng Loan	07/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2405	26022569	Nguyễn Hoàng Loan	29/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2406	26022571	Nguyễn Thị Khánh Ly	07/02/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2407	26022572	Nguyễn Phương Minh	17/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2408	26022573	Trần Hà My	31/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2409	26022574	Phan Tấn Nam	19/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2410	26022577	Nguyễn Minh Phong	07/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2411	26022578	Đỗ Minh Quang	09/11/2006	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2412	26022580	Đào Đức Thành	20/07/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2413	26022582	Đàm Việt Trinh	19/02/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2414	26022583	Phùng Thanh Tuấn	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2415	26022584	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	13/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2416	26022585	Nguyễn Huy An	13/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2417	26022586	Nguyễn Việt Anh	07/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2418	26022587	Nguyễn Hoàng Anh	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2419	26022588	Dương Việt Anh	30/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2420	26022589	Lê Đức Anh	29/04/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2421	26022590	Hà Ngọc Anh	10/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2422	26022591	Tô Tuấn Anh	17/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2423	26022592	Bùi Việt Anh	08/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2424	26022593	Nguyễn Văn Bảo	07/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2425	26022594	Nguyễn Lê Đức Bình	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2426	26022595	Trần Văn Cát	06/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2427	26022597	Nghiêm Xuân Công	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2428	26022598	Hà Đình Công	19/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2429	26022599	Lê Đức Cường	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2430	26022600	Mai Mạnh Cường	05/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2431	26022601	Đặng Hùng Cường	19/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2432	26022603	Cao Vi Dân	03/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2433	26022604	Nguyễn Tuấn Đăng	07/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2434	26022605	Nguyễn Duy Khoa Đăng	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2435	26022606	Lê Đình Hải Đăng	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2436	26022607	Bùi Đức Đạo	24/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2437	26022608	Ngô Thành Đạt	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2438	26022609	Nguyễn Ngọc Đạt	08/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2439	26022610	Trần Tiến Đạt	03/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2440	26022611	Bùi Quốc Đạt	29/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2441	26022612	Nguyễn Duy Đạt	02/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2442	26022613	Lương Đình Đạt	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2443	26022614	Lê Khánh Đoan	19/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2444	26022615	Nguyễn Khắc Đoàn	22/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2445	26022616	Nguyễn Văn Doanh	03/02/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2446	26022618	Nguyễn Công Minh Đức	03/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2447	26022619	Tiêu Công Đức	17/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2448	26022620	Phạm Trần Trí Đức	27/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2449	26022621	Nguyễn Trần Đăng Đức	13/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2450	26022622	Đặng Huỳnh Anh Dũng	19/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2451	26022623	Lương Hoàng Dũng	24/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2452	26022624	Đỗ Trung Dũng	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2453	26022625	Nguyễn Lê Tiến Dũng	16/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2454	26022626	Tạ Minh Dương	22/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2455	26022627	Nguyễn Xuân Dương	19/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2456	26022628	Cao Đức Dương	19/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2457	26022629	Đoàn Thái Dương	11/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2458	26022630	Trương Đại Dương	21/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2459	26022632	Lê Nguyễn Quang Duy	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2460	26022633	Vũ Văn Duy	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2461	26022634	Trần Trí Hải	03/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2462	26022635	Lê Minh Hải	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2463	26022636	Trần Trung Hải	12/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2464	26022637	Lê Văn Hải	06/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2465	26022638	Nguyễn Thừa Hào	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2466	26022639	Vương Đức Hiền	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2467	26022640	Lê Trung Hiếu	04/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2468	26022641	Trần Văn Hiếu	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2469	26022642	Nguyễn Xuân Hiệu	20/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2470	26022643	Vương Vũ Thư Hoàn	24/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2471	26022644	Lê Huy Hoàng	04/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2472	26022645	Nguyễn Văn Hưng	28/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2473	26022646	Nguyễn Văn Hưng	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2474	26022647	Chu Quang Nhật Huy	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2475	26022648	Nguyễn Quang Huy	12/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2476	26022649	Mai Quang Huy	18/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2477	26022650	Lê Đình Nhật Huy	08/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2478	26022651	Trương Gia Huy	04/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2479	26022652	Trần Văn Khánh	21/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2480	26022653	Lê Văn Khánh	21/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2481	26022654	Nguyễn Nhật Khánh	21/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2482	26022655	Lê Lâm Khánh	04/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2483	26022656	Nguyễn Gia Khánh	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2484	26022657	Trần An Khánh	26/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2485	26022658	Nguyễn Ngọc Khoa	05/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2486	26022659	Đỗ Đình Khôi	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2487	26022660	Nguyễn Đình Khởi	29/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2488	26022661	Nguyễn Khắc Kiên	18/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2489	26022662	Trần Trung Kiên	18/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2490	26022663	Trịnh Anh Kiệt	24/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2491	26022664	Đinh Gia Kỳ	29/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2492	26022666	Hà Huy Mạnh	14/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2493	26022667	Nguyễn Văn Mạnh	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2494	26022668	Phạm Văn Mạnh	06/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2495	26022669	Cao Tuấn Mạnh	21/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2496	26022672	Lê Hữu Đức Minh	19/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2497	26022673	Trần Tiến Minh	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2498	26022674	Vũ Hoàng Minh	25/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2499	26022675	Nguyễn Tuấn Minh	24/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2500	26022676	Nguyễn Đức Nhật Minh	09/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2501	26022677	Đinh Quang Minh	27/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2502	26022678	Chu Thế Nhật Minh	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2503	26022679	Nguyễn Trọng Minh	27/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2504	26022680	Thiều Giang Nam	13/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2505	26022681	Lưu Danh Nam	09/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2506	26022683	Đỗ Đức Nam	13/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2507	26022684	Phan Trọng Ngọ	07/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2508	26022685	Tống Danh Nhân	02/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2509	26022686	Lê Qúy Nhân	27/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2510	26022687	Ngô Minh Nhật	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2511	26022688	Bùi Trọng Phát	24/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2512	26022689	Nguyễn Văn Phú	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2513	26022690	Nguyễn Thiên Phú	19/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2514	26022691	Phí Mạnh Phúc	08/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2515	26022692	Phạm Công Phúc	12/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2516	26022696	Đào Mạnh Quang	16/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2517	26022697	Bùi Anh Quang	05/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2518	26022699	Lê Đức Sao	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2519	26022700	Nguyễn Trung Sơn	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2520	26022701	Nguyễn Hồng Sơn	11/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2521	26022703	Hoàng Trung Sơn	26/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2522	26022704	Nguyễn Văn Tài	01/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2523	26022705	Nguyễn Đình Tài	03/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2524	26022706	Nguyễn Thị Minh Tâm	21/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2525	26022707	Nguyễn Nhật Tân	02/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2526	26022708	Nguyễn Duy Tân	11/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2527	26022709	Trịnh Đình Thắng	21/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2528	26022710	Nguyễn Tiến Thành	18/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2529	26022711	Hoàng Văn Thành	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2530	26022712	Nguyễn Tài Thiện	26/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2531	26022713	Nguyễn Sỹ Thịnh	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2532	26022714	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2533	26022715	Trần Danh Tráng	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2534	26022716	Lê Văn Trí	02/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2535	26022717	Hà Quốc Trọng	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2536	26022718	Nguyễn Đình Trọng	10/10/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2537	26022719	Ngô Nguyên Trực	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2538	26022720	Nguyễn Đức Trung	05/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2539	26022721	Phạm Thành Trung	02/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2540	26022722	Nguyễn Như Trung	20/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2541	26022723	Nguyễn Thế Trường	28/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2542	26022724	Hà Phi Trường	06/11/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2543	26022725	Nguyễn Trọng Trường	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2544	26022726	Dương Bảo Tú	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2545	26022727	Hoàng Quang Tuấn	27/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2546	26022728	Nguyễn Anh Tuấn	28/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2547	26022729	Nguyễn Trọng Tuấn	04/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2548	26022730	Nguyễn Đức Tùng	16/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2549	26022731	Bùi Đức Tùng	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2550	26022732	Ngô Hồ Thanh Tùng	16/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2551	26022733	Trịnh Quốc Việt	20/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2552	26022734	Dương Xuân Vinh	23/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2553	26022735	Vũ Đức Thành Vinh	03/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2554	26022736	Vũ Công Vinh	03/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2555	26022737	Nguyễn Đức Vinh	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2556	26022738	Nguyễn Quốc Vương	02/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2557	26022739	Nguyễn Tường An	09/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2558	26022740	Trần Thiên An	03/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2559	26022741	Nguyễn Đức An	20/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2560	26022743	Lê Duy An	08/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2561	26022744	Nguyễn Xuân An	20/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2562	26022745	Nguyễn Tuấn Anh	08/09/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2563	26022746	Nguyễn Đức Anh	22/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2564	26022747	Nguyễn Tuấn Anh	25/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2565	26022748	Cù Lê Đức Anh	06/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2566	26022749	Nguyễn Minh Anh	18/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2567	26022750	Lê Đức Chí Anh	15/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2568	26022751	Đỗ Tuấn Anh	28/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2569	26022752	Nguyễn Chu Đức Anh	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2570	26022753	Phạm Hoàng Vương Anh	01/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2571	26022754	Vũ Đức Anh	21/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2572	26022755	Vũ Thái Anh	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2573	26022756	Đới Minh Anh	17/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2574	26022757	Nguyễn Hải Anh	07/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2575	26022758	Bùi Lê Nhật Anh	27/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2576	26022759	Vương Đức Anh	13/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2577	26022760	Đỗ Vũ Hoàng Anh	24/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2578	26022761	Nguyễn Việt Anh	24/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2579	26022762	Giáp Việt Anh	29/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2580	26022763	Nguyễn Lương Ngọc Anh	14/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2581	26022764	Kim Đình Hoàng Anh	31/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2582	26022765	Vũ Huy Hiếu Anh	20/11/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2583	26022766	Nguyễn Thành Anh	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2584	26022767	Tiền Thị Lan Anh	04/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2585	26022769	Dư Trần Quang Anh	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2586	26022770	Nguyễn Ngọc Ánh	12/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2587	26022771	Đỗ Trọng Bách	25/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2588	26022772	Nguyễn Lâm Bách	14/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2589	26022775	Lưu Tiến Bảo	15/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2590	26022776	Nguyễn Công Quốc Bảo	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2591	26022777	Phạm Hoàng Bảo	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2592	26022778	Trần Gia Bảo	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2593	26022779	Nguyễn Trần Nhật Bảo	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2594	26022780	Đỗ Quốc Bình	30/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2595	26022781	Nguyễn Thị Thuý Bình	28/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2596	26022782	Phạm Minh Chiến	20/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2597	26022783	Nguyễn Trần Hữu Chương	23/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2598	26022784	Phạm Chuyên	22/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2599	26022785	Nguyễn Thành Công	19/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2600	26022786	Đỗ Văn Cường	15/04/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2601	26022787	Trần Hải Đăng	11/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2602	26022788	Phạm Minh Đăng	11/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2603	26022789	Nguyễn Tuấn Đạt	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2604	26022790	Bùi Tiến Đạt	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2605	26022791	Tạ Phúc Đạt	16/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2606	26022792	Phùng Minh Đức	27/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2607	26022793	Nguyễn Viết Minh Đức	12/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2608	26022794	Nguyễn Huy Đức	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2609	26022795	Nguyễn Anh Đức	29/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2610	26022796	Trần Minh Đức	08/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2611	26022797	Phạm Tiến Dũng	04/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2612	26022798	Nguyễn Quang Dũng	15/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2613	26022799	Ngô Quang Dũng	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2614	26022800	Đỗ Trung Dũng	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2615	26022801	Hoàng Nghĩa Dũng	24/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2616	26022802	Đỗ Văn Đức Dũng	11/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2617	26022803	Đỗ Xuân Dũng	25/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2618	26022804	Đỗ Minh Dũng	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2619	26022805	Lê Việt Dũng	22/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2620	26022806	Bùi Tiến Dũng	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2621	26022807	Nguyễn Xuân Dương	07/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2622	26022808	Phạm Minh Dương	17/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2623	26022809	Phạm Công Tùng Dương	03/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2624	26022811	Nguyễn Hoàng Dương	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2625	26022812	Phan Khánh Duy	25/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2626	26022814	Nguyễn Khánh Duy	28/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2627	26022815	Nguyễn Yên Giang	16/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2628	26022816	Nguyễn Trần Lê Giang	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2629	26022817	Phạm Thu Hà	13/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2630	26022818	Trần Thiên Hà	30/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2631	26022819	Phạm Ngọc Hà	18/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2632	26022820	Phạm Tuấn Hải	10/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2633	26022821	Trần Phong Hải	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2634	26022822	Nguyễn Việt Hải	21/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2635	26022823	Đỗ Trọng Hải	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2636	26022824	Đỗ Hoàng Hải	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2637	26022825	Phạm Vũ Hải	15/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2638	26022826	Phạm Thanh Hải	22/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2639	26022827	Chu Tuấn Hải	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2640	26022829	Nguyễn Bảo Hân	26/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2641	26022830	Nguyễn Minh Hiển	26/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2642	26022831	Hoàng Minh Hiển	11/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2643	26022833	Đặng Vũ Hiệp	23/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2644	26022834	Nguyễn Chính Minh Hiếu	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2645	26022835	Hứa Trung Hiếu	27/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2646	26022836	Nguyễn Đức Hiếu	26/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2647	26022837	Đào Trung Hiếu	14/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2648	26022838	Nguyễn Xuân Hiếu	14/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2649	26022839	Nguyễn Trung Hiếu	19/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2650	26022840	Phùng Ngọc Hiếu	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2651	26022841	Nguyễn Văn Hiếu	12/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2652	26022842	Trần Trọng Hoan	21/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2653	26022843	Bùi Tiến Hoàn	26/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2654	26022844	Phạm Ngọc Hoàn	15/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2655	26022845	Nguyễn Huy Hoàng	23/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2656	26022846	Trịnh Huy Hoàng	29/11/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2657	26022847	Trần Đình Hoàng	26/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2658	26022848	Bùi Huy Hoàng	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2659	26022849	Bùi Việt Hoàng	12/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2660	26022850	Trần Việt Hoàng	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2661	26022851	Đinh Hoàng	13/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2662	26022852	Nguyễn Xuân Hoàng	26/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2663	26022853	Cao Tiến Lâm Hoàng	24/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2664	26022854	Nguyễn Thế Hoàng	30/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2665	26022855	Lê Phi Hoàng	27/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2666	26022857	Nguyễn Trung Huấn	24/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2667	26022858	Trần Việt Hùng	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2668	26022859	Bùi Tấn Hùng	27/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2669	26022860	Nguyễn Tuấn Hùng	23/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2670	26022861	Phạm Gia Hùng	27/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2671	26022862	Nguyễn Văn Hưng	27/01/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2672	26022863	Nguyễn Duy Hưng	27/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2673	26022864	Nguyễn Hưng	25/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2674	26022865	Nguyễn Quốc Hưng	21/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2675	26022866	Đỗ Khánh Hưng	14/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2676	26022867	Nguyễn Quang Hưng	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2677	26022868	Phạm Duy Hưng	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2678	26022869	Nguyễn Đình Hưng	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2679	26022870	Vũ Văn Hưng	26/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2680	26022871	Trần Thị Mai Hương	12/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2681	26022872	Nguyễn Đăng Gia Huy	02/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2682	26022873	Trần Quang Huy	16/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2683	26022874	Hứa Gia Huy	24/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2684	26022875	Nguyễn Mạnh Huy	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2685	26022876	Trịnh Gia Huy	28/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2686	26022877	Đinh Ngọc Quang Huy	20/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2687	26022878	Bùi Quang Huy	04/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2688	26022879	Phạm Đức Huy	03/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2689	26022880	Lê Doãn Vinh Huyên	22/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2690	26022881	Bùi Hoàng Huynh	25/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2691	26022882	Nguyễn Thế Khanh	04/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2692	26022883	Lê Tuấn Khanh	13/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2693	26022884	Nguyễn Tuân Gia Khánh	03/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2694	26022885	Nguyễn Duy Khánh	02/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2695	26022886	Giáp Gia Khánh	21/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2696	26022887	Nguyễn Duy Khánh	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2697	26022888	Nguyễn Hữu Khánh	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2698	26022889	Nguyễn Ngọc Khánh	27/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2699	26022890	Hà Minh Khánh	24/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2700	26022891	Phạm Hoàng Khánh	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2701	26022892	Nguyễn Đắc Khánh	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2702	26022893	Nguyễn Đức Khiêm	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2703	26022894	Nguyễn Cung Khiêm	08/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2704	26022895	Dương Đăng Khôi	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2705	26022896	Cấn Minh Khôi	29/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2706	26022897	Lê Trần Đăng Khôi	14/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2707	26022898	Nguyễn Hữu Kiên	10/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2708	26022899	Trần Ngọc Trung Kiên	13/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2709	26022900	Nguyễn Thành Kiên	07/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2710	26022901	Phan Văn Kiên	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2711	26022902	Nguyễn Lê Trung Kiên	04/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2712	26022903	Nguyễn Vương Kiệt	05/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2713	26022904	Phạm Tuấn Kiệt	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2714	26022905	Phan Tuấn Kiệt	27/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2715	26022906	Hồ Anh Kiệt	10/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2716	26022907	Bùi Tiến Kỳ	11/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2717	26022908	Bùi Thảo Lam	06/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2718	26022909	Vũ Bảo Lâm	03/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2719	26022910	An Tường Lân	07/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2720	26022911	Phạm Đỗ Hà Linh	08/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2721	26022912	Nguyễn Thị Hoàng Linh	20/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2722	26022914	Nguyễn Trần Gia Long	08/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2723	26022915	Dương Thành Long	03/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2724	26022916	Nguyễn Nhật Long	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2725	26022917	Lê Hoàng Long	09/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2726	26022918	Đỗ Gia Long	27/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2727	26022920	Đàm Ngọc Cửu Long	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2728	26022921	Mạc Văn Lực	17/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2729	26022922	Đặng Đức Lương	15/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2730	26022923	Vương Khánh Ly	21/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2731	26022924	Tạ Hải Ly	19/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2732	26022925	Đoàn Trần Giang Ly	30/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2733	26022926	Phạm Vũ Tuấn Minh	02/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2734	26022927	Lê Thiện Minh	07/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2735	26022929	Đoàn Đại Minh	12/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2736	26022931	Nguyễn Viết Tuấn Minh	30/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2737	26022933	Trịnh Trần Vương Minh	23/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2738	26022934	Nguyễn Văn Minh	19/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2739	26022935	Vũ Thị Thu Minh	16/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2740	26022936	Đồng Tuấn Minh	11/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2741	26022940	Nguyễn Huy Quang Minh	16/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2742	26022941	Nguyễn Hoàng Minh	05/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2743	26022943	Trần Lê Hải Nam	05/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2744	26022946	Nguyễn Hoàng Nam	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2745	26022948	Đinh Hải Nam	21/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2746	26022949	Nguyễn Vũ Hoàng Nam	09/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2747	26022950	Nguyễn Bá Thành Nam	18/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2748	26022951	Lưu Nhật Nam	25/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2749	26022952	Doãn Hồng Nam	16/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2750	26022953	Nguyễn Khánh Ngân	21/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2751	26022954	Trịnh Thiên Ngân	19/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2752	26022955	Lê Viết Nghĩa	03/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2753	26022956	Dương Trung Nguyên	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2754	26022957	Đào Đức Nguyên	06/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2755	26022958	Cao Đức Nguyên	15/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2756	26022959	Hoàng Ngọc Nhạ	04/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2757	26022961	Vũ Thiện Nhân	01/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2758	26022962	Nguyễn Việt Nhật	19/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2759	26022963	Trần Quang Nhật	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2760	26022964	Phan Văn Nhật	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2761	26022965	Phạm Thị Yến Nhi	21/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2762	26022966	Hà Vĩnh Phát	31/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2763	26022967	Nguyễn Tấn Phát	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2764	26022969	Lê Hải Phong	17/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2765	26022970	Trịnh Xuân Phong	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2766	26022971	Hà Tuấn Phong	17/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2767	26022972	Vũ Gia Phong	27/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2768	26022973	Trần Nam Phong	04/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2769	26022974	Phạm Thanh Phong	07/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2770	26022975	Dương Linh Phong	17/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2771	26022976	Nguyễn Lê Phong	07/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2772	26022977	Lê Hữu Hoàng Phong	24/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2773	26022978	Đặng Minh Phú	03/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2774	26022979	Nguyễn Hưng Phú	06/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2775	26022981	Nguyễn Huy Phú	06/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2776	26022982	Lê Hoàng Phúc	09/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2777	26022984	Kim Trọng Phúc	02/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2778	26022985	Nguyễn Trọng Hoàng Phúc	09/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2779	26022986	Nguyễn Trọng Phúc	18/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2780	26022987	Nguyễn Mai Hồng Phúc	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2781	26022988	Nguyễn Như Phúc	14/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2782	26022989	Nguyễn Bá Phúc	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2783	26022990	Phạm Ngọc Phước	12/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2784	26022991	Đặng Minh Quân	11/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2785	26022992	Nguyễn Minh Quân	18/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2786	26022993	Ngô Văn Quân	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2787	26022994	Nguyễn Minh Quang	14/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2788	26022995	Đỗ Đức Quang	11/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2789	26022996	Đặng Chiến Hồng Quang	10/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2790	26022997	Vũ Minh Quang	30/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2791	26022998	Ngô Đức Quyền	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2792	26022999	Đỗ Mạnh Quyền	02/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2793	26023000	Nguyễn Quang Sáng	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2794	26023002	Nguyễn Duy Sơn	06/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2795	26023003	Nguyễn Thanh Sơn	08/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2796	26023004	Nguyễn Ngọc Sơn	02/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2797	26023005	Phạm Đức Tài	05/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2798	26023006	Nguyễn Thành Tài	11/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2799	26023007	Phạm Minh Tâm	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2800	26023008	Bùi Minh Tâm	26/10/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2801	26023009	Đào Đức Thắng	15/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2802	26023010	Phạm Đình Ngọc Thanh	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2803	26023011	Lê Minh Thành	04/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2804	26023012	Nguyễn Phú Thành	27/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2805	26023014	Ngô Quang Thành	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2806	26023015	Đào Thuận Thành	15/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2807	26023016	Phạm Văn Thành	31/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2808	26023017	Lê Trung Thành	10/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2809	26023018	Nguyễn Tiến Thành	30/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2810	26023019	Đỗ Cao Thao	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2811	26023020	Nguyễn Phạm Hoàng Thảo	21/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2812	26023022	Phùng Việt Thiện	08/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2813	26023023	Trần Tiến Thịnh	05/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2814	26023024	Nguyễn Đức Thịnh	09/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2815	26023025	Nguyễn Thị Thu	16/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2816	26023027	Lê Đặng Anh Thư	01/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2817	26023028	Đào Xuân Tiến	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2818	26023029	Hồ Ngọc Tiến	06/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2819	26023030	Trần Mạnh Tiến	09/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2820	26023031	Đỗ Trọng Toàn	02/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2821	26023032	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	29/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2822	26023033	Vũ Đức Tráng	28/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2823	26023034	Lê Minh Trí	06/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2824	26023036	Nguyễn Đức Trình	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2825	26023037	Nguyễn Danh Trọng	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2826	26023038	Vương Đình Trọng	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2827	26023039	Nguyễn Duy Trung	14/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2828	26023040	Đặng Bảo Trung	30/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2829	26023041	Phạm Bá Việt Trung	02/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2830	26023042	Giáp Bằng Trung	01/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2831	26023043	Nguyễn Quang Trung	04/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2832	26023044	Nguyễn Thành Trung	24/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2833	26023045	Trần Anh Tú	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2834	26023046	Nguyễn Anh Tú	20/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2835	26023047	Trần Đình Anh Tuấn	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2836	26023048	Tống Minh Tuấn	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2837	26023049	Nguyễn Anh Tuấn	10/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2838	26023050	Lưu Xuân Tuấn	04/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2839	26023051	Phạm Quang Tuệ	21/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2840	26023053	Dương Minh Tùng	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2841	26023054	Nguyễn Quang Tùng	29/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2842	26023055	Vũ Mạnh Tường	20/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2843	26023056	Trịnh Quốc Uy	13/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2844	26023057	Lô Thị Thanh Vân	08/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2845	26023059	Vũ Tuấn Việt	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2846	26023060	Tô Đức Vinh	12/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2847	26023061	Phan Minh Vũ	15/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2848	26023062	Lê Hoàng Vũ	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2849	26023063	Nguyễn Hùng Vương	28/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2850	26023064	Phan Hà Vy	20/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2851	26023066	Trịnh Hải An	15/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2852	26023067	Trương Đức Phan Anh	23/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2853	26023068	Đào Duy Anh	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2854	26023069	Nguyễn Việt Anh	01/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2855	26023070	Lã Việt Anh	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2856	26023071	Vũ Đức Anh	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2857	26023072	Trần Hoàng Anh	23/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2858	26023073	Trần Tuấn Anh	31/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2859	26023074	Đặng Ngọc Anh	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2860	26023075	Quách Việt Anh	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2861	26023076	Nguyễn Tuấn Bảo	10/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2862	26023077	Vũ Quốc Bảo	22/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2863	26023078	Trần Thành Đại	29/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2864	26023079	Lê Nguyễn Thành Đạt	17/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2865	26023080	Phạm Thành Đạt	20/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2866	26023081	Trần Minh Đức	15/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2867	26023083	Nguyễn Anh Đức	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2868	26023084	Chu Tiến Dũng	19/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2869	26023086	Nguyễn Tiến Dũng	23/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2870	26023087	Ngô Hà Đăng Dương	22/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2871	26023088	Nguyễn Khánh Gia	25/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2872	26023090	Nguyễn Thành Hiệp	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2873	26023091	Cao Xuân Hiệu	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2874	26023092	Nguyễn Văn Hùng	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2875	26023093	Trương Công Hùng	03/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2876	26023095	Đầu Mạnh Huỳnh	06/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2877	26023097	Lương Kim Khánh	31/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2878	26023098	Nguyễn Trung Kiên	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2879	26023099	Nguyễn Duy Lợi	21/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2880	26023100	Nguyễn Văn Luyện	15/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2881	26023101	Trịnh Thị Quỳnh Mai	02/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2882	26023103	Dương Đình Mạnh	19/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2883	26023104	Vũ Trọng Minh	05/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2884	26023105	Nguyễn Quang Minh	23/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2885	26023106	Đinh Văn Minh	24/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2886	26023107	Lê Phạm Tuấn Minh	19/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2887	26023108	Vương Tiến Nam	19/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2888	26023109	Đinh Công Đức Nhật	17/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2889	26023110	Phạm Tiến Phát	29/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2890	26023111	Nguyễn Lê Phú	21/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2891	26023113	Nguyễn Minh Phúc	06/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2892	26023114	Bùi Thị Mai Phương	16/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2893	26023115	Lê Tiến Phượng	07/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2894	26023116	Trần Minh Quân	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2895	26023117	Nguyễn Phú Quý	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2896	26023118	Trần Nam Sơn	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2897	26023119	Nguyễn Việt Sơn	18/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2898	26023120	Phan Đặng Hà Thái	23/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2899	26023121	Phạm Hữu Thái	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2900	26023122	Giang Minh Thành	14/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2901	26023123	Nguyễn Vinh Thiện	16/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2902	26023124	Trần Khánh Toàn	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2903	26023126	Bùi Trọng Trí	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2904	26023127	Vũ Hồng Triển	18/06/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2905	26023128	Thái Ngọc Trường	23/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2906	26023129	Dương Đức Tuấn	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2907	26023130	Đỗ Chu Tùng	05/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2908	26023131	Nguyễn Trọng Việt	23/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2909	26023132	Lê Minh Vũ	09/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2910	26023133	Lê Nguyên Vũ	11/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2911	26023134	Lê Minh Vũ	10/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2912	26023135	Trần Nhật Vượng	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2913	26023136	Nguyễn Đức Hà An	06/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2914	26023137	Lê Đình An	06/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2915	26023138	Ngô Thị Ngọc An	24/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2916	26023139	Lê Tuấn Anh	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2917	26023140	Bùi Nhật Kiều Anh	08/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2918	26023141	Nguyễn Trí Anh	17/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2919	26023142	Trần Tiến Anh	07/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2920	26023144	Nguyễn Việt Anh	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2921	26023145	Nguyễn Thị Phương Anh	31/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2922	26023146	Phạm Tuấn Anh	19/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2923	26023147	Đặng Nhật Anh	13/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2924	26023148	Dương Minh Quỳnh Anh	09/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2925	26023149	Văn Ngọc Hà Anh	14/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2926	26023151	Lê Đức Anh	21/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2927	26023152	Trần Tuấn Anh	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2928	26023153	Trần Việt Anh	10/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2929	26023154	Trần Bảo Anh	06/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2930	26023155	Nguyễn Bảo Anh	01/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2931	26023156	Đỗ Mai Anh	25/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2932	26023158	Nguyễn Nhật Anh	15/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2933	26023159	Lê Nguyên Anh	11/09/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2934	26023160	Lê Cao Vinh Anh	26/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2935	26023161	Đinh Hùng Anh	22/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2936	26023162	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2937	26023163	Bùi Ngọc Ánh	18/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2938	26023164	Nguyễn Gia Bảo	10/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2939	26023165	Dương Hoàng Đức Bảo	11/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2940	26023166	Dương Thanh Bình	30/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2941	26023167	Phạm Đức Cảnh	08/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2942	26023168	Đỗ Thị Diệu Châu	06/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2943	26023169	Nguyễn Quỳnh Chi	30/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2944	26023170	Đinh Đức Chính	05/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2945	26023171	Đặng Văn Chuẩn	06/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2946	26023172	Tô Minh Cường	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2947	26023173	Nguyễn Tiến Đạt	15/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2948	26023174	Vũ Tiến Đạt	22/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2949	26023175	Vũ Tiến Đạt	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2950	26023177	Phùng Quang Định	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2951	26023178	Vũ Đức Doanh	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2952	26023179	Trần Giang Đông	21/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2953	26023180	Đặng Tiến Đông	20/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2954	26023181	Vũ Anh Đức	27/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2955	26023182	Thào Minh Đức	15/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2956	26023183	Lê Nguyễn Hồng Đức	08/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2957	26023184	Phạm Kim Trung Đức	24/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2958	26023185	Nguyễn Văn Đức	11/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2959	26023186	Bùi Tuấn Đức	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2960	26023187	Nguyễn Hùng Đức	19/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2961	26023188	Phạm Trần Anh Đức	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2962	26023189	Phan Thanh Dũng	20/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2963	26023190	Phạm Quang Dũng	26/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2964	26023191	Nguyễn Tùng Dương	28/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2965	26023192	Điêu Thị Thùy Dương	15/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2966	26023193	Phạm Hữu Dương	29/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2967	26023194	Vũ Tuấn Dương	13/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2968	26023195	Trần Khánh Duy	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2969	26023196	Bùi Mai Duyên	12/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2970	26023197	Trần Vân Giang	08/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2971	26023198	Hoàng Ngọc Xuân Giang	07/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2972	26023199	Bế Hương Giang	14/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2973	26023200	Nguyễn Hoàng Quỳnh Giao	06/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2974	26023201	Vũ Lê Hà	09/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2975	26023202	Bùi Thanh Hải	06/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2976	26023203	Lê Duy Hải	16/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2977	26023204	Lưu Hoàng Hải	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2978	26023206	Phạm Thị Bích Hằng	24/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2979	26023207	Lê Văn Hào	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2980	26023209	Bùi Việt Hiếu	22/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2981	26023210	Trịnh Xuân Bảo Hiếu	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2982	26023211	Dương Văn Hiếu	01/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2983	26023212	Lương Đình Hiếu	30/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2984	26023213	Trịnh Huy Hiệu	05/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2985	26023214	Phạm Đức Hoà	26/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2986	26023215	Phạm Đức Hoàng	10/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2987	26023216	Trần Bảo Hoàng	20/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2988	26023217	Đinh Công Hoàng	10/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2989	26023218	Hà Huy Hoàng	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2990	26023219	Nguyễn Việt Hoàng	30/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2991	26023220	Trần Việt Hoàng	29/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2992	26023221	Đinh Huy Hoàng	22/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
2993	26023222	Nguyễn Huy Hoàng	28/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2994	26023223	Trần Thanh Hồng	15/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
2995	26023224	Nguyễn Duy Hùng	26/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2996	26023225	Nguyễn Phúc Hùng	28/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2997	26023226	Phạm Tuấn Hùng	16/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2998	26023227	Phạm Gia Hưng	20/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
2999	26023228	Trần Minh Hưng	25/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3000	26023229	Tiên Minh Hưng	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3001	26023230	Lê Trọng Hưng	15/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3002	26023231	Nguyễn Thị Mai Hương	21/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3003	26023232	Vũ Thị Thu Hương	05/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3004	26023234	Phạm Quang Hướng	12/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3005	26023235	Ngô Thị Thúy Hường	25/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3006	26023237	Nguyễn Gia Huy	08/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3007	26023238	Nguyễn Công Huy	28/09/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3008	26023239	Phạm Vũ Huy	20/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3009	26023240	Lê Quốc Huy	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3010	26023241	Nguyễn Thục Huyền	17/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3011	26023243	Nguyễn Văn Bảo Khang	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3012	26023246	Nguyễn Chí Kiên	19/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3013	26023247	Nguyễn Đức Kiên	27/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3014	26023248	Nguyễn Trung Kiên	23/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3015	26023249	Nguyễn Chí Kiên	06/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3016	26023250	Đàm Ngọc Kiên	16/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3017	26023251	Trần Ngọc Lam	17/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3018	26023252	Đào Duy Tùng Lâm	02/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3019	26023253	Nguyễn Tùng Lâm	29/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3020	26023254	Trần Thanh Lâm	23/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3021	26023255	Đặng Bảo Lâm	16/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3022	26023256	Nguyễn Thành Lãm	22/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3023	26023257	Nguyễn Khánh Linh	31/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3024	26023258	Nguyễn Thị Mai Linh	23/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3025	26023259	Trần Hà Linh	20/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3026	26023261	Nguyễn Thị Bằng Linh	28/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3027	26023263	An Gia Lộc	24/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3028	26023264	Trần Bá Bảo Lộc	08/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3029	26023265	Đặng Minh Lộc	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3030	26023266	Mai Xuân Lộc	16/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3031	26023267	Nguyễn Thành Long	05/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3032	26023268	Ngô Diên Long	07/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3033	26023269	Đỗ Thành Long	16/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3034	26023270	Nguyễn Đình Long	17/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3035	26023271	Trần Văn Lực	07/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3036	26023272	Hoàng Khánh Ly	15/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3037	26023273	Vũ Ngọc Mai	19/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3038	26023274	Lê Xuân Đức Mạnh	22/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3039	26023275	Nguyễn Huy Mạnh	11/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3040	26023276	Nguyễn Lê Duy Mạnh	06/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3041	26023277	Nguyễn Hùng Mạnh	21/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3042	26023278	Nguyễn Thu Minh	18/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3043	26023280	Phạm Tuấn Minh	22/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3044	26023281	Bùi Ngọc Khánh Minh	16/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3045	26023283	Đỗ Ngọc Minh	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3046	26023284	Đậu Vũ Hà My	03/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3047	26023286	Nguyễn Trà My	30/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3048	26023287	Phan Thị Thảo My	17/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3049	26023288	Quách Hải Nam	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3050	26023289	Lê Thành Nam	22/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3051	26023290	Lê Sơn Nam	29/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3052	26023291	Trần Bảo Nam	21/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3053	26023292	Phạm Nhật Nam	02/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3054	26023293	Lê Thành Nam	11/11/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3055	26023294	Hà Bảo Nam	13/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3056	26023295	Trần Khánh Ngọc	14/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3057	26023296	Phạm Minh Ngọc	01/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3058	26023297	Nguyễn Trọng Ngọc	17/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3059	26023298	Lê Hán Trung Nguyên	27/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3060	26023299	Hà Hạnh Nguyên	11/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3061	26023300	Lê Đình Nguyên	26/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3062	26023301	Lê Ngọc Yến Nhi	09/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3063	26023302	Nguyễn Bảo Nhi	29/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3064	26023304	Nguyễn Vũ Tuyết Nhi	13/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3065	26023306	Trịnh Phương Nhi	08/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3066	26023307	Phạm Bá Phát	28/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3067	26023308	Lê Vũ Tấn Phong	16/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3068	26023309	Nguyễn An Phú	26/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3069	26023310	Phạm Hữu Hoàng Phúc	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3070	26023311	Phùng Trần Hà Phúc	09/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3071	26023312	Trần Hữu Phúc	13/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3072	26023313	Lại Văn Phúc	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3073	26023314	Phạm Hồng Phúc	01/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3074	26023315	Nguyễn Mai Phương	01/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3075	26023316	Trần Thị Mai Phương	27/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3076	26023317	Đinh Xuân Quân	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3077	26023318	Đặng Trọng Quân	12/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3078	26023319	Nguyễn Minh Quang	12/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3079	26023320	Nguyễn Kỷ Quốc	07/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3080	26023321	Nguyễn Văn Quý	03/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3081	26023322	Nguyễn Tú Quyên	29/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3082	26023326	Trịnh Quang Sáng	11/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3083	26023327	Lương Minh Sơn	20/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3084	26023328	Phạm Giang Sơn	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3085	26023329	Nguyễn Tiến Tài	26/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3086	26023330	Nguyễn Thanh Tâm	30/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3087	26023331	Lê Việt Thắng	31/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3088	26023332	Ngô Thọ Thắng	16/08/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3089	26023333	Dương Quang Thanh	16/09/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3090	26023334	Nguyễn Nhất Thành	15/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3091	26023335	Nguyễn Trọng Thành	28/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3092	26023336	Lê Phương Thảo	26/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3093	26023337	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3094	26023338	Nguyễn Thị Hương Thảo	04/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3095	26023340	Đỗ Thị Phương Thảo	19/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3096	26023341	Trần Thị Thanh Thảo	06/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3097	26023342	Đinh Thị An Thảo	02/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3098	26023343	Chu Hữu Thịnh	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3099	26023344	Đinh Gia Thịnh	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3100	26023345	Nguyễn Thế Thịnh	07/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3101	26023346	Nguyễn Khắc Thịnh	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3102	26023347	Đỗ Minh Thông	09/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3103	26023348	Đặng Tiến Thủ	03/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3104	26023349	Đỗ Thị Anh Thư	17/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3105	26023350	Mai Anh Thư	08/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3106	26023351	Nguyễn Anh Thư	10/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3107	26023352	Phạm Yến Thư	04/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3108	26023353	Phạm Anh Thư	13/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3109	26023354	Nguyễn Đình Thuận	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3110	26023356	Nguyễn Quang Tiến	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3111	26023357	Đỗ Việt Toàn	26/02/2006	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3112	26023358	Nguyễn Bảo Trâm	13/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3113	26023359	Trần Minh Trang	09/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3114	26023360	Hoàng Thị Thu Trang	15/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3115	26023361	Hà Thùy Trang	01/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3116	26023363	Vũ Thị Thùy Trang	10/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3117	26023364	Nguyễn Văn Trọng	28/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3118	26023365	Lê Văn Quang Trung	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3119	26023366	Nguyễn Văn Trường	14/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3120	26023367	Phạm Anh Tú	09/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3121	26023368	Lê Đăng Tuấn	28/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3122	26023369	Nguyễn Anh Tuấn	05/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3123	26023370	Đào Thanh Tùng	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3124	26023371	Cấn Thanh Tùng	03/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3125	26023372	Đặng Đình Uy	22/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3126	26023373	Bùi Quang Vinh	20/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3127	26023374	Chu Công Vinh	21/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3128	26023375	Trần Quang Vũ	19/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3129	26023376	Lưu Quang Vũ	24/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3130	26023377	Phạm Trần Như Ý	26/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3131	26023378	Khuất Thị Yến	22/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3132	26023379	Nguyễn Hải Yến	20/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3133	26023380	Nguyễn Đức An	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3134	26023381	Nguyễn Tuấn An	21/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3135	26023382	Đặng Thị Thuý An	25/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3136	26023383	Nguyễn Phúc Anh	19/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3137	26023384	Lê Đức Duy Anh	14/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3138	26023385	Trần Hà Thế Anh	23/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3139	26023386	Lê Thành Hoàng Anh	21/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3140	26023387	Nguyễn Việt Anh	13/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3141	26023388	Đỗ Phương Anh	20/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3142	26023389	Nguyễn Đức Anh	20/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3143	26023390	Hoàng Việt Anh	08/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3144	26023391	Nguyễn Việt Anh	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3145	26023392	Lương Việt Anh	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3146	26023393	Nguyễn Minh Ánh	11/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3147	26023394	Lại Gia Bảo	07/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3148	26023395	Phạm Quốc Bảo	01/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3149	26023396	Đàm Gia Bảo	17/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3150	26023397	Lê Bùi Gia Bảo	15/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3151	26023398	Ngô Gia Bảo	06/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3152	26023399	Nguyễn An Bình	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3153	26023400	Tô Đức Bình	26/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3154	26023401	Vũ Tô Ngọc Châu	04/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3155	26023402	Phan Thành Công	18/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3156	26023403	Nguyễn Trọng Cường	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3157	26023404	Vũ Việt Cường	15/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3158	26023405	Trần Tùng Đăng	24/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3159	26023406	Nguyễn Hải Đăng	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3160	26023407	Nguyễn Đức Đạt	27/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3161	26023408	Nguyễn Thành Đạt	05/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3162	26023409	Nguyễn Hoàng Tiến Đạt	21/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3163	26023410	Nguyễn Thành Đạt	24/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3164	26023411	Lê Huy Đạt	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3165	26023413	Nguyễn Minh Đức	30/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3166	26023414	Nguyễn Quang Dũng	27/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3167	26023415	Lương Đình Dũng	02/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3168	26023416	Phạm Tùng Dương	20/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3169	26023417	Trần Văn Dương	09/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3170	26023418	Phạm Ngọc Dương	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3171	26023419	Bùi Công Duy	09/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3172	26023420	Nguyễn Phương Hà	22/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3173	26023421	Cao Sơn Hải	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3174	26023422	Phạm Hoàng Hiệp	06/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3175	26023423	Lê Đức Hiệp	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3176	26023424	Vương Quang Hiếu	10/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3177	26023425	Đỗ Trí Hiếu	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3178	26023426	Phạm Minh Hiếu	11/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3179	26023427	Nguyễn Bảo Hoàn	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3180	26023428	Nguyễn Huy Hoàng	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3181	26023429	Nguyễn Thái Hoàng	28/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3182	26023430	Trần Tuấn Hùng	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3183	26023431	Nguyễn Tuấn Hùng	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3184	26023432	Lê Vũ Duy Hưng	07/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3185	26023433	Trần Tất Huy	06/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3186	26023434	Trần Đức Huy	23/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3187	26023435	Nguyễn Đức Gia Huy	30/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3188	26023436	Vương Gia Huy	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3189	26023437	Trịnh Gia Huy	03/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3190	26023438	Nguyễn Quý Khang	05/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3191	26023439	Nguyễn Văn Khánh	11/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3192	26023440	Lê Đức Khánh	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3193	26023441	Trần Gia Khánh	05/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3194	26023442	Đỗ Nam Khánh	30/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3195	26023443	Nguyễn Trọng Khánh	23/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3196	26023444	Phạm Nam Khánh	05/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3197	26023445	Đỗ Đăng Khoa	10/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3198	26023446	Phạm Hữu Khôi	28/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3199	26023447	Trần Khôi	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3200	26023448	Vũ Mạnh Kiên	17/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3201	26023449	Đoàn Thị Hải Lâm	02/04/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3202	26023450	Hoàng Đức Tùng Lâm	07/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3203	26023451	Nguyễn Công Lâm	27/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3204	26023453	Chu Tường Lân	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3205	26023455	Trần Nguyễn Mai Linh	10/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3206	26023457	Nguyễn Tài Tấn Lộc	28/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3207	26023458	Phan Hoàng Phi Long	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3208	26023459	Kiều Nhật Long	28/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3209	26023460	Cao Bảo Minh	25/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3210	26023461	Lê Anh Minh	20/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3211	26023462	Nguyễn Tiến Minh	02/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3212	26023463	Phạm Duy Minh	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3213	26023464	Lưu Đức Minh	02/10/2006	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3214	26023465	Cù Đức Minh	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3215	26023466	Đinh Nguyễn Hải My	16/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3216	26023467	Phan Thảo My	02/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3217	26023469	Trần Đức Nghĩa	30/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3218	26023470	Bùi Trọng Nghĩa	29/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3219	26023471	Nguyễn Bảo Ngọc	26/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3220	26023472	Lương Anh Ngọc	08/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3221	26023473	Nguyễn Trọng Nhân	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3222	26023475	Phạm Tâm Như	12/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3223	26023476	Vũ Quốc Phong	08/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3224	26023477	Nguyễn Phú Phước	17/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3225	26023478	Nguyễn Thị Minh Phương	11/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3226	26023479	Vũ Hồng Quang	09/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3227	26023480	Bùi Nhật Quang	30/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3228	26023481	Dương Bảo Quốc	28/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3229	26023482	Nguyễn Thị Huyền Quyên	12/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3230	26023483	Bùi Như Quỳnh	05/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3231	26023484	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	05/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3232	26023485	Nguyễn Trường Sơn	16/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3233	26023486	Lương Phú Sơn	25/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3234	26023487	Đinh Mạnh Thắng	26/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3235	26023489	Lê Đức Thành	15/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3236	26023490	Nguyễn Hải Thịnh	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3237	26023491	Trần Khánh Thương	07/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3238	26023492	Nguyễn Minh Tiến	30/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3239	26023493	Phạm Minh Tiến	11/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3240	26023494	Bùi Thị Phương Trà	18/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3241	26023495	Trình Thị Minh Trang	01/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3242	26023496	Đặng Thị Thu Trang	13/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3243	26023497	Nguyễn Minh Triết	19/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3244	26023498	Nguyễn Hải Triều	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3245	26023499	Nguyễn Trọng Trung	14/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3246	26023500	Phạm Quang Trung	10/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3247	26023501	Lê Hà Anh Tú	14/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3248	26023502	Trương Mạnh Tuân	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3249	26023503	Phạm Anh Tuấn	01/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3250	26023504	Nguyễn Hoàng Tuấn	07/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3251	26023505	Nguyễn Đoàn Mạnh Tuấn	22/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3252	26023507	Chu Phương Uyên	30/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3253	26023508	Trần Thị Thảo Vân	15/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3254	26023509	Trần Đức Việt	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3255	26023510	Lê Hùng Vũ	13/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3256	26023511	Nguyễn Đức Vương	04/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3257	26023513	Nguyễn Hoàng Yến	25/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3258	26023514	Trần Gia An	17/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3259	26023515	Đinh Thế An	23/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3260	26023516	Dương Tuấn Anh	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3261	26023517	Nguyễn Văn Việt Anh	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3262	26023518	Đặng Việt Anh	30/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3263	26023519	Lê Hoàng Việt Anh	01/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3264	26023520	Đỗ Việt Anh	11/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3265	26023521	Nguyễn Tuấn Anh	10/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3266	26023522	Lê Việt Anh	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3267	26023523	Trần Nhật Anh	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3268	26023524	Đàm Đức Anh	16/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3269	26023525	Nguyễn Hoàng Anh	21/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3270	26023527	Trần Thạch Anh	12/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3271	26023528	Mạc Đức Anh	26/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3272	26023529	Trần Lê Hiếu Anh	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3273	26023530	Nguyễn Hoàng Bách	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3274	26023531	Nguyễn Huy Bách	30/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3275	26023532	Vũ Đức Bình	02/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3276	26023533	Bùi Minh Chiến	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3277	26023534	Đàm Duy Công	06/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3278	26023535	Giáp Trí Công	25/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3279	26023536	Nguyễn Trọng Cường	29/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3280	26023537	Đặng Thế Cường	24/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3281	26023538	Nguyễn Văn Cường	08/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3282	26023539	Phùng Hải Đăng	03/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3283	26023540	Chu Hữu Đằng	27/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3284	26023541	Phạm Tấn Đạt	04/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3285	26023542	Phan Vĩ Đạt	13/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3286	26023543	Nguyễn Viết Đạt	09/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3287	26023544	Chu Tiến Đạt	09/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3288	26023545	Nguyễn Thành Đạt	15/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3289	26023546	Trần Quang Đạt	20/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3290	26023547	Nguyễn Thế Diệp	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3291	26023548	Nguyễn Văn Đông	15/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3292	26023550	Trịnh Như Đức	21/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3293	26023551	Đào Minh Đức	30/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3294	26023552	Đoàn Minh Đức	24/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3295	26023553	Nguyễn Văn Đức	09/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3296	26023554	Lê Trí Đức	26/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3297	26023556	Lương Nguyễn Minh Đức	07/10/2001	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3298	26023557	Nguyễn Anh Đức	04/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3299	26023558	Nguyễn Bá Dũng	05/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3300	26023559	Trần Anh Dũng	10/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3301	26023560	Nguyễn Huy Dương	24/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3302	26023561	Hà Đức Dương	06/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3303	26023562	Vũ Mạnh Duy	01/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3304	26023563	Vũ Hoàng Duy	13/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3305	26023564	Nguyễn Đức Duy	18/11/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3306	26023566	Nguyễn Viết Trung Hà	19/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3307	26023567	Bùi Thành Hải	07/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3308	26023568	Nguyễn Hoàng Hải	18/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3309	26023569	Trần Gia Hiếu	02/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3310	26023570	Đới Minh Hiếu	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3311	26023571	Phạm Trung Hiếu	28/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3312	26023572	Hồ Trung Hiếu	19/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3313	26023573	Dương Minh Hiếu	24/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3314	26023574	Nguyễn Minh Hiếu	01/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3315	26023575	Trịnh Bá Hoàn	01/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3316	26023577	Nguyễn Bá Hoàng	27/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3317	26023579	Đỗ Đức Hoàng	20/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3318	26023580	Nguyễn Công Huân	20/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3319	26023581	Nguyễn Văn Huấn	04/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3320	26023582	Nguyễn Minh Hùng	17/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3321	26023583	Nguyễn Tuấn Hưng	31/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3322	26023584	Nguyễn Thành Hưng	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3323	26023585	Vũ Gia Huy	02/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3324	26023586	Đỗ Gia Huy	09/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3325	26023587	Quế Gia Huy	02/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3326	26023588	Nguyễn Như Huy	21/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3327	26023589	Mạc Gia Huy	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3328	26023590	Nguyễn Bảo Huy	08/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3329	26023591	Nguyễn Quang Huy	19/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3330	26023592	Nguyễn Gia Huy	30/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3331	26023593	Dương Văn Huy	05/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3332	26023594	Nguyễn Quang Huy	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3333	26023595	Bùi Quang Huy	27/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3334	26023596	Nguyễn Văn Khá	26/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3335	26023597	Dương Phú Khang	27/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3336	26023598	Nguyễn Hàn Khang	18/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3337	26023599	Lê Dương Khánh	11/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3338	26023600	Nguyễn Xuân Quốc Khánh	15/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3339	26023601	Nguyễn Trọng Anh Khoa	15/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3340	26023602	Nguyễn Đăng Khôi	13/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3341	26023603	Phí Đức Trung Kiên	26/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3342	26023604	Phạm Trung Kiên	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3343	26023605	Nguyễn Trung Kiên	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3344	26023606	Nguyễn Duy Lâm	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3345	26023607	Dương Trúc Lâm	18/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3346	26023608	Nguyễn Hữu Duy Linh	24/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3347	26023610	Nguyễn Ngọc Linh	12/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3348	26023611	Nguyễn Thị Diệu Linh	29/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3349	26023612	Lý Tuấn Linh	11/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3350	26023613	Nguyễn Quốc Lộc	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3351	26023614	Lê Mai Tuấn Lộc	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3352	26023615	Phùng Duy Lộc	03/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3353	26023616	Lê Thành Long	26/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3354	26023617	Nguyễn Tiến Mạnh	05/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3355	26023618	Trần Quang Minh	29/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3356	26023619	Nguyễn Thành Minh	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3357	26023620	Bùi Quang Minh	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3358	26023621	Phạm Quang Minh	05/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3359	26023622	Nguyễn Khánh Nam	03/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3360	26023623	Nguyễn Văn Thành Nam	10/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3361	26023624	Lê Nguyễn Bảo Nam	22/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3362	26023625	Nguyễn Nhật Nam	19/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3363	26023626	Hoàng Ngọc Bảo Nam	27/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3364	26023627	Lương Hữu Thái Nam	31/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3365	26023628	Nguyễn Hải Nam	27/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3366	26023629	Trần Lê Trí Nguyên	16/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3367	26023630	Hoàng Đăng Nhân	13/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3368	26023631	Nguyễn Đình Phát	14/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3369	26023632	Tạ Thành Phát	04/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3370	26023633	Nguyễn Trọng Phát	07/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3371	26023634	Trần Mạnh Phong	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3372	26023635	Phạm Hải Phong	25/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3373	26023636	Bùi Hữu Thanh Phong	04/05/2006	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3374	26023637	Đinh Duy Phú	19/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3375	26023638	Vũ Hồng Phúc	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3376	26023639	Trần Quang Phước	21/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3377	26023640	Lê Minh Quân	24/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3378	26023641	Khổng Văn Quân	29/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3379	26023642	Đinh Văn Hoàng Quân	26/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3380	26023645	Trần Minh Quang	07/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3381	26023646	Nguyễn Nhật Quang	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3382	26023647	Nguyễn Minh Quang	26/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3383	26023649	Đào Mạnh Quang	30/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3384	26023650	Hoàng Phúc Quý	19/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3385	26023651	Nguyễn Đăng Quý	16/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3386	26023652	Trần Lê Thu Quỳnh	16/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3387	26023653	Hà Thị Như Quỳnh	15/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3388	26023654	Nguyễn Đình Thế Sơn	22/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3389	26023655	Chu Tuấn Sơn	09/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3390	26023656	Mai Tấn Tài	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3391	26023657	Nguyễn Thiết Tài	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3392	26023658	Phạm Nguyễn Minh Tâm	19/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3393	26023659	Phạm Minh Tâm	12/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3394	26023660	Võ Phi Thăng	17/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3395	26023661	Lê Vũ Toàn Thắng	17/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3396	26023662	Dương Hồng Thắng	04/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3397	26023663	Nguyễn Hoài Thanh	26/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3398	26023665	Hoàng Minh Thành	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3399	26023666	Đỗ Tiến Thành	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3400	26023667	Đinh Quang Thiện	30/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3401	26023668	Nguyễn Đức Thiệu	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3402	26023669	Phạm Tiến Trung	14/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3403	26023670	Nguyễn Tuấn Trung	13/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3404	26023671	Trần Ngọc Trường	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3405	26023672	Đồng Xuân Trường	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3406	26023673	Triệu Quốc Trưởng	05/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3407	26023674	Vũ Việt Tú	14/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3408	26023675	Nguyễn Minh Tuấn	12/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3409	26023677	Chu Anh Văn	13/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3410	26023678	Đường Thế Việt	03/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3411	26023679	Bùi Quốc Việt	25/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3412	26023680	Nguyễn Thành Vinh	25/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3413	26023681	Ngô Quang Vinh	13/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3414	26023682	Nguyễn Thanh An	17/04/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3415	26023683	Đỗ Thành An	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3416	26023684	Phạm Kiến An	04/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3417	26023685	Nguyễn Thành An	22/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3418	26023686	Lê Minh Anh	06/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3419	26023687	Phạm Thục Anh	19/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3420	26023689	Nguyễn Hồng Anh	16/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3421	26023690	Thân Minh Anh	16/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3422	26023691	Hoàng Tiến Anh	17/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3423	26023692	Mai Đức Anh	05/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3424	26023693	Nguyễn Thị Minh Anh	01/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3425	26023694	Đinh Đức Anh	04/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3426	26023696	Nguyễn Bá Quang Anh	26/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3427	26023697	Nguyễn Trần Tuấn Anh	10/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3428	26023698	Lê Thị Quỳnh Anh	01/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3429	26023699	Nguyễn Thị Lan Anh	06/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3430	26023700	Nguyễn Tuấn Anh	02/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3431	26023701	Mạc Thế Anh	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3432	26023702	Phạm Võ Đức Anh	26/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3433	26023703	Nguyễn Tùng Anh	15/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3434	26023704	Vũ Thị Vân Anh	28/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3435	26023705	Lê Đức Anh	22/01/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3436	26023706	Phạm Nhật Anh	18/02/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3437	26023707	Nguyễn Tuấn Anh	05/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3438	26023708	Nguyễn Đỗ Phương Anh	28/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3439	26023709	Trương Ngọc Quỳnh Anh	31/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3440	26023711	Phạm Ngọc Ánh	26/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3441	26023712	Trương Ngọc Ánh	03/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3442	26023713	Nguyễn Danh Bách	26/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3443	26023714	Nguyễn Xuân Bách	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3444	26023715	Lê Việt Bảo	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3445	26023716	Nguyễn Hữu Hoàng Bảo	20/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3446	26023717	Vũ Gia Bảo	08/03/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3447	26023719	Hoàng Gia Bảo	04/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3448	26023720	Nguyễn Quốc Bảo	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3449	26023721	Trần Gia Bảo	10/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3450	26023722	Hoàng Gia Bảo	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3451	26023723	Đinh Võ Nam Bình	07/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3452	26023724	Phạm Thanh Bình	16/10/2006	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3453	26023725	Trần Vũ Kim Chi	17/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3454	26023726	Phạm Thị Phương Chi	07/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3455	26023728	Đỗ Lan Chi	01/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3456	26023729	Nguyễn Thành Chung	08/11/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3457	26023730	Trương Trọng Công	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3458	26023731	Nguyễn Cao Cường	13/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3459	26023732	Nguyễn Tiến Đại	10/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3460	26023733	Hoàng Hải Đăng	03/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3461	26023734	Khổng Văn Tiền Đạo	15/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3462	26023735	Đỗ Thành Đạt	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3463	26023736	Nguyễn Đình Đạt	18/10/2006	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3464	26023737	Vũ Viết Tiến Đạt	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3465	26023738	Đinh Tiến Đạt	28/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3466	26023739	Nguyễn Tiến Đạt	12/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3467	26023740	Nguyễn Thành Đạt	10/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3468	26023741	Lương Thị Ngọc Diệp	18/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3469	26023742	Trần Ngọc Diệp	24/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3470	26023743	Trần Khắc Tây Đô	05/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3471	26023745	Nguyễn Văn Đức	08/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3472	26023746	Nguyễn Thị Thùy Dung	24/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3473	26023747	Nguyễn Tuấn Dũng	26/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3474	26023748	Nguyễn Trí Dũng	01/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3475	26023749	Nguyễn Hoàng Dương	03/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3476	26023751	Hà Thị Ánh Dương	08/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3477	26023752	Nguyễn Đăng Dương	14/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3478	26023753	Phương Văn Duy	29/10/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3479	26023754	Đàm Khánh Duy	29/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3480	26023756	Phạm Thế Duyệt	17/08/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3481	26023757	Nguyễn Tuấn Giang	30/09/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3482	26023758	Trần Thị Ngân Hà	12/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3483	26023759	Lê Việt Hà	09/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3484	26023760	Trần Thị Khánh Hà	21/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3485	26023762	Mai Đức Hải	06/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3486	26023763	Nguyễn Thị Hiên	26/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3487	26023764	Nguyễn Thu Hiền	10/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3488	26023765	Nguyễn Thị Hiền	08/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3489	26023766	Phạm Minh Hiếu	23/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3490	26023767	Phạm Minh Hiếu	17/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3491	26023768	Trần Văn Hiếu	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3492	26023769	Trần Như Hiếu	09/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3493	26023771	Nguyễn Trung Hiếu	02/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3494	26023772	Nguyễn Lương Hiếu	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3495	26023773	Nguyễn Duy Hiếu	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3496	26023774	Nguyễn Minh Hòa	26/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3497	26023775	Phạm Công Hòa	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3498	26023776	Lê Huy Hoàng	02/08/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3499	26023778	Nguyễn Huy Hoàng	16/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3500	26023779	Phùng Quốc Hợi	01/10/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3501	26023780	Đặng Minh Huân	06/10/2006	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3502	26023781	Phạm Đình Huân	27/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3503	26023782	Bùi Hoàng Minh Huệ	04/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3504	26023783	Nguyễn Kim Hưng	18/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3505	26023784	Nguyễn Duy Hưng	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3506	26023785	Nguyễn Việt Hưng	15/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3507	26023786	Đoàn Việt Hưng	13/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3508	26023787	Đỗ Đình Hưng	12/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3509	26023788	Nguyễn Chấn Hưng	15/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3510	26023789	Trần Khánh Hưng	29/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3511	26023790	Trần Quang Huy	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3512	26023791	Nguyễn Quốc Huy	17/09/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3513	26023792	Nguyễn Gia Huy	14/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3514	26023793	Hoàng Gia Huy	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3515	26023794	Nguyễn Văn Quang Huy	15/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3516	26023795	Vũ Gia Huy	09/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3517	26023796	Bùi Thu Huyền	24/06/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3518	26023798	Lê Huy Khang	09/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3519	26023799	Phạm Tùng Khánh	22/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3520	26023800	Trần Nhật Khánh	05/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3521	26023801	Trần Thị Ngọc Khánh	07/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3522	26023802	Tạ Quốc Khánh	03/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3523	26023803	Nguyễn Văn Khánh	14/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3524	26023804	Nguyễn Thành Khánh	12/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3525	26023805	Nguyễn Đức Khoa	27/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3526	26023806	Hoàng Kim Khoa	05/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3527	26023807	Đỗ Nguyên Khôi	15/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3528	26023808	Phạm Gia Kiên	05/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3529	26023809	Bùi Trung Kiên	28/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3530	26023810	Nguyễn Chí Kiên	07/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3531	26023811	Cao Đức Kiên	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3532	26023812	Nguyễn Tuấn Kiệt	02/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3533	26023813	Hồ Tuấn Kiệt	24/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3534	26023814	Nguyễn Anh Kiệt	12/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3535	26023815	Nguyễn Tùng Lâm	16/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3536	26023816	Nguyễn Mai Linh	15/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3537	26023818	Hoàng Hà Linh	27/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3538	26023819	Tào Hà Linh	29/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3539	26023820	Trương Hoàng Linh	09/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3540	26023821	Vũ Trần Bảo Linh	30/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3541	26023822	Phạm Gia Linh	11/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3542	26023823	Nguyễn Đình Lộc	12/04/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3543	26023825	Phạm Thành Long	25/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3544	26023826	Trương Thành Long	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3545	26023827	Vũ Hải Long	08/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3546	26023829	Đoàn Khắc Long	14/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3547	26023830	Phạm Tiến Long	20/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3548	26023831	Đinh Thành Long	20/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3549	26023832	Trần Đức Lương	15/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3550	26023833	Vũ Đức Lương	26/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3551	26023834	Nguyễn Hải Thảo Ly	21/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3552	26023835	Nguyễn Hương Ly	23/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3553	26023836	Đỗ Đoàn Khánh Ly	13/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3554	26023837	Nguyễn Ngọc Mai	19/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3555	26023838	Trần Quốc May	02/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3556	26023839	Nguyễn Thị Miền	25/06/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3557	26023840	Nguyễn Thế Hải Minh	04/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3558	26023841	Nguyễn Nhật Minh	09/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3559	26023842	Phạm Anh Minh	17/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3560	26023843	Nguyễn Bình Minh	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3561	26023844	Nguyễn Doãn Bảo Minh	28/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3562	26023845	Nguyễn Thế Gia Minh	03/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3563	26023846	Hoàng Bình Minh	03/04/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3564	26023847	Nguyễn Kim Quang Minh	24/02/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3565	26023848	Nguyễn Tuấn Minh	19/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3566	26023849	Nguyễn Quang Minh	29/09/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3567	26023850	Đào Trọng Minh	31/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3568	26023851	Hoàng Tuấn Minh	30/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3569	26023852	Nguyễn Hải Minh	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3570	26023853	Nguyễn Thị Hà My	30/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3571	26023854	Phạm Thị Mỹ	16/07/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3572	26023855	Lương Đức Nam	30/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3573	26023856	Lã Thành Nam	21/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3574	26023857	Trần Thị Quỳnh Nga	01/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3575	26023858	Tô Thị Anh Nga	25/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3576	26023859	Nguyễn Bảo Ngân	19/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3577	26023860	Lê Tuấn Nghĩa	22/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3578	26023861	Nguyễn Trọng Nghĩa	26/06/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3579	26023862	Lê Hiếu Nghĩa	20/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3580	26023863	Nguyễn Phúc Nguyên	06/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3581	26023864	Vũ Công Nguyên	13/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3582	26023865	Nguyễn Thủy Nguyên	04/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3583	26023866	Bùi Văn Nguyên	18/04/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3584	26023867	Trịnh Minh Nhật	08/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3585	26023868	Nguyễn Thị Yến Nhi	18/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3586	26023869	Phạm Yến Nhi	09/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3587	26023870	Phạm Vũ Yến Nhi	10/11/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3588	26023871	Phạm Thị Nhung	05/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3589	26023872	Tạ Phạm Bá Phát	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3590	26023873	Nguyễn Huy Phong	05/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3591	26023874	Đào Ngọc Phú	29/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3592	26023875	Nguyễn Kiêm Phúc	03/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3593	26023877	Nguyễn Trường Phúc	27/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3594	26023878	Lê Minh Phương	23/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3595	26023879	Dương Bảo Quân	12/06/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3596	26023880	Nguyễn Tiến Quân	04/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3597	26023881	Nguyễn Anh Quân	19/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3598	26023882	Thái Hồng Quân	13/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3599	26023883	Nguyễn Hải Quân	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3600	26023884	Ngô Xuân Quang	16/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3601	26023885	Lê Xuân Quang	12/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3602	26023886	Nguyễn Minh Sang	21/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3603	26023887	Trần Minh Sơn	05/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3604	26023888	Đàm Quang Sơn	18/11/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3605	26023889	Trần Đình Sử	12/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3606	26023890	Nguyễn Công Tài	05/07/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3607	26023891	Nguyễn Bảo Tâm	11/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3608	26023892	Nguyễn Duy Thắng	07/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3609	26023893	Phạm Phương Thanh	02/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3610	26023894	Nguyễn Đại Thành	28/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3611	26023895	Hoàng Việt Thành	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3612	26023896	Đặng Công Thành	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3613	26023897	Nguyễn Tấn Thành	27/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3614	26023898	Nguyễn Thị Phương Thảo	14/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3615	26023899	Thạch Phương Thảo	27/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3616	26023900	Lê Trần Diệu Thảo	04/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3617	26023901	Phạm Hương Thảo	27/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3618	26023902	Phạm Đức Thiện	02/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3619	26023903	Vũ Đức Thông	26/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3620	26023904	Phạm Nguyễn Anh Thư	02/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3621	26023905	Đặng Anh Thư	02/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3622	26023906	Đỗ Thị Hồng Thương	27/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3623	26023909	Phạm Hoàng Bảo Trân	02/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3624	26023910	Nguyễn Bảo Trân	25/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3625	26023911	Trần Thị Trang	01/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3626	26023912	Vũ Minh Trang	04/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3627	26023914	Nguyễn Hà Trang	08/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3628	26023915	Dương Thuỳ Trang	22/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3629	26023916	Hoàng Thị Trang	23/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3630	26023917	Lưu Vân Trang	29/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3631	26023919	Nguyễn Phú Trọng	23/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3632	26023920	Phạm Minh Trúc	17/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3633	26023921	Nguyễn Lan Trúc	02/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3634	26023922	Dương Thành Trung	17/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3635	26023923	Lê Văn Trường	02/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3636	26023924	Nguyễn Mạnh Trường	29/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3637	26023925	Bùi Thiện Trường	02/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3638	26023926	Hoàng Đình Tú	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3639	26023927	Ngô Đình Tuấn Tú	25/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3640	26023928	Đào Cẩm Tú	10/12/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3641	26023930	Phạm Anh Tuấn	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3642	26023931	Phạm Anh Tuấn	23/07/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3643	26023933	Đỗ Cao Tuấn	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3644	26023934	Đỗ Minh Tùng	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3645	26023935	Nguyễn Mạnh Tùng	11/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3646	26023936	Vũ Thanh Tùng	26/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3647	26023937	Trần Thanh Tùng	10/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3648	26023938	Trần Thanh Tùng	26/02/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3649	26023939	Từ Thị Thu Uyên	22/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3650	26023940	Nguyễn Thái Uyên	14/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3651	26023941	Phạm Tú Uyên	05/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3652	26023942	Hoàng Tố Uyên	08/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3653	26023943	Trần Nguyễn Tường Vi	21/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3654	26023944	Nguyễn Trí Vĩ	05/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3655	26023945	Vũ Hoàng Việt	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3656	26023946	Đỗ Quang Vinh	21/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3657	26023947	Nguyễn Trung Vũ	05/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3658	26023949	Nguyễn Tường Vy	12/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3659	26023950	Đỗ Hải Yến	07/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3660	26023951	Phạm Quang Anh	25/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3661	26023952	Nguyễn Tuấn Anh	04/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3662	26023953	Phan Văn Tiến Anh	17/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3663	26023954	Nguyễn Tuấn Anh	20/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3664	26023955	Bùi Trung Anh	29/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3665	26023956	Ngô Hoàng Anh	15/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3666	26023957	Vũ Quang Anh	18/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3667	26023958	Nguyễn Tài Tiến Anh	12/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3668	26023959	Vũ Việt Anh	29/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3669	26023960	Dương Ngọc Tuấn Anh	08/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3670	26023961	Đinh Hữu Bách	14/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3671	26023962	Nguyễn Quang Bách	22/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3672	26023964	Phan Gia Bảo	03/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3673	26023965	Mai Hoàng Nguyên Bảo	16/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3674	26023966	Trần Như Bình	24/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3675	26023967	Ngô Phúc Bình	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3676	26023968	Thân Trọng Bình	27/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3677	26023969	Vũ Minh Chiến	30/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3678	26023970	Phùng Văn Chiến	14/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3679	26023971	Ngô Quốc Cường	23/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3680	26023972	Nguyễn Hùng Cường	02/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3681	26023973	Dương Hải Đăng	31/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3682	26023974	Nguyễn Tất Đạt	23/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3683	26023975	Trần Tiến Đạt	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3684	26023976	Trần Quốc Đạt	04/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3685	26023977	Nguyễn Tiến Đạt	13/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3686	26023978	Nguyễn Hữu Đạt	08/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3687	26023979	Nguyễn Minh Đức	07/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3688	26023981	Nguyễn Minh Đức	19/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3689	26023982	Phạm Văn Đức	21/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3690	26023983	Nguyễn Minh Đức	13/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3691	26023984	Nguyễn Minh Đức	18/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3692	26023985	Trần Minh Đức	18/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3693	26023987	Nguyễn Hữu Đức	07/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3694	26023988	Ngô Văn Dũng	26/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3695	26023989	Vũ Tuấn Dũng	04/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3696	26023990	Nguyễn Tấn Dũng	14/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3697	26023992	Hoàng Anh Dũng	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3698	26023993	Hồ Nghĩa Dũng	26/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3699	26023994	Quách Văn Dương	11/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3700	26023996	Nguyễn Quốc Duy	27/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3701	26023997	Nguyễn Thùy Duyên	23/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3702	26023998	Lê Thị Hương Giang	02/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3703	26023999	Vũ Nguyên Giáp	03/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3704	26024000	Phạm Minh Giỏi	03/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3705	26024002	Nguyễn Chấn Hào	19/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3706	26024003	Nguyễn Phú Hiệp	17/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3707	26024004	Phạm Trung Hiếu	07/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3708	26024005	Phùng Đức Hiếu	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3709	26024006	Nguyễn Lê Hưng	03/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3710	26024007	Đỗ Tuấn Hưng	26/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3711	26024008	Nguyễn Quang Hưng	07/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3712	26024009	Nguyễn Gia Huy	17/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3713	26024010	Đỗ Phùng Gia Huy	25/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3714	26024011	Đậu Đình Quang Huy	17/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3715	26024012	Trần Quang Khánh	21/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3716	26024013	Lê Anh Khoa	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3717	26024014	Đàm Minh Khôi	28/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3718	26024016	Phạm Trung Kiên	03/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3719	26024017	Nguyễn Trí Kiên	25/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3720	26024018	Hoàng Trung Kiên	25/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3721	26024019	Nguyễn Đức Anh Kiệt	01/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3722	26024021	Quách Thanh Lâm	28/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3723	26024022	Đặng Thanh Lâm	31/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3724	26024023	Trần Đoàn Ngọc Lan	23/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3725	26024026	Tạ Diệu Linh	28/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3726	26024027	Nguyễn Quang Linh	08/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3727	26024030	Trần Thành Long	22/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3728	26024031	Phạm Hoàng Long	08/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3729	26024032	Mai Đức Luận	13/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3730	26024033	Trần Nguyễn Duy Minh	21/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3731	26024034	Nguyễn Hải Minh	01/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3732	26024035	Nguyễn Hoàng Nam	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3733	26024036	Nguyễn Ngọc Nam	17/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3734	26024037	Nguyễn Viết Hoài Nam	17/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3735	26024039	Nguyễn Hoàng Ngân	25/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3736	26024040	Nguyễn Đức Thảo Ngân	14/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3737	26024041	Bùi Gia Nghĩa	13/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3738	26024042	Nguyễn Đức Nghĩa	17/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3739	26024043	Lê Văn Tuấn Nghĩa	23/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3740	26024044	Nguyễn Đỗ Khôi Nguyên	19/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3741	26024045	Trần Văn Ninh	26/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3742	26024046	Lê Thị Khánh Ninh	22/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3743	26024047	Nguyễn Xuân Phúc	05/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3744	26024048	Trần Hồng Phúc	04/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3745	26024049	Bùi Minh Phúc	17/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3746	26024050	Vũ Hữu Phước	28/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3747	26024051	Hà Minh Quân	06/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3748	26024052	Đinh Văn Sơn	03/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3749	26024053	Lê Cao Thái Sơn	25/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3750	26024054	Vũ Thái Sơn	20/09/2006	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3751	26024055	Đỗ Minh Tâm	02/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3752	26024056	Lê Văn Tâm	12/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3753	26024057	Lê Trọng Tấn	02/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3754	26024058	Lê Đình Thành Thái	08/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3755	26024059	Phạm Văn Thắng	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3756	26024060	Lê Xuân Thắng	04/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3757	26024061	Nguyễn Chí Thành	04/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3758	26024062	Nguyễn Phương Thảo	25/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3759	26024063	Doãn Đức Thịnh	29/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3760	26024064	Lê Bảo Thu	20/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3761	26024065	Nguyễn Thị Hoài Thương	22/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3762	26024066	Cao Minh Tiến	17/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3763	26024068	Trần Minh Trí	18/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3764	26024069	Giáp Quang Trung	30/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3765	26024070	Vũ Minh Tuấn	04/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3766	26024071	Nguyễn Minh Tuấn	29/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3767	26024072	Đoàn Anh Tuấn	08/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3768	26024073	Cao Anh Tuấn	01/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3769	26024074	Trần Minh Tuấn	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3770	26024075	Trần Hoàng Tùng	08/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3771	26024076	Hoàng Thanh Tùng	15/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3772	26024077	Trần Thanh Tùng	21/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3773	26024078	Nguyễn Lê Văn	03/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3774	26024079	Lỗ Hoàng Việt	28/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3775	26024080	Nguyễn Thành Vinh	17/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3776	26024081	Nguyễn Thành An	04/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3777	26024082	Nguyễn Phúc Thùy An	17/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3778	26024083	Đặng Việt Anh	13/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3779	26024084	Bùi Hồng Anh	03/11/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3780	26024085	Phạm Châu Anh	10/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3781	26024086	Phạm Thị Quỳnh Anh	05/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3782	26024087	Nguyễn Hồng Anh	21/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3783	26024088	Nguyễn Công Hoàng Anh	03/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3784	26024090	Vũ Nguyễn Duy Anh	17/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3785	26024091	Nguyễn Phương Anh	23/04/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3786	26024092	Trần Phương Anh	01/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3787	26024094	Lương Thế Bảo	27/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3788	26024095	Nguyễn Quốc Bảo	19/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3789	26024096	Bùi Anh Bảo Châu	12/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3790	26024097	Lê Khánh Chi	21/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3791	26024098	Vũ Trần Yến Chi	06/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3792	26024099	Nguyễn Thị Linh Chi	07/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3793	26024100	Nguyễn Thùy Chi	16/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3794	26024101	Trần Khánh Chi	05/10/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3795	26024102	Vũ Thanh Chúc	01/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3796	26024103	Đỗ Trọng Danh	04/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3797	26024104	Hoàng Tiến Đạt	04/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3798	26024105	Nguyễn Tiến Đạt	13/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3799	26024106	Đỗ Tiến Đạt	07/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3800	26024107	Ngô Tiến Đạt	08/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3801	26024108	Nguyễn Thành Đạt	26/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3802	26024109	Nguyễn Ngọc Diệp	19/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3803	26024110	Nguyễn Trương Anh Đức	20/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3804	26024111	Nguyễn Cao Anh Đức	09/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3805	26024112	Bùi Minh Đức	23/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3806	26024113	Trần Trí Dũng	18/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3807	26024114	Lâm Tùng Dương	01/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3808	26024115	Nguyễn Lê Lam Giang	08/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3809	26024116	Phạm Ngọc Hà	02/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3810	26024117	Nguyễn Thị Ngọc Hân	27/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3811	26024118	Nguyễn Mai Hằng	08/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3812	26024119	Phạm Minh Hằng	12/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3813	26024120	Hoàng Minh Hiển	29/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3814	26024122	Nguyễn Minh Hoàng	22/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3815	26024124	Nguyễn Diệu Hương	15/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3816	26024125	Trần Khánh Hương	15/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3817	26024126	Nguyễn Thị Lan Hương	29/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3818	26024127	Tưởng Gia Huy	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3819	26024129	Nguyễn Đức Huy	06/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3820	26024130	Vũ Phương Huyền	13/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3821	26024131	Vũ Gia Khánh	01/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3822	26024132	Lê Đức Khánh	08/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3823	26024133	Hoàng Quốc Khánh	02/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3824	26024134	Đặng Gia Khiêm	28/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3825	26024135	Nguyễn Đức Khiêm	18/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3826	26024136	Phạm Hoàng Kiên	26/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3827	26024137	Nguyễn Đức Kiên	14/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3828	26024138	Bùi Trung Kiên	01/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3829	26024139	Nguyễn Vũ Kiên	23/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3830	26024141	Lê Nguyễn Đan Linh	20/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3831	26024142	Nguyễn Thùy Linh	16/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3832	26024143	Phạm Nhật Long	25/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3833	26024144	Đặng Đức Lương	24/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3834	26024145	Nguyễn Diệu Ly	19/05/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3835	26024146	Đặng Thị Yến Ly	20/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3836	26024147	Võ Thị Thanh Mai	13/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3837	26024149	Vũ Đức Mạnh	21/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3838	26024150	Nguyễn Tiến Minh	14/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3839	26024152	Trương Tuấn Minh	22/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3840	26024153	Nguyễn Hà Minh	07/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3841	26024154	Nguyễn Thị Ngọc Minh	04/07/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3842	26024155	Nguyễn Hữu Minh	11/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3843	26024156	Nguyễn Nhật Minh	30/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3844	26024157	Trần Xuân Nhật Minh	27/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3845	26024158	Nguyễn Thị Trà My	13/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3846	26024159	Nguyễn Việt Hoàng Nam	24/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3847	26024160	Nguyễn Duy Nam	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3848	26024161	Trần Gia Nghĩa	07/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3849	26024163	Lê Bảo Ngọc	31/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3850	26024165	Phạm Nguyễn Anh Nhân	24/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3851	26024166	Nguyễn Ngọc Nhất	06/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3852	26024168	Trịnh Thị Lan Nhi	30/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3853	26024169	Bùi Yến Nhi	22/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3854	26024170	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	18/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3855	26024171	Đồng Xuân Việt Phú	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3856	26024172	Nguyễn Thiên Phước	18/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3857	26024173	Phạm Nguyễn Minh Phương	07/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3858	26024174	Phạm Thành Quân	28/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3859	26024176	Nguyễn Hoàng Quân	22/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3860	26024177	Hồ Minh Quang	11/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3861	26024178	Phan Huy Quang	20/04/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3862	26024180	Nguyễn Thụ Minh Quang	13/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3863	26024181	Nguyễn Đình Quang	03/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3864	26024182	Nguyễn Danh Quý	16/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3865	26024183	Đỗ Hồng Quyên	07/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3866	26024184	Đỗ Thị Như Quỳnh	12/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3867	26024185	Nguyễn Hải Sơn	22/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3868	26024186	Lê Minh Sơn	12/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3869	26024187	Dương Trung Sơn	01/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3870	26024188	Hà Văn Tài	22/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3871	26024189	Lương Ngọc Thạch	01/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3872	26024190	Lê Việt Thái	16/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3873	26024191	Nguyễn Duy Thắng	26/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3874	26024193	Lê Như Thế	10/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3875	26024194	Nguyễn Văn Thịnh	05/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3876	26024196	Bùi Anh Thư	19/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3877	26024197	Hoàng Thủy Tiên	25/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3878	26024198	Lê Bảo Trâm	23/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3879	26024199	Trịnh Mai Huyền Trang	10/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3880	26024200	Ngô Thu Trang	28/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3881	26024201	Nguyễn Minh Trí	21/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3882	26024202	Đỗ Đức Trí	15/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3883	26024203	Lưu Ngọc Danh Triết	12/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3884	26024204	Đỗ Đức Trung	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3885	26024205	Nguyễn Đức Trung	19/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3886	26024206	Nguyễn Long Trường	12/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3887	26024207	Nguyễn Thanh Tùng	10/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3888	26024208	Nguyễn Đình Tùng	05/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3889	26024209	Vũ Thị Thảo Vân	16/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3890	26024210	Nguyễn Xuân Việt	03/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3891	26024211	Phan Đức Vinh	10/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3892	26024212	Nguyễn Duy Vương	20/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3893	26024213	Lê Thị Hà Vy	01/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3894	26024215	Đỗ Hoàng An	14/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3895	26024218	Nguyễn Như Anh	06/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3896	26024220	Vũ Thị Vân Anh	12/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3897	26024221	Nguyễn Thị Vân Anh	03/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3898	26024222	Nguyễn Ngọc Ánh	30/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3899	26024224	Bùi Thị Minh Châu	17/06/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3900	26024225	Đặng Linh Chi	27/02/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3901	26024227	Đồng Đại Cương	10/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3902	26024229	Nguyễn Hải Đăng	18/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3903	26024230	Lại Minh Đức	23/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3904	26024231	Lê Minh Đức	16/05/2006	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3905	26024233	Triệu Công Dương	18/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3906	26024234	Ngô Phương Giang	18/12/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3907	26024235	Lê Văn Hạo	04/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3908	26024236	Nguyễn Đình Tuấn Hiệp	28/08/2005	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3909	26024237	Nguyễn Văn Hoa	14/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3910	26024241	Nguyễn Sỹ Hùng	16/12/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3911	26024242	Trần Ngọc Khải	11/02/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3912	26024243	Bùi Duy Khánh	28/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3913	26024244	Phan Duy Khánh	16/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3914	26024247	Lê Thị Khánh Linh	08/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3915	26024248	Nguyễn Khánh Linh	10/10/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3916	26024249	Phùng Thị Khánh Linh	14/03/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3917	26024250	Nguyễn Thảo Linh	20/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3918	26024251	Hoàng Xuân Mai	22/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3919	26024252	Trần Tâm Đức Mạnh	29/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3920	26024253	Nguyễn Nhật Minh	24/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3921	26024254	Ngô Trần Hà My	17/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3922	26024255	Lê Khánh Ngọc	03/05/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3923	26024256	Trần Long Nguyên	20/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3924	26024257	Nguyễn Hoàng Long Nhật	28/12/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3925	26024258	Nguyễn Thị Phương Nhung	08/01/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3926	26024259	Nguyễn Thị Phương Nhung	25/09/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3927	26024260	Nguyễn Doãn Phong	10/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3928	26024261	Đinh Văn Phú	07/05/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3929	26024262	Nguyễn Minh Phương	26/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3930	26024263	Nguyễn Hoàng Quân	29/07/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3931	26024264	Vũ Đình Anh Quân	05/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3932	26024265	Lưu Đức Quân	18/02/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3933	26024266	Nguyễn Nhật Quang	20/09/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3934	26024267	Lê Đức Quang	25/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3935	26024268	Nguyễn Xuân Sang	29/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3936	26024269	Nguyễn Thị Thanh Tâm	26/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3937	26024271	Nguyễn Duy Thái	16/05/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3938	26024273	Lê Huy Thành	30/11/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3939	26024274	Nguyễn Ngọc Thảo	25/08/2007	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3940	26024275	Nguyễn Minh Thông	24/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3941	26024276	Nguyễn Trần Anh Thư	03/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3942	26024277	Đặng Văn Thưởng	07/01/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3943	26024279	Trần Minh Trí	17/04/2007	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3944	26024280	Hoàng Minh Tuấn	20/08/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	Thời hạn thẻ
3945	26024281	Phạm Minh Tuấn	05/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3946	26024282	Nguyễn Duy Tùng	27/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3947	26024283	Hà Lâm Uyên	25/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3948	26024284	Hàn Ngọc Việt	04/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3949	26024285	Bùi Hải Yến	16/08/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030
3950	26024286	Phùng Nhật Long	30/10/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3951	26024287	Nguyễn Tiến Tấn	30/06/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3952	26024288	Đinh Đức Thuận	26/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3953	26024289	Nguyễn Ngọc Sơn	11/03/2008	Nam		01/10/2026-30/09/2030
3954	26024290	Đinh Nguyễn Hà Linh	22/11/2008	Nữ		01/10/2026-30/09/2030